

AGUTTES



PEINTRES D'ASIE
ŒUVRES MAJEURES

14 mars 2022

32

HỌA SĨ CHÂU Á
TÁC PHẨM QUAN TRỌNG
亞洲繪畫 · 經典傑作

PEINTRES D'ASIE ŒUVRES MAJEURES

HỌA SĨ CHÂU Á, TÁC PHẨM QUAN TRỌNG
亞洲繪畫 · 經典傑作



Chers amis et collectionneurs,

Voici, exposées aujourd'hui sur nos cimaises au grand public, et, après de longues années d'oubli, quelques œuvres réalisées par les élèves de l'École des Beaux-Arts d'Indochine. Sélectionnés par Victor Tardieu, ces derniers sont les plus talentueux artistes de cette période. Ils expérimenteront avec enthousiasme les techniques traditionnelles asiatiques et celles plus avant-gardistes occidentales. Nombreux sont leurs proches, admiratifs, qui collectionneront ces œuvres. Aujourd'hui, pour la première fois, ces peintures et sculptures sont proposées à la vente au public.

Je suis à votre disposition pour toute précision à leur sujet et aussi bien sûr pour une visite privée sur rendez-vous. N'hésitez pas à me contacter.

Thưa các bạn và các nhà sưu tập thân mến,

Hôm nay, chúng tôi có dịp được trưng bày với công chúng, một số tác phẩm của các sinh viên Trường Mỹ thuật Đông Dương đã bị lãng quên sau nhiều năm. Được lựa chọn bởi Hiệu trưởng Victor Tardieu, đây là những nghệ sĩ tài năng nhất của thời kỳ này. Trong suốt cuộc đời, họ đã miệt mài thử nghiệm các kỹ thuật truyền thống kết hợp với những tiến bộ của phương Tây. Nhiều bạn bè và thành viên gia đình của họ, vì ngưỡng mộ, đã sưu tầm những tác phẩm này. Ngày nay, lần đầu tiên những bức tranh và tác phẩm điêu khắc này được chào bán cho công chúng.

Tôi sẵn sàng cho bạn biết thêm bất kỳ thông tin nào về các tác phẩm và rất vui lòng nếu các bạn đặt lịch hẹn cho một buổi tham quan riêng. Đừng ngần ngại liên hệ với tôi.

Dear friends and collectors,

Here are exposed today on our walls to the general public, and after long years of oblivion, some works made by the students of the Indochina School of Fine Arts. Selected by Victor Tardieu, these are the most talented artists of this period. Throughout their lives, they experimented with enthusiasm with traditional and more avant-garde Western techniques. Many of their friends and family members, in admiration, collected these works. Today, for the first time, these paintings and sculptures are offered for sale to the public.

I am at your disposal for any further information about them and of course for a private visit by appointment. Do not hesitate to contact me.

亲爱的藏家朋友们,

本次的拍卖图录汇集印度支那美术学院学生创作的一些作品, 这批作品在被忽视多年后首次向公众展出。这些学生由维克多·塔迪厄精心筛选, 是这个时期最有才华的艺术家。在他们的一生中, 热情地尝试了传统的以及更前卫的西方美术技巧。这些作品被他们的许多家人和朋友所收藏。今天, 这些绘画和雕塑首次向公众展出并拍卖。

我随时竭诚为您提供有关它们的任何进一步信息, 当然您也可以通过预约进行私人观展。请您尽管与我联系。

Charlotte Aguttes-Reynier

CONTACTS POUR CETTE VENTE

BÁN ĐẤU GIÁ ET NON BÁN HÀNG
此场拍卖联系方式



Expert

Chuyên gia
拍卖鉴定专家

Charlotte Aguttes-Reynier
+33 (0)1 41 92 06 49
reynier@aguttes.com



Chargée de recherches

Người chịu trách nhiệm catalogue
图录编辑

Alice Noël



Administration des ventes Délivrances et expéditions

Quản trị bán đấu giá, giao hàng
拍卖行政执行

Jia You de Saint-Albin 由甲
+33 (0)1 41 92 06 43
saintalbin@aguttes.com

Enchères par téléphone

Ordre d'achat

Đấu giá qua điện thoại
Đơn mua đấu giá
电话竞拍订单

bid@aguttes.com

Relations acheteurs

Quan hệ khách hàng
买家联系人

+33 (0)4 37 24 24 22
buyer@aguttes.com

Département communication

Ban truyền thông
传媒部

Sébastien Fernandes
fernandes@aguttes.com

Relations médias

Quan hệ báo chí
媒体关系

Anne-Sophie Philippon
+33 (0)6 27 96 28 86
rp@lepetitstudiolo.fr

Relations Asie

Tất cả các câu hỏi bằng tiếng việt xin
vui lòng gửi về reynier@aguttes.com

Aguttes拍卖公司可提供中文服务
(普通话及粤语), 请直接联系
jiayou@aguttes.com

AGUTTES

Président Claude Aguttes

Associés

Directeurs associés

Philippine Dupré la Tour
Charlotte Aguttes- Reynier

Associés

Sophie Perrine, Gautier Rossignol,
Maximilien Aguttes

SAS Claude Aguttes (SVV 2002-209)

Commissaires-priseurs habilités
Claude Aguttes, Sophie Perrine,
Pierre-Alban Vinquant

SELARL Aguttes & Perrine

Commissaire-priseur judiciaire

32

PEINTRES D'ASIE ŒUVRES MAJEURES

HỌA SĨ CHÂU Á, TÁC PHẨM QUAN TRỌNG
亞洲繪畫 · 經典傑作

Vente aux enchères

Aguttes Neuilly

Lundi 14 mars 2022, 14h30

Thứ Hai, ngày 14 tháng 03 năm 2022, 02:30 chiều
2022年3月14日星期一, 下午2点30分

Expositions sur rendez-vous

Du lundi 7 février au vendredi 11 mars : 10h - 13h et 14h - 17h30

Giờ mở màn phiên đấu giá

Từ thứ Hai, 07.02, đến thứ Sáu, 11.03, quý vị có thể đặt lịch hẹn, trong
khoảng từ 10h sáng đến 1h chiều và từ 2h chiều đến 5h30 chiều.

Exhibitions by appointment

Monday, February 7 to Friday, March 11: 10am - 1pm and 2pm - 5:30pm

预约观展

2月7日星期一到3月11日星期五
10点到13点, 14点到17点30

Cliquez et enchérissez sur [aguttes.com](https://www.aguttes.com)

Important : Les conditions de vente sont visibles en fin de catalogue.
Nous attirons votre attention sur les lots suivis de +, °, *, #, ##, ~
pour lesquels s'appliquent des conditions particulières.

Aguttes Neuilly

164 bis, avenue Charles-de-Gaulle, 92200 Neuilly-sur-Seine



INDEX MỤC LỤC 索引

AYMÉ ALIX	28-31
ÉCOLE MODERNE	45
ÉCOLE VIETNAMIENNE	2, 44
LÊ PHỔ	8, 9, 11, 15 À 17, 19, 27, 34-38
LÊ THI LUU	32, 33
MAI TRUNG THỨ	10, 12, 18, 39-42
MEGE HENRI	7
NGUYỄN PHAN CHÁNH (ENTOURAGE DE)	43
TRẦN TẤN LỘC	13 B
TRẦN VĂN THỌ	1
VŨ CAO ĐÀM	14, 20-26

SOMMAIRE TÓM TẮT 目录

CATALOGUE	9
CATALOGUE 图册	
CONDITIONS DE VENTE	160
CÁC ĐIỀU KIỆN BÁN HÀNG 拍卖条款	
COMMENT ACHETER CHEZ AGUTTES ?	164
LÀM THẾ NÀO ĐỂ MUA ĐƯỢC TẠI AGUTTES ? BUYING AT AGUTTES ? 如何在奥古特参与竞拍?	
COMMENT VENDRE CHEZ AGUTTES ?	166
LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐĂNG BÁN ? HOW TO SELL CHEZ AGUTTES ? 如何拍卖?	
DÉPARTEMENTS SPÉCIALISÉS	170
CÁC SỞ CHUYÊN TRÁCH 专业部门	



TRẦN VĂN THỌ

JEUNE GARÇON JOUANT DE LA FLÛTE TRAVERSIÈRE

1

TRAN VAN THO (1917-2004)

Jeune garçon jouant de la flûte traversière

Encre et couleurs sur soie, rehauts d'or,
signée en bas à droite

26.2 x 34.5 cm - 10 1/4 x 13 1/2 in.

*Ink and colors on silk, gold highlights, signed
lower right*

2 000 - 3 000 €



2
ÉCOLE VIETNAMIENNE DU XX^e SIÈCLE

Femmes à la rizière

Laque

114 x 63 cm - 44 7/8 x 24 3/4 in.

Lacquer

300 - 500 €

2



Ensemble de pochoirs, signés et datés dans la planche

Set of stencils, signed and dated in the sheet

PROVENANCE

Collection privée, Île-de-France
(acquis dans l'atelier de l'artiste en 1992,
ami du collectionneur)



3

3
PHAM VAN DON (1917-2000)

Le carnaval, 1970

33.8 x 43.3 cm - 13 1/4 x 17 in.

150 - 200 €



4

4
PHAM VAN DON (1917-2000)

Le carnaval, 1970

27.2 x 36.7 cm - 10 5/8 x 14 3/8 in.

150 - 200 €

5



5
PHAM VAN DON (1917-2000)

Fleurs sur fond bleu, 1977

35.7 x 25.2 cm - 13 1/4 x 9 7/8 in.

150 - 200 €



6
PHAM VAN DON (1917-2000)

Deux jeunes vietnamiennes, 1978

36 x 25.5 cm - 14 1/8 x 10 in.

150 - 200 €



7

7
HENRI MEGE (1904-1984)

Matin sur les bords de la rivière à Siem Reap
(Cambodge), 1952

Huile sur panneau, signée et datée en bas
à gauche, titrée, contresignée et datée
au dos

46 x 60.5 cm - 18 1/8 x 23 3/4 in.

*Oil on panel, signed and dated lower left,
countersigned, titled and dated on the back*

2 000 - 3 000 €

PROVENANCE
Collection privée, sud de la France

8
LÊ PHỔ (1907-2001)

Bouquet de fleurs

Lithographie, inscrit EA en bas à gauche
et signée en bas à droite

54.5 x 37 cm (sujet) - 21 3/8 x 14 1/2 (image)
73.5 x 52.5 cm (feuille) - 28 7/8 x 20 5/8 (sheet)

*Lithograph, inscribed EA lower left and signed
lower right*

400 - 600 €

PROVENANCE
Collection privée (offert par l'artiste en cadeau
de mariage et conservé depuis)



8

LÊ PHỔ

JEUNE FEMME AU FOULARD

9

LÊ PHỔ (1907-2001)

Jeune femme au foulard

Gouache sur papier, signée
et monogrammée en haut à droite

31.9 x 22.4 cm - 12 1/2 x 8 3/4 in.

*Gouache on paper, signed and monogrammed
upper right*

15 000 - 30 000 €

PROVENANCE

Collection privée, sud de la France



détail



MAI TRUNG THỨ

Né en 1906 près de Haiphong, Mai Trung Thứ réalise sa scolarité au lycée français d'Hanoï.

Tout comme Lê Phổ, Vũ Cao Đàm ou Le Van De, il fait partie de la première promotion de l'École des Beaux-Arts d'Indochine, fondée et dirigée par le peintre Victor Tardieu. Invité à participer à l'Exposition coloniale de 1931, Mai Trung Thứ découvre la France. Tombé sous son charme, il s'y installe à la fin des années 30 et y demeure jusqu'à la fin de sa vie. Bien que fortement marqué par l'enseignement artistique qu'il reçoit de la part de Victor Tardieu et de Joseph Inguimberty, il est celui de ses camarades qui garde l'identité vietnamienne la plus profonde.

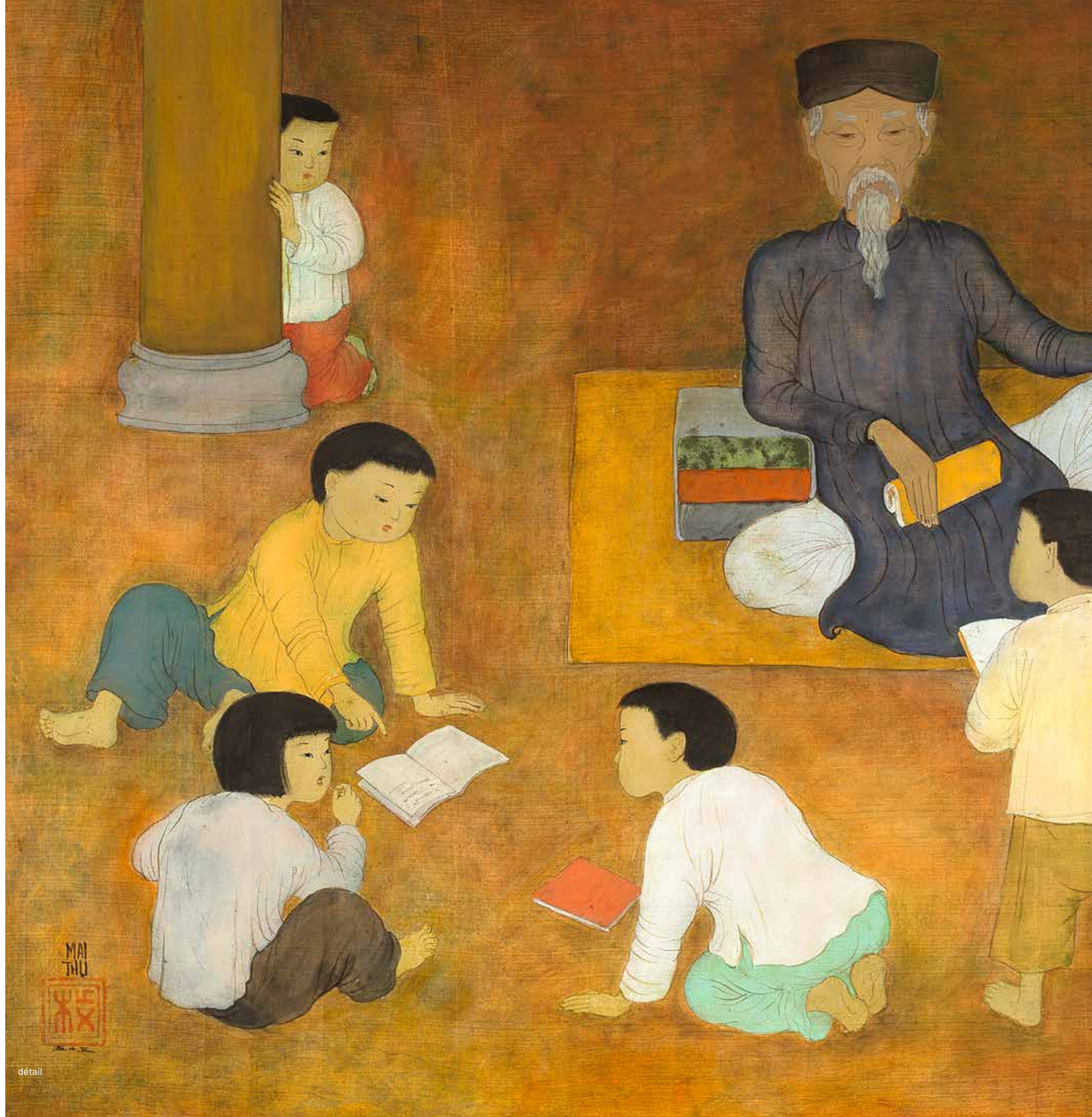
Mai Trung Thứ se consacre à la gouache ou à l'encre sur soie, procédés typiquement asiatiques qui lui permettent de développer un art riche en réminiscence de l'art chinois et vietnamien traditionnels. Artiste indépendant, il n'en reste pas moins engagé et soucieux du devenir de son pays.

Sinh năm 1906 gần Hải Phòng, Mai Trung Thứ học trường trung học Pháp ở Hà Nội. Giống như Lê Phổ, Vũ Cao Đàm hay Lê Văn Đệ, ông thuộc về khóa đầu tiên của trường Mỹ thuật Đông Dương, do họa sĩ Victor Tardieu sáng lập và làm giám đốc. Được mời tham gia Triển lãm thuộc địa năm 1931, Mai Thứ khám phá nước Pháp. Bị mê hoặc, ông định cư vào năm 1937 và ở cho đến cuối cuộc đời của ông. Mặc

dù được in dấu mạnh mẽ bởi sự dạy dỗ về mỹ thuật mà ông nhận được từ Tardieu và Joseph Inguimberty, ông là một trong số những người họa sĩ bạn trong khóa giữ bản sắc Việt Nam sâu sắc nhất. Mai Thứ dành hết tâm huyết cho bột màu hoặc mực in trên lụa, kỹ thuật đặc trưng của châu Á, cho phép ông phát triển một nghệ thuật giàu sự gợi nhớ về mỹ thuật truyền thống Trung Quốc và Việt Nam. Là một họa sĩ độc lập, ông vẫn hướng và quan tâm đến tương lai của đất nước.

Born in 1906 near Haiphong, Mai Trung Thứ attended the French high-school in Hanoi. Like Lê Phổ, Vũ Cao Đàm and Le Van De, he was in the first year of students at the École des Beaux-Arts d'Indochine, founded and directed by the painter Victor Tardieu. Invited to take part in the 1931 Paris Colonial Exhibition, Mai Trung Thứ discovered and fell in love with France, where he settled in the late 30's and stayed until he died. Although strongly influenced by the teachings of Tardieu and Joseph Inguimberty, he is the one of his comrades who retained the deepest-rooted sense of Vietnamese identity.

He soon abandoned oils for gouache and ink on silk: typical Asian techniques that enabled him to develop a style richly reminiscent of traditional Chinese and Vietnamese art. Although an independent artist, he remained politically committed and concerned about the future of his country.



détail

MAI TRUNG THỨ

L'ÉCOLE



10

MAI TRUNG THỨ (1906-1980)

L'école, 1953

Encre et couleurs sur soie, signée et datée
en bas à gauche

45.5 x 54 cm - 17 7/8 x 21 1/4 in.

Dans le cadre d'origine réalisé par l'artiste
*Ink and color on silk, signed and dated lower
left. In the original frame made by the artist.*

180 000 - 250 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue
raisonné de l'artiste actuellement
en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier
pour l'association des Artistes d'Asie à Paris
sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

Collection privée (acquis directement auprès
de l'artiste en 1953)

Collection privée (acquis lors de la succession
du précédent lors d'une vente à Drouot
en 1974)

Puis par descendance en 1990

EXPOSITION

2021-2022, 16 juin-2 janv., Mâcon, Musée
des Ursulines, *Mai-Thu (1906-1980) écho
d'un Vietnam rêvé*

Artiste patriote et fier de ses origines, Mai Trung Thứ n'a cessé de rendre hommage au Vietnam grâce à la représentation de personnages évoquant son pays natal : jeune femme aux canons asiatiques, enfants jouant au Co Tuong, famille en habits traditionnels... L'œuvre présentée en vente est composée de cinq enfants et d'un vieil homme. Le vieil homme adossé à un coussin est assis en tailleur sur un tapis. Vêtu d'une tenue traditionnelle, il tient un ouvrage roulé. Les enfants – dont quatre garçons et une fille – sont rassemblés autour de cet homme. Penchés sur leurs cahiers, une douce agitation domine la scène. Seul un petit garçon ne prend pas part à cette effervescence et observe discrètement ses camarades derrière un pilier. Grâce à des personnages caractéristiques et à une mise en scène savamment étudiée, Mai Trung Thứ, immortalise ses souvenirs scolaires.



détail

Mai Trung Thứ là một họa sĩ yêu nước, tự hào về cội nguồn của mình, ông đã không ngừng bày tỏ lòng kính trọng đối với đất nước Việt Nam thông qua việc thể hiện những nhân vật gợi lên quê hương đất nước: Một thiếu nữ với khuôn mặt đậm chất Á Đông, trẻ con chơi Cờ Tướng, một gia đình trong trang phục truyền thống... Tác phẩm được đấu giá lần này gồm có năm đứa trẻ và một cụ già. Ông lão tựa vào gối dựa ngồi xếp bằng trên thảm. Trong bộ trang phục truyền thống, ông cầm một cuốn sách được cuộn lại. Những đứa trẻ, bốn trai một gái, đang quây quần bên người đàn ông này. Tất cả các cô cậu bé đang chăm chú cúi xuống cuốn sổ ghi chép, một sự sôi động nhẹ chỉ phối khung cảnh này. Chỉ có một cậu bé không tham gia vào cảnh trí sinh hoạt này mà kín đáo quan sát các bạn cùng lớp sau một cây cột nhà. Nhờ những nhân vật đặc trưng và một cách dàn dựng được nghiên cứu khéo léo, Mai Trung Thứ đã biến những ký ức tuổi học trò trở nên bất tử.

A patriotic artist who is proud of his origins, Mai Trung Thứ has never ceased to pay homage to Vietnam through the representation of characters evoking his native country: a young woman with Asian canons, children playing Co Tuong, a family in traditional dress... The piece presented for sale is composed of five children and an old man. The old man leaning against a cushion is sitting cross-legged on a carpet. Dressed in a traditional outfit, he holds a rolled document. The children, four boys and one girl, are gathered around this man. Leaning over their notebooks, a soft agitation dominates the scene. Only one little boy does not take part in this effervescence and discreetly observes his classmates behind a pillar. Thanks to characteristic characters and a cleverly studied staging, Mai Trung Thứ, immortalizes his school memories.



détail



détail

Bien que nées en Chine, les valeurs défendues par Confucius se sont développées au Vietnam. Pays dominé par les conquêtes chinoises, les influences de l'Empire du Milieu n'ont cessé de chercher à s'assimiler au Vietnam. Si le confucianisme s'est dans un premier temps développé grâce aux analystes, écrivains et poètes du XIII^e siècle, il s'est surtout implanté sous la dynastie des Lê (1428-1788) avec l'abandon de l'aristocratie au profit de la bureaucratie. Le confucianisme devient alors la doctrine officielle jusqu'en 1945, date où la dynastie des Nguyễn (1802-1945) cède ses pouvoirs au gouvernement de la République Démocratique.

Si *L'École* a été réalisée en 1953, les influences de Confucius imprègnent toujours les valeurs traditionnelles vietnamiennes. Mai Trung Thứ illustre ainsi l'importance des échanges et du partage de la connaissance à travers le lien unissant le vieil homme et les enfants. Exposée lors de la rétrospective de l'artiste à Mâcon en 2021, cette œuvre perpétue la représentation de ces valeurs, plusieurs années après le décès de l'artiste.

Mặc dù sinh ra ở Trung Quốc, những giá trị được Khổng Tử bảo vệ đã phát triển ở Việt Nam. Là một quốc gia bị thống trị bởi các cuộc chinh phạt của Trung Quốc, những ảnh hưởng của Trung Hoa đã không ngừng tìm cách hội nhập ở Việt Nam. Nếu như ban đầu Nho giáo được phát triển nhờ các nhà triết học, nhà văn và nhà thơ ở thế kỷ 13, thì đặc biệt nó đã bén rễ dưới triều Lê (1428-1788) với việc từ bỏ tầng lớp quý tộc để ủng hộ chế độ quan liêu. Sau đó, Nho giáo trở thành học thuyết chính thức cho đến năm 1945, khi nhà Nguyễn (1802-1945) nhường lại quyền lực của mình cho chính phủ Dân chủ Cộng hòa.

Mặc dù bức *L'École* được hoàn thành vào năm 1953, những ảnh hưởng của Khổng Tử vẫn còn thấm nhuần các giá trị truyền thống của Việt Nam. Như vậy, Mai Trung Thứ đã minh họa tầm quan trọng của việc trao đổi và chia sẻ kiến thức thông qua sự gắn bó giữa ông già và các em nhỏ. Được trưng bày trong cuộc triển lãm tưởng niệm nghệ sĩ ở Mâcon vào năm 2021, tác phẩm này vẫn thể hiện những giá trị bền vững nhiều năm sau khi nghệ sĩ qua đời.

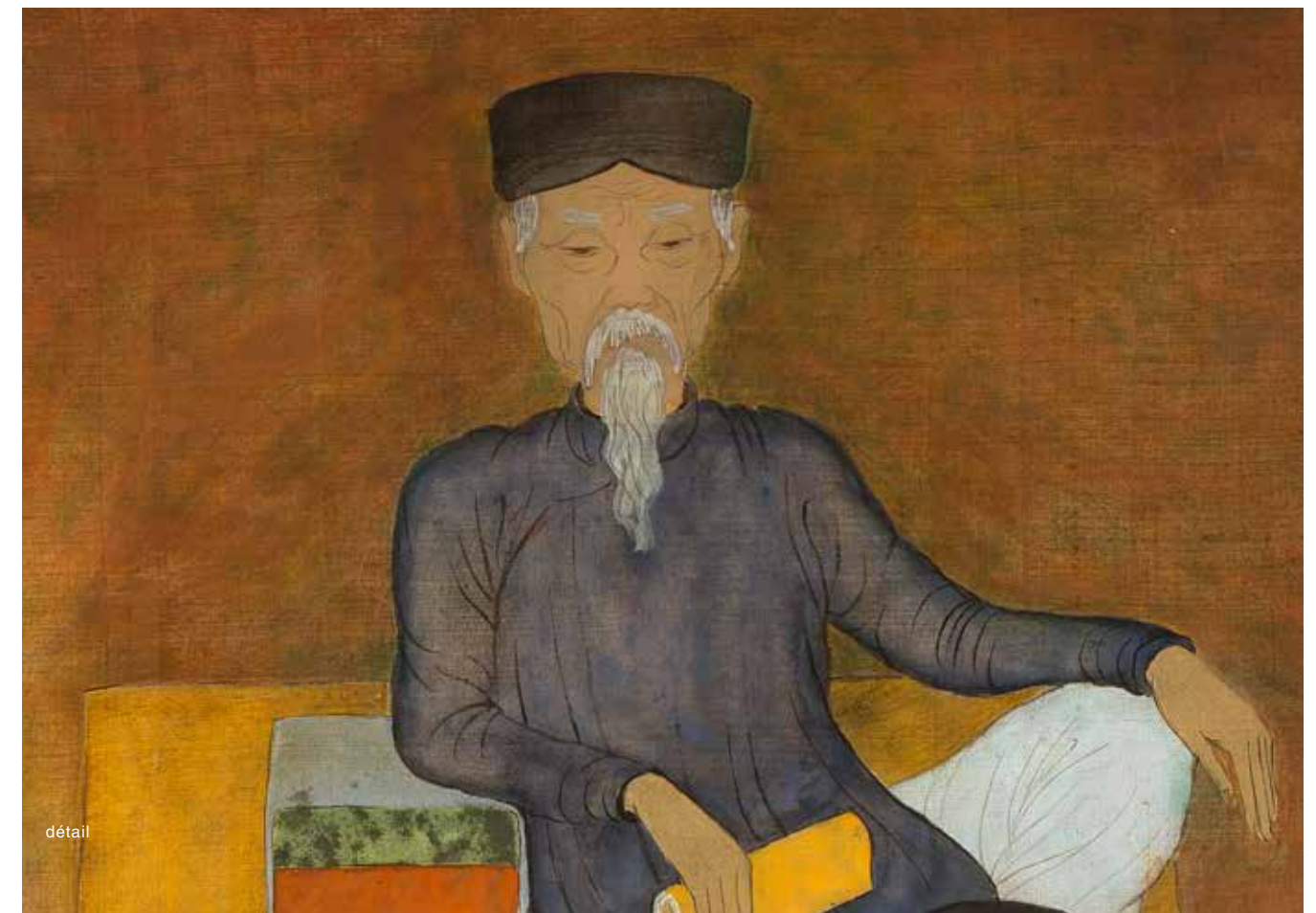
Although born in China, the values defended by Confucius developed in Vietnam. As a country dominated by Chinese conquests, the influences of the Middle Kingdom have not ceased to seek integration in Vietnam. If Confucianism was initially developed thanks to the analysts, writers and poets of the 13th century, it especially took root under the Lê dynasty (1428-1788) with the abandonment of aristocracy in favor of bureaucracy. Confucianism then became the official doctrine until 1945, when the Nguyễn dynasty (1802-1945) ceded its powers to the government of the Democratic Republic.

While L'École was completed in 1953, the influences of Confucius still permeate traditional Vietnamese values. Mai Trung Thứ thus illustrates the importance of exchange and sharing knowledge through the bond between the old man and the children. Exhibited during the artist's retrospective in Mâcon in 2021, this work perpetuates the representation of these values, several years after the artist's death.

La transmission du savoir est un élément primordial dans la culture asiatique. Cette quête de la connaissance fait écho à l'empreinte indélébile laissée par Confucius (551-479), philosophe chinois, à l'origine de la première école privée de Chine. Selon lui, la perfectibilité de l'homme lui permet de s'améliorer de façon continue. La découverte est essentielle et doit se partager avec autrui. C'est ce partage de la connaissance qui permet de former un homme capable de servir la communauté d'un point de vue politique mais aussi capable d'être un homme bien d'un point de vue moral. Si la connaissance est essentielle dans le confucianisme, celle-ci est indissociable de l'échange avec autrui dont elle doit faire preuve.

Truyền tải kiến thức là một yếu tố cơ bản trong văn hóa châu Á. Hành trình tìm kiếm tri thức này lặp lại dấu ấn không thể phai mờ của Khổng Tử (551-479), nhà triết học Trung Quốc, người thành lập trường tư thục đầu tiên ở Trung Quốc. Theo ông, tính cầu toàn của đàn ông cho phép anh ta tiến bộ liên tục. Khám phá là điều cần thiết và phải được chia sẻ với những người khác. Chính sự chia sẻ kiến thức này cho phép hình thành một người đàn ông có khả năng phục vụ cộng đồng từ quan điểm chính trị nhưng cũng có khả năng trở thành một người đàn ông tốt theo quan điểm đạo đức. Nếu kiến thức là thiết yếu trong Nho giáo, thì nó không thể tách rời sự tương tác với những người khác.

The transmission of knowledge is a primordial element in Asian culture. This quest for knowledge echoes the indelible mark left by Confucius (551-479), the Chinese philosopher who founded the first private school in China. According to him, man's perfectibility allows him to improve continuously. Discovery is essential and must be shared with others. It is this sharing of knowledge that allows to shape a man capable of serving the community from a political point of view but also capable of being a good man from a moral point of view. If knowledge is essential in Confucianism, it is inseparable from the interaction between others which it must demonstrate.



détail



détail

LÊ PHỔ

Considéré comme l'une des figures de proue de l'art moderne vietnamien, Lê Phổ naît en 1907 dans la province de Hà Tây au sein d'une famille de mandarins respectée, son père étant le dernier vice-roi de Tonkin. Manifestant des prédispositions pour la peinture et le dessin, il intègre la première promotion de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine en 1925. Il est très vite remarqué par le directeur et fondateur de l'école, Victor Tardieu, pour lequel il conserve toute sa vie un fort attachement. Lê Phổ assimile à la perfection les enseignements de ses professeurs. L'École valorise les traditions artistiques vietnamiennes comme la peinture sur soie ou la laque, tout en sensibilisant cette nouvelle génération d'artistes à l'histoire et aux techniques artistiques occidentales. En effet, on lit avec aisance les influences des Primitifs italiens ou des Impressionnistes dans les œuvres de Lê Phổ.

En 1931, il vient en France présenter ses œuvres à l'occasion de l'Exposition coloniale internationale. Il choisit de rester un an à Paris afin de suivre des cours à l'École des Beaux-Arts, puis entreprend plusieurs voyages en Europe. Il rentre au Vietnam en 1933, et enseigne à l'École des Beaux-Arts de l'Indochine à Hanoi. Il décide de s'installer définitivement en France en 1937 et acquiert rapidement une grande notoriété.

Được coi là một trong những nhân vật hàng đầu của nền mỹ thuật Việt Nam hiện đại, Lê Phổ sinh năm 1907 tại tỉnh Hà Tây trong một gia đình quan lại được kính nể, cha là kinh lược sứ cuối cùng của Bắc Kỳ. Thể hiện thiên hướng về hội họa và vẽ, ông tham gia khóa đầu tiên của Trường Mỹ Thuật Đông Dương vào năm 1925. Ông nhanh chóng được người giám đốc và sáng lập trường, Victor Tardieu, chú ý, và ông giữ một sự gắn bó bền chặt suốt cuộc đời. Lê Phổ tiếp thu một cách hoàn hảo những lời dạy của những người thầy của mình. Trường quảng bá giá trị của truyền thống nghệ thuật Việt Nam như vẽ tranh trên lụa hoặc sơn mài, đồng thời truyền cảm hứng cho thế hệ họa sĩ mới này về lịch sử và kỹ thuật của mỹ thuật phương Tây. Thật vậy, người ta dễ dàng thấy ảnh hưởng của những Primitifs người Ý hoặc những người theo trường phái Ấn tượng trong các tác phẩm của Lê Phổ.

Năm 1931, ông đến Pháp để trình bày các tác phẩm của mình tại Triển lãm thuộc địa quốc tế. Ông chọn ở lại Paris một năm để tham gia các khóa học tại Trường Mỹ Thuật, sau đó thực hiện một số chuyến đi ở châu Âu. Ông trở về Việt Nam vào năm 1933, và giảng dạy tại Trường Mỹ thuật Đông Dương ở Hà Nội. Ông quyết định định cư vĩnh viễn tại Pháp vào năm 1937 và nhanh chóng có được nhiều tiếng tăm.

Considered as one of the leading figures of modern Vietnamese art, Lê Phổ was born in 1907 in Hà Tây province into a respected mandarin family, his father being the last viceroy of Tonkin. Showing a predisposition for painting and drawing, he entered the first class of the Indochina School of Fine Arts in 1925. He was soon noticed by the director and founder of the school, Victor Tardieu, for whom he retained a strong attachment throughout his life. Lê Phổ assimilated to perfection the teachings of his teachers. The school promoted Vietnamese artistic traditions such as painting on silk or lacquer, while sensitizing this new generation of artists to Western history and artistic techniques. Indeed, one can read with ease the influences of the Italian Primitives or the Impressionists in Lê Phổ's works.

In 1931, he came to France to present his works on the occasion of the International Colonial Exhibition. He chose to stay in Paris for a year to attend classes at the École des Beaux-Arts, then undertook several trips to Europe. He returned to Vietnam in 1933 and taught at the Indochina School of Fine Arts in Hanoi. He decided to settle permanently in France in 1937 and quickly became very well known.

LÊ PHỔ

PETIT GARÇON ATTABLÉ

11

LÊ PHỔ (1907-2001)*Petit garçon attablé*

Encre et couleurs sur soie, signée en haut à gauche

28.5 x 22.6 cm - 11 1/4 x 8 7/8 in.

*Ink and color on silk, signed upper left***40 000 - 60 000 €**

Une attestation d'inclusion au catalogue raisonné de l'artiste actuellement en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier pour l'association des Artistes d'Asie à Paris sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

Collection privée, Lyon,
Puis par descendance

Si Lê Phổ découvre la France en 1931 à l'occasion de l'Exposition Universelle se déroulant à Vincennes où il expose certaines de ses œuvres, ce n'est qu'à partir de 1937, après son retour en tant que Directeur Artistique de la Section Indochine pour l'Exposition Universelle, qu'il y élit définitivement domicile.

Petit garçon attablé a été réalisé dans la même période. Le talent et la grande maîtrise du peintre sont alors déjà reconnus ainsi qu'appréciés d'un certain public. Il utilise alors de manière privilégiée la soie, traditionnellement asiatique, sur laquelle il applique l'encre colorée ou de la gouache d'un geste avisé, le repentir n'étant pas possible.

Petit garçon attablé apparaît comme un sujet assez rare dans la production du peintre, issu d'une série réalisée alors de quelques portraits de jeunes enfants. Si les enfants se retrouvent régulièrement dans ses œuvres,

Même si Lê Phổ découvre la France en 1931 à l'occasion de l'Exposition Universelle se déroulant à Vincennes où il expose certaines de ses œuvres, ce n'est qu'à partir de 1937, après son retour en tant que Directeur Artistique de la Section Indochine pour l'Exposition Universelle, qu'il y élit définitivement domicile.

Bức *Petit garçon attablé* (Cậu bé ngồi bên bàn) được vẽ trong thời kỳ đó. Tài năng tuyệt vời của người họa sĩ Việt đã được một bộ phận công chúng nhất định công nhận và đánh giá cao. Ông sử dụng lụa, theo truyền thống của người châu Á, trên đó bôi mực hoặc bột màu với một bàn tay khéo léo và kỹ thuật điêu luyện.

Bức *Petit garçon attablé* (Cậu bé ngồi bên bàn) dường như là một chủ đề khá hiếm trong các tác phẩm của họa sĩ, xuất phát từ một loạt tranh được thực hiện với chủ đề chân dung trẻ nhỏ. Nếu trẻ em thường xuyên được tìm thấy trong các tác phẩm của ông, chúng thường đi cùng bà mẹ để thể hiện tình mẫu tử nhưng hiếm khi chúng là hình mẫu duy nhất trong tác phẩm.

Although Lê Phổ discovered France in 1931 on the occasion of the Universal Exhibition held in Vincennes, where he exhibited some of his works, it was not until 1937, after his return as Artistic Director of the Indochina Section for the Universal Exhibition, that he made France his permanent home.

Petit garçon attablé (Little boy at table) was painted during the same period. The talent and great mastery of the painter were already recognized and appreciated by a certain public. He used silk, traditionally Asian, on which he applied colored ink or gouache with a wise gesture, regret not being possible.

Petit garçon attablé (Little boy at table) appears to be a rather rare subject in the painter's production, coming from a series realized at the time of some portraits of young children. If children are regularly found in his works, they often accompany their mother in





détail

ils accompagnent bien souvent leur mère dans des maternités ou des scènes de genre et ils sont rarement le seul modèle de la composition.

Dans notre composition, un petit garçon est occupé à manger un probable bol de riz à l'aide de baguettes. Face à lui, sont disposés sur une table de la sauce soja ainsi que de la nourriture. Il porte une tenue traditionnelle et un bonnet aux motifs particulièrement subtils.

L'utilisation de la soie apporte à cette composition une certaine douceur et permet de capturer l'ambiance feutrée de la scène. La fluidité de ligne souligne la simplicité de ce moment. La force de cette œuvre réside également dans l'utilisation de couleurs douces et harmonieuses. Bien que colorées, les teintes s'agencent entre elles à travers de larges aplats, se répondant sous forme d'écho. Le rouge de l'arrière-plan et le vert du bonnet se marient habilement avec les teintes ocres de la tenue et du bol, assurant ainsi un jeu de contraste subtil.

Si Victor Tardieu, le directeur de l'École des Beaux-Arts d'Hanoï a su très vite déceler chez son élève Lê Phổ un talent unique, c'est également parce que ce dernier s'est démarqué en apportant une vision nouvelle. Ainsi, le cadrage de *Petit garçon attablé* est résolument moderne. En positionnant son modèle de profil autour d'une table et d'un kakemono volontairement non représentés en entier, Lê Phổ témoigne d'une vision singulière, capable de moderniser un sujet en apparence classique.

Trong bức tranh này, một cậu bé đang bận rộn ăn cơm, có thể cậu dùng đũa. Trước mặt cậu bé, nước tương và thức ăn được bày ra bàn. Chú bé mặc một bộ trang phục truyền thống và đội một chiếc mũ trùm kín tai với những họa tiết đặc biệt tinh tế.

Việc sử dụng chất liệu lụa mang đến cho bố cục tác phẩm một sự mềm mại nhất định trong việc tái hiện bầu không khí ngọt ngào của khung cảnh. Sự uyển chuyển của đường nét nhấn mạnh sự đơn giản của khoảnh khắc này. Điểm mạnh của tác phẩm này còn nằm ở việc sử dụng màu sắc nhẹ nhàng, hài hòa. Mặc dù nhiều màu sắc, các sắc thái hòa trộn với nhau thông qua các mảng phẳng lớn, tương tác với nhau như một nhịp điệu. Màu đỏ của nền và màu xanh lá cây của mũ kết hợp khéo léo với màu son của trang phục và bát cơm, đảm bảo một sự tương phản tinh tế.

Nếu Victor Tardieu, Hiệu trưởng Trường Mỹ thuật Hà Nội, có thể nhanh chóng phát hiện ra tài năng độc đáo ở người học trò Lê Phổ, thì đó là bởi sinh viên xuất sắc ấy luôn mang đến một tầm nhìn mới. Ở đây, cách tạo khung của bức *Petit garçon attablé* rõ ràng mang tính hiện đại. Bằng cách đặt khung hình của chủ thể bên cạnh một chiếc bàn và một góc của bức kakemono, Lê Phổ thể hiện một tầm nhìn mới lạ, giúp ông hiện đại hóa một chủ đề cổ điển.

maternity or genre scenes and they are rarely the only model of the composition.

In our composition, a little boy is busy eating a probable bowl of rice with chopsticks. In front of him, soy sauce and food are laid out on a table. He is wearing a traditional outfit and a cap with particularly subtle patterns.

The use of silk brings to this composition a certain softness and allows to capture the muffled atmosphere of the scene. The fluidity of the line emphasizes the simplicity of the moment. The strength of this work also lies in the use of soft, harmonious colors. Although colorful, the shades blend together through large flat areas, responding to each other in the form of an echo. The red of the background and the green of the cap blend skillfully with the ochre hues of the outfit and the bowl, thus ensuring a subtle play of contrast.

*If Victor Tardieu, the director of the Hanoi School of Fine Arts, was able to quickly detect a unique talent in his student Lê Phổ, it is also because the latter stood out by bringing a new vision. Thus, the framing of *Petit garçon attablé* is resolutely modern. By positioning his model in profile around a table and a kakemono that are purposely not represented in full, Lê Phổ demonstrates a singular vision, able to modernize a seemingly classic subject.*

MAI TRUNG THỨ

LA PRIÈRE

12

MAI TRUNG THỨ (1906-1980)*La prière, 1943*

Encre et couleurs sur soie, signée et datée en bas à gauche, contresignée et titrée au dos

45.4 x 28 cm - 17 7/8 x 11 in.

Ink and color on silk, signed and dated lower left, countersigned and titled on reverse

50 000 - 70 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue raisonné de l'artiste actuellement en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier pour l'association des Artistes d'Asie à Paris sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

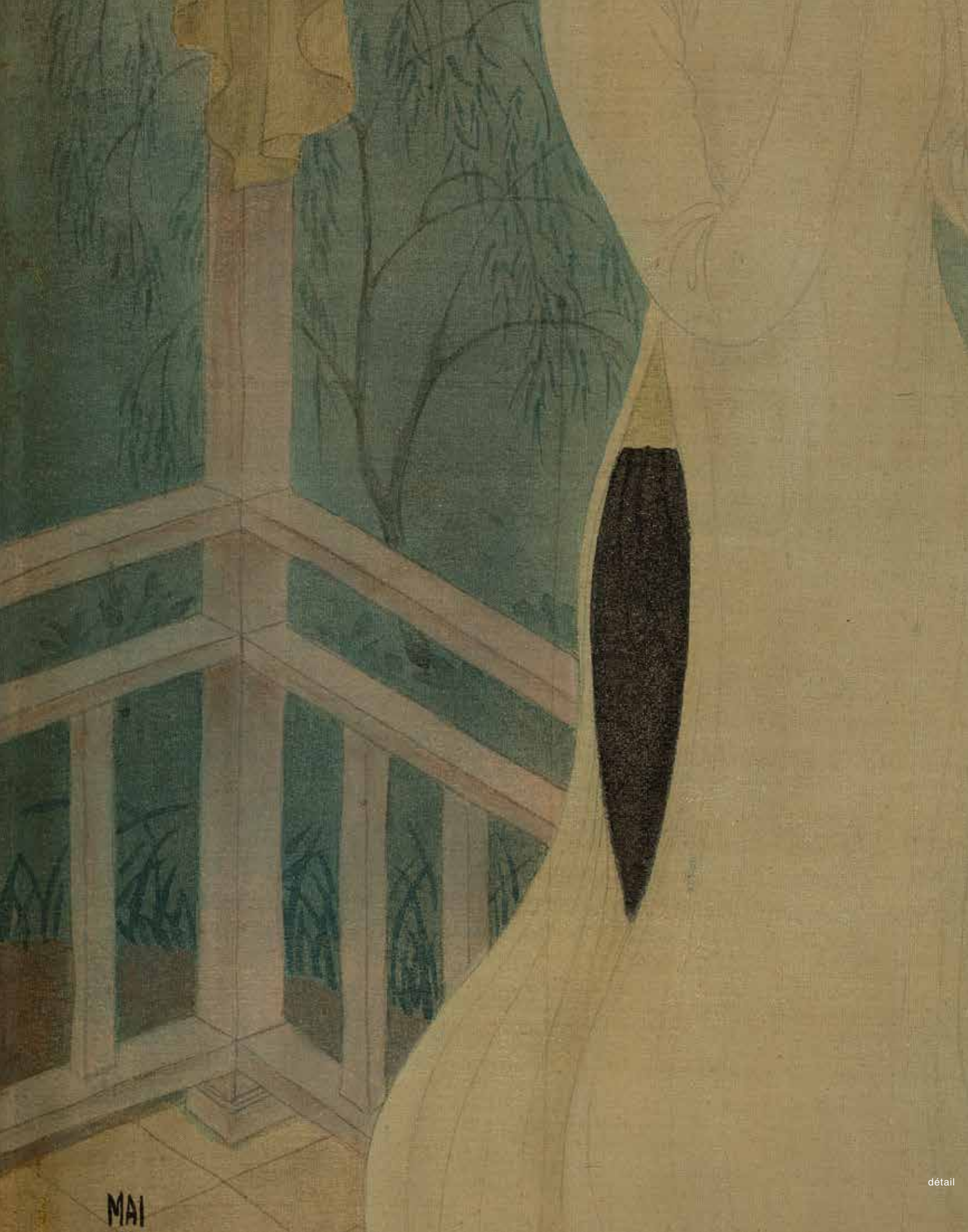
Collection privée (acquis dans une galerie à Alger entre 1950 et 1955)
Puis par descendance en 1995

Réalisée en 1943, *La prière* a été peinte durant l'occupation japonaise au Vietnam. Décembre 1943 est également marqué par les bombardements américains qui ont entraîné le transfert des cours de l'École des Beaux-Arts d'Indochine à différents endroits du pays. Loin de l'agitation qui règne dans son pays natal, Mai Trung Thứ réside alors à Paris après un bref séjour à Mâcon. Si l'artiste habite sur un autre continent, il n'oublie pas ses origines, et témoigne un profond attachement à son pays qu'il illustre dans cette œuvre.

Được sáng tác vào năm 1943, *La prière* được ra đời trong thời điểm Nhật Bản chiếm đóng Việt Nam. Tháng 12 năm 1943 cũng được đánh dấu bởi các cuộc ném bom của Mỹ dẫn đến việc chuyển các lớp học từ Trường Mỹ thuật Đông Dương đến các địa điểm khác nhau trong cả nước. Rời xa những xáo trộn ở quê hương, Mai Trung Thứ sau đó về cư trú tại Paris sau một thời gian ngắn ở Mâcon. Mặc dù người nghệ sĩ sống ở một lục địa khác, nhưng ông không quên nguồn gốc của mình và luôn thể hiện một tấm lòng gắn bó sâu sắc với quê hương. Nỗi lòng đó được minh họa thông qua tác phẩm này.

Made in 1943, La prière was painted during the Japanese occupation of Vietnam. December 1943 was also marked by the American bombings which resulted in the transfer of classes from the Indochina School of Fine Arts to different locations in the country. Far from the turmoil in her native country, Mai Trung Thứ then resided in Paris after a brief stay in Mâcon. Although the artist lives on another continent, he does not forget his origins, and shows a deep attachment to his native country that he illustrates in this work.





La prière fait partie de ses réalisations où l'affection qu'il porte au Vietnam est des plus lisible. Les influences de son pays sont multiples et fièrement affichées. Ainsi l'utilisation de la soie rappelle ses origines. La technique de la gouache ou d'encre colorée sur soie a été enseignée à l'École des Beaux-Arts d'Indochine sous l'impulsion de son directeur, Victor Tardieu. Celui-ci avait à cœur de développer le lien entre les traditions asiatiques et ses élèves. Fournissant à ses étudiants, la soie et les couleurs, l'École des Beaux-Arts parvient à diffuser cette technique qui s'impose très vite comme l'un des meilleurs emblèmes du talent des artistes. Mai Trung Thứ est celui qui reste le plus fidèle à ce support, n'employant que très peu d'autres médiums. Son utilisation accrue lui permet de développer sa propre technique, facilitant l'adoucissement des tonalités grâce à des lavages successifs. Répondant à ce principe de couleurs atténuées, la palette de *La prière* est faite de tonalités opaques. La couleur est discrète, ne perturbant pas la lecture de la scène. Une jeune femme se tient debout, les mains jointes en forme de prière. La narration est particulièrement liée à la culture de Mai Trung Thứ. Ainsi, le modèle a un visage évoquant les jeunes vietnamiennes. Son visage allongé, ses yeux en forme d'amande mais aussi son teint porcelaine et ses cheveux ébènes tirés en chignon, soulignent ses origines. Elle porte le costume national des femmes vietnamiennes : l'áo dài, composé d'une robe à deux pans portée sur un pantalon large. Elle se tient sur un balcon fermé par une balustrade en bois typique de l'architecture asiatique. Un rideau délicatement retenu couvre la partie haute du balcon. Un paysage verdoyant dominé par les montages au loin complète l'arrière-plan et souligne ce décor traditionnel.

détail

“ *La prière* fait partie de ses réalisations où l'affection qu'il porte au Vietnam est des plus lisible. ”

La prière là một trong những tác phẩm thể hiện rõ tình cảm mà ông dành cho Việt Nam. Những ảnh hưởng đến đất nước lên sự nghiệp cầm cọ của ông là rất rõ rệt và được thể hiện một cách đầy tự hào. Ta thấy, việc ông sử dụng chất liệu lụa đã gợi lại nguồn gốc quê hương bản xứ. Kỹ thuật tô màu hoặc mực màu trên lụa được giảng dạy tại Trường Mỹ thuật Đông Dương dưới sự khuyến khích của Hiệu trưởng Victor Tardieu. Ông muốn phát triển mối liên kết giữa truyền thống châu Á với các học trò của mình. Cung cấp cho sinh viên lụa và màu sắc, Trường Mỹ thuật đã thành công trong việc truyền bá kỹ thuật này, rất nhanh chóng trở thành một trong những biểu tượng tốt nhất cho tài năng của các nghệ sĩ. Mai Trung Thứ là người vẫn trung thành nhất với chất liệu này, sử dụng rất ít chất liệu khác. Khả năng sử dụng thuần thục cho phép ông phát triển kỹ thuật của riêng mình, tạo điều kiện cho việc làm mềm tông màu thông qua các lần gội màu liên tiếp. Đáp ứng nguyên tắc màu sắc đậm nhạt này, bằng màu của *La prière* được tạo ra từ các tông màu mờ đục. Màu sắc kín đáo, không làm rối mắt người xem. Một phụ nữ trẻ đứng chấp tay cầu nguyện. Mai Trung Thứ đang kể một câu chuyện về văn hóa nơi ông sinh ra. Thật vậy, người mẫu có gương mặt gợi cảm là một thiếu nữ Việt Nam. Khuôn mặt thon dài, đôi mắt hình quả hạnh nhưng làn da trắng mịn và mái tóc mun búi cao càng làm nổi bật nguồn gốc của cô. Cô mặc trang phục phổ biến của phụ nữ Việt Nam: áo dài gồm áo hai tà bên ngoài và quần ống rộng bên trong. Thiếu nữ đang đứng trên ban công được bao bọc bởi lan can bằng gỗ đặc trưng của kiến trúc Á Đông. Một tấm rèm che khéo léo che phần trên của ban công. Cảnh quan xanh tươi được thống trị bởi những ngọn núi ở phía xa làm nền và làm nổi bật tính truyền thống của bức tranh.

La prière is one of his works in which the affection he has for Vietnam is clearly visible. The influences of his country are numerous and proudly displayed. Thus the use of silk recalls his origins. The technique of gouache or colored ink on silk was taught at the Indochina School of Fine Arts under the encouragement of its director, Victor Tardieu. He was keen to develop the link between Asian traditions and his students. Providing its students with silk and colors, the School of Fine Arts succeeded in spreading this technique, which very quickly became one of the best emblems of the artists' talent. Mai Trung Thứ is the one who remains the most faithful to this material, employing very few other mediums. His extensive use allows him to develop his own technique, facilitating the softening of tones through successive washes. Responding to this principle of attenuated colors, the palette of *La prière* is made of opaque tones. The color is discreet, not disturbing the scene's reading. A young woman stands with her hands joined in prayer. The narrative is particularly related to Mai Trung Thứ's culture. Thus, the model has a face evoking young Vietnamese women. Her elongated face, her almond-shaped eyes but also her porcelain complexion and her ebony hair pulled back in a bun, emphasize her origins. She wears the national costume of Vietnamese women: the áo dài, consisting of a two-panel dress worn over wide pants. She is standing on a balcony enclosed by a wooden balustrade typical of Asian architecture. A delicately held curtain covers the upper part of the balcony. A green landscape dominated by the mountains in the distance completes the background and emphasizes this traditional setting.

Si Mai Trung Thứ s'est imposé au fil des années comme l'un des artistes issu de l'École des Beaux-Arts d'Hanoi le plus fidèle à sa nation d'origine, certaines influences occidentales apparaissent toutefois discrètement dans ses compositions. Ainsi, le mouvement et le drapé de la tunique mais également de la tenture ne sont pas sans rappeler le pli mouillé cher à la statuaire grecque.

Mặc dù trong nhiều năm qua, Mai Trung Thứ đã tự khẳng định mình là một trong những nghệ sĩ của Trường Mỹ thuật Hà Nội trung thành nhất với quê hương đất nước của mình, nhưng những ảnh hưởng phương Tây nhất định vẫn xuất hiện một cách kín đáo trong các sáng tác của ông. Do đó, chuyển động và nếp gấp của áo dài cũng như cách treo rèm tương tự như nếp gấp được tìm thấy trong các bức tượng Hy Lạp.

Although Mai Trung Thứ has established himself over the years as one of the artists from the Hanoi School of Fine Arts most faithful to his native nation, certain Western influences nevertheless appear discreetly in his compositions. Thus, the movement and the drape of the tunic but also of the hanging are similar to the wet fold found in Greek statuary.



Le lot 13 - TRẦN BÌNH LỘC (1914-1941)
NE SERA PAS PRÉSENTÉ EN VENTE

TRẦN TẤN LỘC

Trần Tấn Lộc (1906 - 1968) est né dans le village de Lũ, district de Thanh Trì, à Hanoï. Diplômé dans la section Décoration de l'École Nationale de l'Artisanat de Hanoï, il fréquente très probablement les élèves de l'École des Beaux-Arts d'Indochine. En 1930, à l'âge de 24 ans, il remporte le 2^e prix du Concours d'affiches de Saïgon, organisé par le directeur de la Société des bières et glaces de l'Indochine (Brasseries et Glacières de l'Indochine). Son jeune frère, Tran Tan Hoi, alors âgé de 19 ans remporte quant à lui le 3^e prix.

Trần Tấn Lộc (1906 - 1968) sinh tại làng Lũ, quận Thanh Trì, Hà Nội. Tốt nghiệp khoa Trang Trí, Trường Quốc gia Mỹ nghệ Hà Nội (tiền thân của trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp Hà Nội), ông thường xuyên giao lưu với các sinh viên của Trường Mỹ thuật Đông Dương. Năm 1930, ở tuổi 24, ông thắng giải nhì của Cuộc thi vẽ tranh quảng cáo ở Sài Gòn, được tổ chức bởi Giám đốc Công ty Bia và Nước đá Đông Dương (Brasseries et Glacières de l'Indochine). Em trai của ông, Trần Tấn Hoi, lúc đó 19 tuổi, đã giành giải ba của cuộc thi.

Trần Tấn Lộc (1906 - 1968) was born in the village of Lũ, Thanh Trì district, in Hanoi. Graduated in the Decoration section of the National School of Handicrafts in Hanoi, he most likely frequented the students of the Indochina School of Fine Arts. In 1930, at the age of 24, he won the second prize in the Saigon poster competition organized by the director of the Indochina Beer and Ice Company (Brasseries et Glacières de l'Indochine). As for his younger brother, Tran Tan Hoi, then aged 19, he won the 3rd prize.



Œuvre en rapport : Nguyễn Phan Chánh, *Jeune femme en train de se peigner* 1933



Œuvre en rapport : Mai Trung Thứ, *Femme se coiffant*, 1943



Œuvre en rapport : Lê Phổ, *Jeune femme à l'éventail*



détail



Œuvre en rapport : Nguyễn Phan Chánh, *Jeune fille se coiffant*, 1932



Œuvre en rapport : Nguyễn Văn Thịnh, *La couturière*, 1933, Exposé à l'Agence Économique de l'Indochine, Paris en 1935, Collection particulière

TRẦN TẤN LỘC



Trần Tấn Lộc travaille pour Indochine Films et Cinéma (IFEC) et joue dans les films « La légende de Ba De » en 1927 et « Le père difficile ».

Au début des années 1930, Trần Tấn Lộc travaille dans l'atelier de peinture Van Thai (Au Régal des Yeux) au numéro 6 du boulevard Gia Long, l'actuelle rue Ba Trieu. Lors de l'élection du député du Tonkin, le 29 avril 1934, il se présente et conçoit son propre bulletin de vote, avec le titre « Trần Tấn Lộc, peintre publicitaire ».

Il fonde la Tan Loc Fine Art Advertising Company qu'il installe 29-31, de la rue Hang Dau et se spécialise dans l'illustration de publicités qui feront sa renommée. Il dessine les marques de sociétés faisant le négoce de vin, de confiseries, de tissus en soie, d'emballage de baguettes, de casseroles, et même des sacs de mangoustan venant du Sud. Sur chacune des publicités, il appose son propre logo (TAN LOC dans un triangle blanc) et parfois le cachet illustré d'un cerf. Ces illustrations sont également publiées dans les principaux journaux de Hanoï tels Ha Thanh Ngo Bao, Phong Hoa... Dans les années 1940, il est choisi pour dessiner certains billets de banque d'Indochine pour la Banque française d'outre-mer (1 et 20 piastres). Plus tard, il est sélectionné pour participer au dessin de l'emblème national du Vietnam.

Trần Tấn Lộc làm việc cho công ty Phim và Chiếu bóng Đông Dương (Indochine Films et Cinéma), từng diễn trong các phim 'Huyền thoại Bà Đẻ' («La légende de Ba De» - 1927) và «Người cha khó tính» («Le père difficile»).

Đầu những năm 1930, Trần Tấn Lộc làm việc tại xưởng vẽ Văn Thái (Au Régal des Yeux), tại số 6 đại lộ Gia Long, nay là phố Bà Triệu. Trong cuộc bầu cử phó xứ Bắc Kỳ ngày 29 tháng 4 năm 1934, ông đã tự ứng cử và thiết kế phiếu bầu, với tên gọi «Trần Tấn Lộc, họa sĩ vẽ tranh quảng cáo».

Ông sáng lập Tan Loc Fine Art Advertising Company (Công ty Mỹ thuật Quảng cáo Tấn Lộc), tại số 29-31 phố Hàng Dấu, chuyên vẽ tranh quảng cáo - điều làm nên tên tuổi của ông. Ông thiết kế nhãn hiệu cho các công ty kinh doanh rượu vang, bánh kẹo, vải lụa, bao bì dừa ăn, nồi niêu, thậm chí túi đựng măng cụt nhập từ miền Nam. Trên mỗi thiết kế, ông đều đính kèm logo của riêng mình (Tân Lộc phía trong hình tam giác màu trắng), đôi khi là đóng dấu có hình minh họa con hươu. Tranh quảng cáo của ông được in trên nhiều tờ báo lớn của Hà Nội thời bấy giờ như Hà Thành Ngo Báo, Phong Hóa... Trong những năm 1940, ông được chọn để thiết kế một số loại tiền giấy của ngân hàng Đông Dương cho Ngân hàng Hải ngoại của Pháp (đồng 1 và đồng 20 Piastre). Một thời gian sau, ông được chọn để tham gia thiết kế Quốc huy của Việt Nam.

Trần Tấn Lộc worked for Indochine Films and Cinema (IFEC) and acted in the films "The Legend of Ba De" in 1927 and "The Difficult Father".

In the early 1930s, Trần Tấn Lộc worked in the Van Thai (Au Régal des Yeux) painting studio at number 6 Gia Long Boulevard, now Ba Trieu Street. At the time of the deputy of Tonkin election, on April 29, 1934, he presents himself and designs his own ballot, with the title "Trần Tấn Lộc, advertising painter".

He founded the Tan Loc Fine Art Advertising Company, which he set up at 29-31 Hang Dau Street, and specialized in illustrating advertisements, for which he became famous. He designed the brands of companies trading in wine, confectionery, silk fabrics, chopstick packaging, pots and pans, and even bags of mangosteen from the South. On each advertisement, he put his own logo (TAN LOC in a white triangle) and sometimes a stamp with a deer. These illustrations were also published in the main newspapers of Hanoi such as Ha Thanh Ngo Bao, Phong Hoa... In the 1940s, he was chosen to draw some Indochina banknotes for the French Overseas Bank (1 and 20 piastres). Later, he was selected to participate in the design of the national emblem of Vietnam.

La paix revenue en 1954, il est mène l'industrie publicitaire de la Compagnie des Beaux-Arts de Hanoï, rue Trang Tien. De 1954 à 1960, il rejoint, avec son frère Tran Tan Dau, la Coopérative des Beaux-Arts de la capitale sous l'égide du Département de la Culture et de l'Information de Hanoi. Il fréquente alors les peintres Le Nang Hien (Zuy Nhat), Pham Mau, Thai Quang Trai, Tran Mai et Nguyen Dinh Huong. Il travaille à la Société des Beaux-Arts de Hanoï jusqu'à sa mort en 1968, à l'âge de 62 ans.

Hòa bình lập lại vào năm 1954, ông lãnh đạo ngành quảng cáo của Công ty Mỹ thuật Hà Nội, nằm trên phố Tràng Tiền. Từ năm 1954 đến năm 1960, ông cùng với em trai là Trần Tấn Dậu tham gia Hợp tác xã Mỹ thuật Hà Nội, trực thuộc Sở Văn hóa - Thông tin Hà Nội. Từ đó ông thường xuyên giao lưu với các họa sĩ Lê Năng Hiến, Phạm Mậu, Thái Quang Trai, Trần Mai và Nguyễn Đình Hương. Ông làm việc ở Công ty Mỹ thuật Hà Nội cho tới lúc qua đời vào năm 1968, thọ 62 tuổi.

When peace returned in 1954, he led the advertising industry of the Hanoi Fine Arts Company, on Trang Tien Street. From 1954 to 1960, he joined, with his brother Tran Tan Dau, the Fine Arts Cooperative of the capital under the aegis of the Department of Culture and Information of Hanoi. He frequented the painters Le Nang Hien, Zuy Nhat, Pham Mau, Thai Quang Trai, Tran Mai and Nguyen Dinh Huong. He worked at the Hanoi Fine Arts Society until his death in 1968, at the age of 62.

TRAN-TANLOC DEL' A SC



Cœuvre en rapport : 20 piastre



VIETNAM

TRẦN TẤN LỘC

JEUNE ÉLÉGANTE SE COIFFANT

13 B

TRẦN TẤN LỘC (1906-1968)

Jeune élégante se coiffant, 1932

Encre et couleurs sur soie, signée et datée en bas à gauche, titrée et signée en haut à droite

L'œuvre est dans son cadre d'origine. Une étiquette au verso indique « Au régal des yeux. Atelier de décorateurs. 6 Bd Gia - Long. Hanoï »

76 x 53 cm - 29 7/8 x 20 7/8 in.

Ink on color on silk, signed and dated lower left, titled and signed upper right

The work is in its original frame. A label on the back "Au régal des yeux. Atelier de décorateurs. 6 Bd Gia - Long. Hanoï"

130 000 - 150 000 €

PROVENANCE

Collection privée, France (acquis au Vietnam avant 1950 et apporté en France vers 1976)



Étiquette au verso



Une jeune femme est assise au sol dans un intérieur aux lignes épurées. La richesse de sa tenue permet d'esquisser son statut social. La représentation du tissu de son áo dài laisse deviner une matière très raffinée, ornée de motifs de fleurs et d'entrelacs, où le sens du détail est travaillé en profondeur. Sa parure, composée de deux bracelets et d'un collier en perles de jade, souligne la noblesse de cette jeune femme. Symbole même du Yang, le jade est reconnu pour ses qualités solaires, impériales et indestructibles. Incarnant la puissance et l'immortalité chez les taoïstes, le jade est aussi l'emblème de la perfection grâce à sa beauté unique.

Si Trần Tấn Lộc immortalise la délicatesse d'une jeune vietnamienne au visage altier et aux cheveux ébènes, il raconte également une scène d'intimité que le spectateur est invité à partager. Les cheveux détachés qu'elle peigne délicatement, elle s'observe à travers un miroir en bois, caractéristique des intérieurs asiatiques. Des objets de toilette sont négligemment posés au sol évoquant ce moment paisible qui précède un rendez-vous galant. Absorbée dans ces pensées, son attitude éveille la curiosité du spectateur qui ne peut que s'interroger sur cette belle jeune femme.

Grâce à une palette aux tonalités brunes, l'artiste respecte les codes de son pays mais de discrètes touches de couleurs rehaussent la composition et apportent à ce sujet une vision unique et novatrice comme ont su le faire les plus grands artistes à l'image de Degas et de ses scènes de femme se coiffant.

Một phụ nữ trẻ ngồi trên sàn nhà có nội thất bóng bẩy. Sự phong phú trong trang phục cho phép chúng ta đoán được địa vị xã hội của cô ấy. Chất liệu vải của chiếc áo dài gợi nhớ đến một chất liệu rất tinh tế, được trang trí bằng hoa và các họa tiết đan xen, nơi chi tiết được thể hiện một cách sâu sắc. Trang sức của cô, bao gồm hai chiếc vòng tay và một chiếc vòng cổ làm bằng ngọc trai, tô điểm cho sự quý phái của người phụ nữ trẻ này. Là biểu tượng của Dương, ngọc bích được biết đến là vật phẩm mang năng lượng Mặt trời, mạnh mẽ và không thể ngăn cản. Thể hiện sức mạnh và sự bất tử của các đạo sĩ, ngọc bích cũng là biểu tượng của sự hoàn hảo do vẻ đẹp độc đáo của nó.

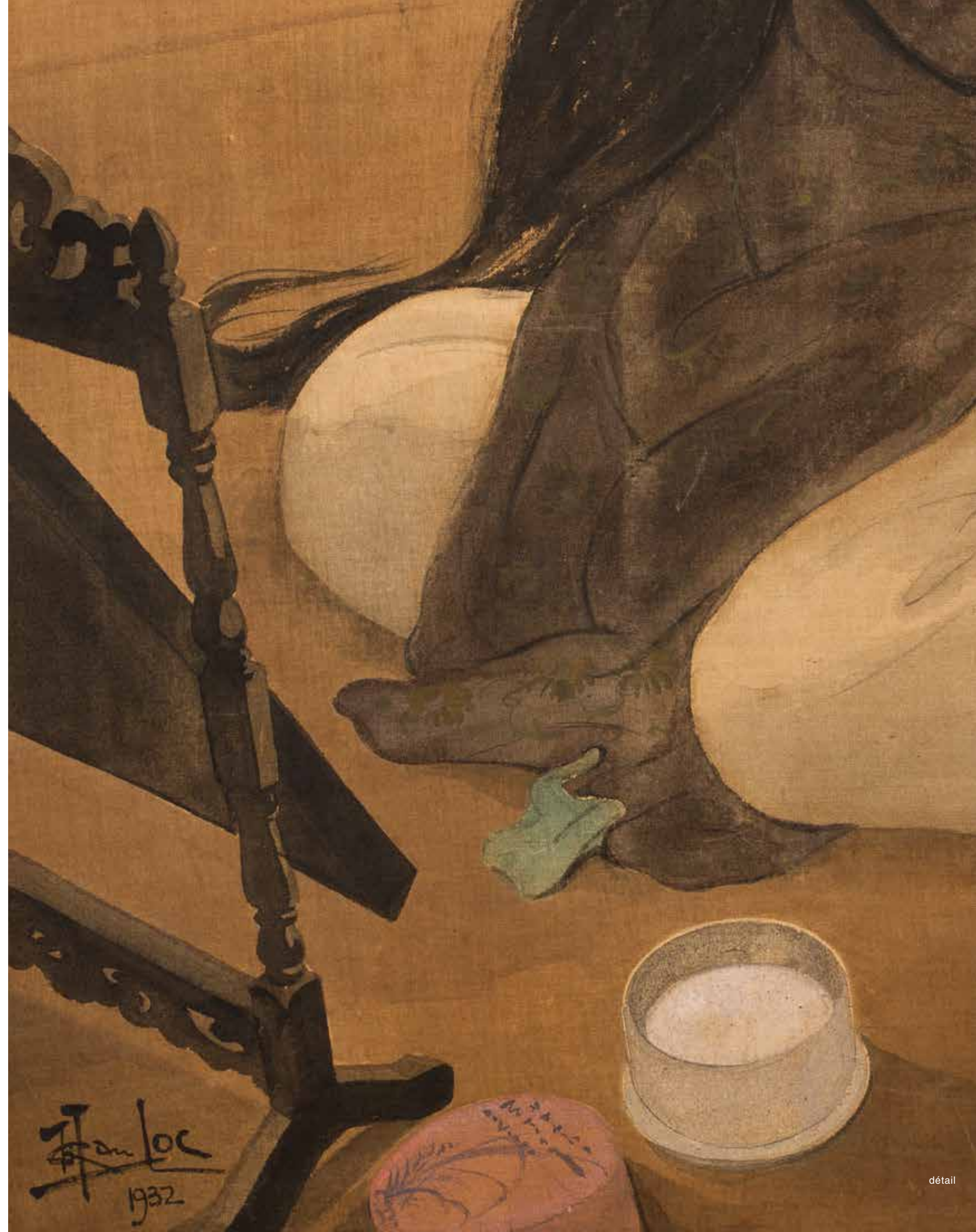
Trong khi Trần Tấn Lộc vẽ thành người phụ nữ trẻ Việt Nam với khuôn mặt kiêu hãnh và mái tóc đen như gỗ mun, thì ông cũng mô tả lại một cảnh riêng tư như mời gọi người xem tranh. Mái tóc buông xõa và chải kỹ lưỡng, cô gái quan sát mình qua gương, nét đặc trưng của nội thất châu Á. Đồ vệ sinh cá nhân được đặt trên sàn một cách tự do gợi lên khoảnh khắc bình yên trước một buổi hẹn hò lãng mạn. Đắm mình trong dòng suy nghĩ, thái độ của cô khơi dậy trí tò mò của người xem, những người chỉ có thể tự hỏi về người phụ nữ trẻ đẹp này đang chờ đón điều gì.

Nhờ bảng màu với tông màu nâu, nghệ sĩ tôn trọng các quy tắc văn hóa của đất nước mình nhưng những chấm phá kín đáo về màu sắc đã nâng cao bố cục của tranh lên và mang đến cho chủ đề này một tầm nhìn độc đáo và sáng tạo như những nghệ sĩ vĩ đại nhất đã làm, chẳng hạn như Degas với những bức tranh tả cảnh phụ nữ làm tóc trước gương.

A young woman sits on the floor in a sleek interior. The richness of her outfit allows us to guess her social status. The fabric representation of her áo dài suggests a very refined material, decorated with flowers and interlacing patterns, where the sense of detail is worked in depth. Her adornment, composed of two bracelets and a necklace made of jade pearls, underlines the nobility of this young woman. The very symbol of Yang, jade is known for its solar, imperial and indestructible qualities. Embodying power and immortality among Taoists, jade is also the emblem of perfection due to its unique beauty.

While Trần Tấn Lộc immortalizes the delicacy of a young Vietnamese woman with a proud face and ebony hair, he also narrates a scene of intimacy that the viewer is invited to share. Her hair loose and delicately combed, she observes herself through a wooden mirror, characteristic of Asian interiors. Toiletries are carelessly placed on the floor evoking the peaceful moment before a romantic date. Absorbed in her thoughts, her attitude arouses the curiosity of the viewer who can only wonder about this beautiful young woman.

Thanks to a palette with brown tones, the artist respects the codes of his country but discreet touches of color enhance the composition and bring to this subject a unique and innovative vision as the greatest artists have done, such as Degas and his scenes of women doing their hair.





détail



Œuvre en rapport : Nguyễn Nam Sơn, *Tonkinoise à l'éventail*, circa 1935-1936, 2018

Ce rarissime témoignage de l'œuvre de Trần Tấn Lộc présenté en vente aujourd'hui permet d'apprécier l'étendue de la maîtrise et du très grand talent des artistes formés en Indochine lors de cette période étonnamment dynamique des années 1925-1935.

Régulièrement, Charlotte Aguttes-Reynier découvre, au gré de ses expertises, oubliées sur des murs ou dans des greniers, ces œuvres merveilleuses dont seul le peintre et son dépositaire avaient connaissance et dont l'histoire de l'art a totalement oublié l'existence. Chaque nouvelle découverte est une avancée majeure pour l'Histoire de l'art. Parmi les découvertes récentes du département des Peintres d'Asie, nous pouvons citer, *Le tricot* de Lương Xuân Nhị, ou encore il y a quelques années *Tonkinoise à l'éventail* par Nguyễn Nam Sơn.

Aujourd'hui, apparaît le nom de Trần Tấn Lộc pour la première fois sur le marché de l'art. Et ce nom apparaît avec une œuvre magistrale, dans un cadre d'origine sculpté sur lequel est apposée l'étiquette ancienne « Au régal des yeux. Atelier de décorateurs. 6 Bd Gia - Long. Hanoi ». Cette peinture a été acquise par des collectionneurs vietnamiens avant 1950. Ils l'ont conservée depuis et apportée en France lors de leur emménagement vers 1976. Elle a été transmise familialement depuis.



Œuvre en rapport : Nguyễn Đức Nùng, *Fillette au panier de fleurs*, 1936

Tác phẩm cực kỳ quý hiếm của Trần Tấn Lộc được đấu giá lần này cho phép chúng ta đánh giá cao trình độ bậc thầy và tài năng rất lớn của các nghệ sĩ được đào tạo ở Đông Dương trong thời kỳ năng động đáng kinh ngạc này của những năm 1925 - 1935.

Trong quá trình tìm kiếm, nhà đấu giá Aguttes thường phát hiện ra các tác phẩm bị lãng quên trên tường nhà hoặc trên gác mái, những bức tranh đáng kinh ngạc và kỳ diệu mà chỉ người họa sĩ và người trông coi mới biết đến nó trong khi lịch sử nghệ thuật đã hoàn toàn quên mất sự tồn tại của nó. Mỗi khám phá mới là một bước tiến lớn cho Lịch sử Nghệ thuật. Vì vậy, chúng tôi đã tìm thấy và đưa lên sàn đấu những bức tranh bị lớp bụi thời gian che phủ: Như bức *Le Tricot* của Lương Xuân Nhị vài tháng trước, hay *Tonkinoise à l'éventail* của Nguyễn Nam Sơn cách đây vài năm.

Hôm nay, cái tên Trần Tấn Lộc lần đầu tiên xuất hiện trên thị trường mỹ thuật cho một bức tranh lụa cỡ này. Và cái tên ấy hiện lên với một tuyệt phẩm, lồng trong khung gỗ đục nguyên bản với nhãn dán ở phía sau "Ngắm nhìn thỏa mắt. Xưởng trang trí. 6 Đại lộ Gia - Long. Hà Nội". Bức tranh này được các nhà sưu tập Việt Nam mua lại từ trước năm 1950. Họ cất giữ từ đó và mang sang Pháp khi chuyển đến vào khoảng năm 1976. Bức tranh được gia đình truyền lại từ đó đến nay.

This extremely rare testimony of Trần Tấn Lộc's work presented for sale today allows us to appreciate the extent of the mastery and the very great talent of the artists trained in Indochina during this astonishingly dynamic period of the years 1925-1935.

*Regularly, Aguttes discovers, throughout its expertises, forgotten on walls or in attics, astonishing and marvelous paintings of which only the painter and his custodian had knowledge and of which the history of art has totally forgotten the existence. Each new discovery is a major advance for the History of Art. Thus, we have found and sold totally unknown paintings: for example, a few months ago, *Le Tricot* by Lương Xuân Nhị, or a few years ago *Tonkinoise à l'éventail* by Nguyễn Nam Sơn.*

Today, appears the name Trần Tấn Lộc for the first time on the art market. And that name appears with a masterful work, in an original carved frame with the old label "To the delight of the eyes. Workshop of decorators. 6 Bd Gia - Long. Hanoi". This painting was acquired by Vietnamese collectors before 1950. They kept it since then and brought it to France when they moved in around 1976. It has been passed down through the family since then.



Œuvre en rapport : Lương Xuân Nhị, *Le tricot*, 1941

Collection du Dr D. Bộ sưu tập của Tiến sỹ D. Collection of Dr D.

Lots 14-21
Lô 14 đến 21

Descendant de l'empereur Minh Mang de la dynastie des Nguyen Phuoc, aujourd'hui diplomate européen de renom, le Dr D. a commencé sa collection dans les années 2000. Passionné par l'histoire de l'art et fier de ses origines, il s'est attaché tout au long de sa quête à réunir les œuvres de ces artistes d'origines vietnamiennes qui ont résidé en France. Compilant sans relâche ces œuvres contant l'histoire de sa terre natale, il souhaite aujourd'hui partager avec une nouvelle génération de collectionneurs ces témoignages. Bienfaiteur, les produits de ces ventes permettront de développer un autre projet qui lui tient à cœur : la promotion de la culture et de l'art vietnamien. Parmi les œuvres présentées en vente, les plus grands noms de l'École des Beaux-Arts d'Hanoï se retrouvent : Mai Trung Thứ, Vũ Cao Đàm et Lê Phổ.

Dr. D là hậu duệ của vua Minh Mạng triều Nguyễn Phước, hiện là nhà ngoại giao nổi tiếng của châu Âu, ông đã bắt đầu sưu tập từ những năm 2000. Đam mê lịch sử nghệ thuật và tự hào về nguồn gốc của mình, ông đã lặn lội trên hành trình tìm kiếm các tác phẩm của nhiều nghệ sĩ gốc Việt định cư tại Pháp. Mang về cho bộ sưu tập tư nhân những tác phẩm kể về câu chuyện quê hương bản xứ, giờ đây ông mong muốn chia sẻ những chứng tích này với một thế hệ nhà sưu tập mới. Với tư cách là một nhà hảo tâm, số tiền thu được từ việc bán đấu giá này sẽ dùng để giúp phát triển một dự án khác gắn bó với tâm huyết của ông: Quảng bá văn hóa và nghệ thuật Việt Nam. Trong số các tác phẩm được đấu giá, có thể kể đến những tên tuổi lớn nhất của Trường Mỹ thuật Hà Nội: Mai Trung Thứ, Vũ Cao Đàm và Lê Phổ.

A descendant of Emperor Minh Mang of the Nguyen Phuoc dynasty, now a renowned European diplomat, Dr. D. began his collection in the 2000s. Passionate about the history of art and proud of his origins, he has worked throughout his quest to collect the works of these artists of Vietnamese origin who have resided in France. Constantly compiling these works that tell the story of his native land, he now wishes to share these testimonies with a new generation of collectors. As a benefactor, the proceeds from these sales will help develop another project that is close to his heart: the promotion of Vietnamese culture and art. Among the works presented for sale, the greatest names of the Hanoi School of Fine Arts can be found: Mai Trung Thứ, Vũ Cao Đàm and Lê Phổ.



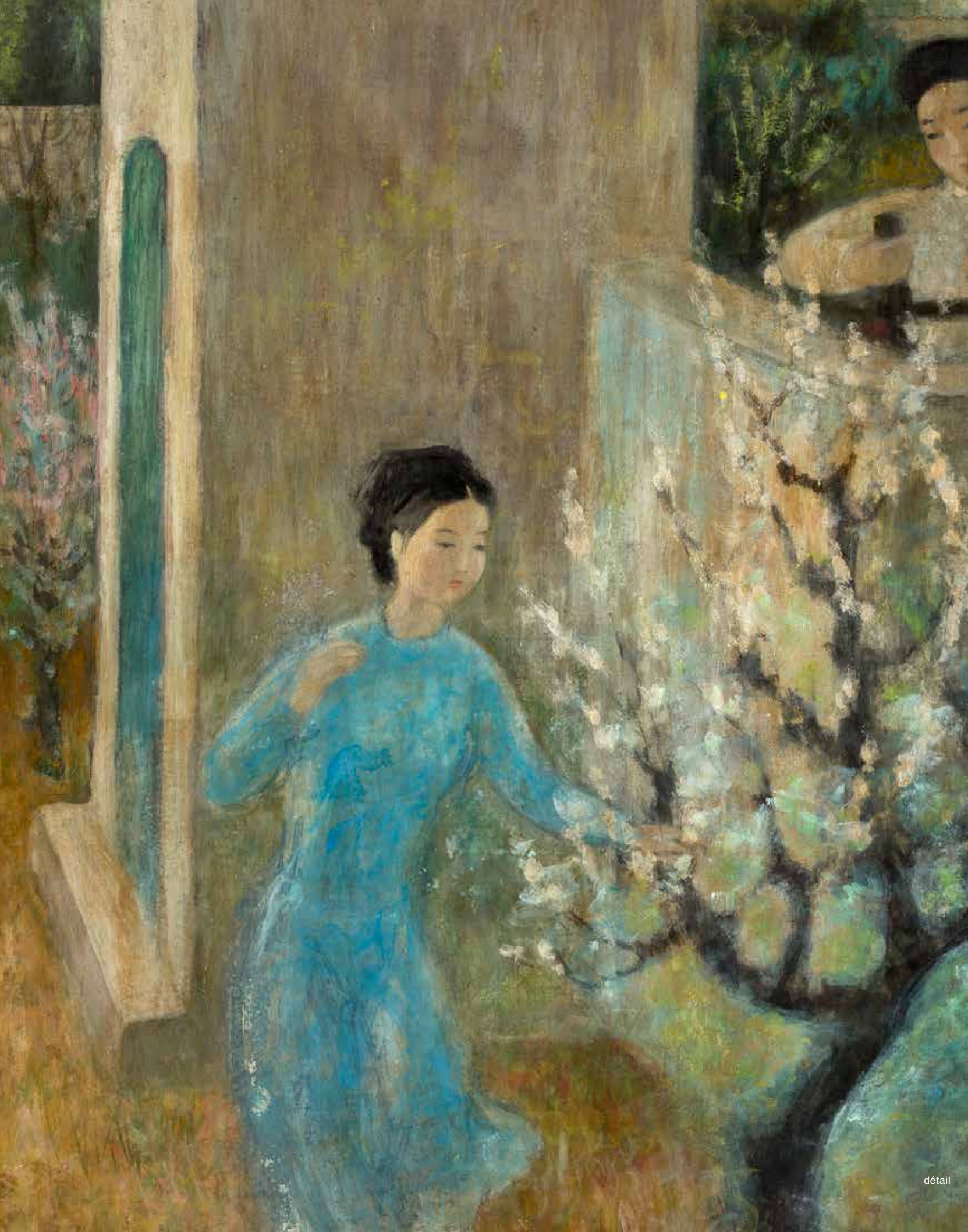
détail

VŨ CAO ĐÀM

Vũ Cao Đàm est né en 1908 à Hanoi d'un père francophone et francophile. Élevé dans un univers érudit, il intègre l'École des Beaux-Arts d'Hanoi, fondée en 1925 par le peintre français Victor Tardieu. Il accompagne ce dernier à l'Exposition internationale de Paris en 1931 et découvre le monde de l'art parisien. Très influencé par les charmes et la culture de la Ville lumière, il parcourt la France, où il choisit de s'installer. Manifestant d'abord un vif intérêt pour la sculpture qu'il pratique assidûment, c'est finalement dans la peinture sur soie que Vũ Cao Đàm exprime son immense talent. Dans ces deux domaines, l'artiste se concentre avant tout sur la figure humaine, qu'il magnifie en portrait ou en scène de genre charmante. Combinant avec finesse les traditions picturales asiatiques et européennes, les visages délicats et les silhouettes gracieuses de Vũ Cao Đàm ont cette élégance raffinée, qui donnent à son trait un caractère immédiatement reconnaissable.

Vũ Cao Đàm sinh năm 1908 tại Hà Nội, cha ông nói tiếng Pháp và yêu mến văn hóa Pháp. Lớn lên trong một môi trường học thuật uyên bác, ông gia nhập Trường Mỹ thuật Hà Nội, do họa sĩ người Pháp Victor Tardieu sáng lập năm 1925. Ông cùng người này đến Triển lãm Quốc tế Paris năm 1931 và khám phá thế giới nghệ thuật Paris. Bị ảnh hưởng rất nhiều bởi nét quyến rũ và văn hóa của Kinh đô Ánh sáng, ông đi tham quan khắp nước Pháp, là nơi ông chọn để định cư. Thoạt đầu ông thể hiện niềm yêu thích điêu khắc mà ông đã dày công thực hành, cuối cùng trong việc vẽ tranh trên lụa Vũ Cao Đàm bộc lộ tài năng lớn của mình. Trong hai lĩnh vực này, họa sĩ tập trung trước hết vào hình người, mà ông thể hiện một cách tráng lệ qua chân dung hoặc trong một thể loại hội họa quyến rũ. Kết hợp tinh tế các truyền thống hội họa Á - Âu, những gương mặt thanh tú và dáng người mảnh mai của Vũ Cao Đàm có nét thanh tao tinh tế, tạo cho nét vẽ của ông một đường nét riêng dễ nhận biết.

Vũ Cao Đàm was born in Hanoi in 1908 to a French-speaking, Francophile father. He grew up in an erudite environment, and attended the Hanoi Fine Arts School founded in 1925 by the French painter Victor Tardieu. He assisted Tardieu at the 1931 International Exhibition in Paris and discovered the world of Parisian art. He was highly influenced by the charms and culture of the City of Light. His subsequent travels through France led him to live there. At first keenly drawn to sculpture, which he practiced tirelessly, Vũ Cao Đàm finally began to express his immense talent in painting on silk. In both fields, he mainly focused on the human figure, which he glorified in portraits and charming genre scenes. In a subtle combination of Asian and European pictorial traditions, the artist's delicate faces and graceful silhouettes have a refined elegance that makes his style instantly recognizable



VŨ CAO ĐÀM

L'ANNEAU DE JADE

« Lorsque j'ai vu *L'anneau de Jade* pour la première fois, j'ai été immédiatement touché et attiré par cette peinture dont le thème et la technique ont éveillé ma curiosité. Mes recherches me portent à croire qu'il s'agit d'une pièce unique dans l'œuvre riche et sophistiquée de Vũ Cao Đàm. Mon sentiment personnel est aussi renforcé par le fait que l'artiste l'a d'ailleurs conservée toute sa vie, puisque elle provient directement de sa collection familiale.

L'anneau de Jade s'inspire de *Kim Vân Kiều* (*Le conte de Kiều*), qui est à bien des égards la véritable expression de l'âme vietnamienne, ce qui m'a ramené au contexte culturel de ma famille. Dans *L'anneau de Jade*, Vũ Cao Đàm raconte la déclaration d'un jeune homme à la jeune fille qu'il aime. C'est le triomphe de l'amour sur tous les obstacles, l'amour étant éternel comme le symbolise *L'anneau de Jade*. Pour quiconque a déjà fait l'expérience de l'amour, cette œuvre a sans aucun doute une résonance très forte. En outre, le cadre général est magnifique, l'ensemble de la scène tournant autour d'un cerisier en fleurs, symbole de l'âme la plus profonde. Grâce à des touches vaporeuses, l'artiste dispose des fleurs dans ce verger à la composition sophistiquée. Ces petites touches subtiles sont si habiles qu'elles rappellent le talent de sculpteur de Vũ Cao Đàm et témoignent d'une technique artistique en perpétuel renouvellement. Bien que la véritable histoire de *Kim Vân Kiều* soit une histoire dramatique, Vũ Cao Đàm n'a retenu dans cette illustration que les rares moments de bonheur, d'amour et de sérénité. C'est en effet ce sentiment que j'éprouve chaque jour en regardant cette œuvre et c'est avec beaucoup de regret que j'ai décidé de m'en séparer pour que d'autres personnes puissent en profiter à l'avenir. »

Discussion avec le D^r D., collectionneur (extrait)

“Khi tôi lần đầu tiên nhìn thấy bức *L'anneau de Jade*, tôi đã ngay lập tức rất xúc động và thu hút bởi bức tranh có chủ đề và kỹ thuật làm tôi tò mò. Nghiên cứu sau đó khiến tôi tin rằng đây là một tác phẩm độc nhất vô nhị trong kho tàng tác phẩm dồi dào và tinh tế của Vũ Cao Đàm. Cảm xúc cá nhân của tôi cũng được củng cố bởi thực tế là nghệ sĩ đã giữ nó cả đời, vì nó có nguồn gốc trực tiếp từ bộ sưu tập của gia đình ông.

Bức *L'anneau de jade* được lấy cảm hứng từ *Kim Vân Kiều* (Truyện Kiều) về nhiều mặt, đó là sự thể hiện chân thực của tâm hồn Việt Nam đã đưa tôi trở về với nền tảng văn hóa của gia đình. Trong bức *L'anneau de jade*, Vũ Cao Đàm kể về lời tuyên bố của một chàng trai với người con gái mình yêu. Đó là sự chiến thắng của tình yêu vượt qua mọi trở ngại, tình yêu là vĩnh cửu như biểu tượng của chiếc nhẫn Ngọc. Đối với ai đã từng trải qua tình yêu, chắc chắn tác phẩm này gây được tiếng vang vô cùng mạnh mẽ. Ngoài ra, bối cảnh tổng thể rất đẹp, với toàn bộ bối cảnh xoay quanh cây hoa anh đào, biểu tượng của tâm hồn sâu sắc nhất. Với những nét vẽ khéo léo, người nghệ sĩ đã sắp xếp những bông hoa trong vườn cây ăn quả một cách tinh tế này. Những nét cọ uyển chuyển, khéo léo đến mức khiến chúng ta nhớ đến tài năng điêu khắc của Vũ Cao Đàm và thể hiện tài năng nghệ thuật đa dạng của ông. Dù câu chuyện có thật của *Kim Vân Kiều* là một câu chuyện đầy kịch tính, nhưng trong bức tranh minh họa này, Vũ Cao Đàm chỉ lưu giữ lại những khoảnh khắc hiếm hoi của hạnh phúc, tình yêu và sự thanh thản. Đây thực sự là cảm giác mà tôi có được mỗi ngày khi xem tác phẩm này và vô cùng tiếc nuối khi tôi quyết định chia tay nó để những người khác có thể thưởng thức nó trong tương lai.”

Trích đoạn trao đổi với Tiến sĩ D., nhà sưu tập.

“When I first saw *L'anneau de Jade*, I was immediately touched and attracted by this painting whose theme and technique sparked my curiosity. My research leads me to believe that this is a unique piece in Vũ Cao Đàm's rich and sophisticated œuvre. My personal feeling is also reinforced by the fact that the artist has kept it all his life, as it comes directly from his family collection.

L'anneau de jade is inspired by *Kim Vân Kiều* (*The Tale of Kiều*), which is in many ways the true expression of the Vietnamese soul, which brought me back to the cultural background of my family. In *L'anneau de jade*, Vũ Cao Đàm tells of a young man's declaration to the girl he loves. It is the triumph of love over all obstacles, love being eternal as symbolized by the Jade Ring. For anyone who has ever experienced love, this work undoubtedly has a very strong resonance. In addition, the overall setting is beautiful, with the entire scene revolving around a cherry blossom tree, a symbol of the deepest soul. With wispy touches, the artist arranges flowers in this sophisticatedly composed orchard. These subtle touches are so skillful that they remind us of Vũ Cao Đàm's talent as a sculptor and demonstrate his ever-changing artistic technique. Although the true story of *Kim Vân Kiều* is a dramatic one, Vũ Cao Đàm has retained in this illustration only the rare moments of happiness, love and serenity. This is indeed the feeling I get every day when I look at this work and it is with great regret that I decided to part with it so that others can enjoy it in the future.”

Discussion with D^r D., collector (extract)



14*

VŨ CAO ĐÀM (1908-2000)

L'anneau de jade, circa 1950

Gouache et encre sur soie, signée en bas à droite

54 x 44.8 cm - 21 1/4 x 17 5/8 in.

Gouache and ink on silk, signed lower right

150 000 - 250 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue raisonné de l'artiste actuellement en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier pour l'association des Artistes d'Asie à Paris sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

Famille de l'artiste
Vente Christie's Hong Kong,
29 novembre 2010
Collection du D^r D., Asie

L'anneau de jade fait référence à un épisode de *Truyện Kiều* (le conte de *Kiêu*), poème vietnamien écrit par Nguyễn Du (1765-1820) au début du XIX^e siècle. La légende raconte qu'il aurait rédigé cette œuvre en une seule nuit au prix d'une chevelure devenue blanche le lendemain. Écrit en vers, ce poème fait partie des œuvres vietnamiennes les plus lues et se classe comme un trésor littéraire. Source d'inspiration pour de nombreux artistes, il permet de perpétuer la tradition vietnamienne mais également de la faire rayonner à l'étranger. Fondée sur des principes confucéens, l'histoire reprend un ancien récit chinois. Mêlant influences chinoises et valeurs traditionnelles vietnamiennes, ce poème conte l'histoire d'une jolie jeune fille aux talents remarquables, Kim-Trọng, qui choisit de se sacrifier pour la piété filiale et la survie de sa famille confrontée à de nombreux drames. La famille s'affichant comme une extension de l'individu selon les principes confucéens, la piété filiale est une valeur primordiale. Socle du confucianisme, la solidarité entre les liens hiérarchiques se veut essentielle au bon fonctionnement de la société.

Si *le conte de Kiều* relate des moments parfois sombres, Vũ Cao Đàm s'est inspiré d'un passage romantique. Thúy-Kiều (*Kiêu*) aperçoit Kim-Trọng (*Kim*) lors d'une balade avec son frère et sa sœur. Nguyễn Du décrit la première apparition du jeune lettré en ces mots :



« Tout-à-coup, Un bruit de grelots d'or venant on ne sait d'où
Se fait entendre, approche, et l'on voit apparaître,
Un jeune voyageur aux airs d'homme de lettres...
Il arrivait, très calme, au pas de son cheval,
Laisant prendre la bride aux flancs de l'animal,
Portant avec aisance et pour toute fortune.
Le légendaire « sac plein de vent et de lune. »
Qu'ont toujours avec eux, quand ils sont voyageurs,
Les bons poètes aux mains vides, doux rêveurs !
De jeunes serviteurs le suivaient, en cortège...
Sur la robe de son coursier, une albe neige,
Étalait des blancheurs du plus brillant éclat...
Son vêtement bleu-ciel mariait, ça et là,
Les chatoyements d'un beau saphir aux teintes pures
Avec les smaragdins reflets de la verdure... »

Les jeunes *Kiêu* et *Kim* tombent sous le charme de l'un de l'autre. La bienséance et la pudeur de la société ne leur permet pas d'établir un dialogue mais cette douce rencontre ne cesse d'hanter leur esprit. Vũ Cao Đàm, immortalise la scène de déclaration d'amour. Après s'être glissé dans une maison voisine du village afin de se rapprocher de la belle jeune fille, celle dont « On eut dit que le Ciel en elle avait voulu Unir tous les trésors à toutes les vertus », *Kim* trouve près d'une bâtisse aux murs hauts, une épingle à cheveux en or, symbole de virginité, celle de *Kiêu*. Bientôt la silhouette gracieuse de *Kim* se dessine dans le jardin au loin. L'artiste représente dans *L'anneau de jade*, ce moment :

**« Il courut donc chez lui ; le cœur battant bien fort,
Adjoignit au bijou deux bracelets en or
Plus un mouchoir de soie et, s'aidant d'une échelle,
Comme si son ardeur vraiment surnaturelle,
Voulait escalader la nue en plein azur.
Grimpa, d'un pied léger, jusqu'au sommet du mur.
Nul doute : la Beauté qui s'offrait à sa vue,
Était bien cette fleur l'autre jour apparue ! »**

Avec une grande douceur et une grâce certaine, Vũ Cao Đàm capture la déclaration d'amour du jeune homme. Si le moment est reconnaissable grâce à une mise en scène fidèle, certains détails sont toutefois le fruit de la liberté prise par l'artiste. Ainsi, les deux anneaux en or sont remplacés par un anneau de jade, symbolisant la pureté selon les principes confucéens. Pierre hautement symbolique, royale et spirituelle, elle souligne le respect de l'artiste pour sa culture. Une impression de délicatesse émane de la composition. Le choix de la soie comme support permet un rendu doux, propice au romantisme de la scène. Les personnages aux silhouettes graciles ont un port altier et une élégance certaine. Les visages ronds renforcent cette charmante harmonie. La palette composée de tonalités pastel sublimement la soie et rappelle la grande maîtrise de l'artiste quel que soit le support utilisé.

Si ce thème a été plusieurs fois repris par Vũ Cao Đàm, cette œuvre en particulier se démarque par la qualité du travail à l'encre et gouache sur soie qui est d'une maîtrise parfaite. En effet, depuis plus de 20 ans, le peintre a travaillé son geste dans une recherche de perfection dans le dessin sur soie et cette peinture témoigne de l'aboutissement de ses recherches. Nous descendons d'ailleurs ça et là sur cette peinture les prémices d'une évolution subtile qui s'annonce vers une technique plus occidentale. Progressivement, il se tournera les années suivantes vers l'huile sur soie, puis sur toile, isorel...

Bức *L'anneau de jade* đề cập đến một đoạn thơ trong *Truyện Kiều*, một bài thơ lục bát của đại thi hào Việt Nam Nguyễn Du (1765-1820) vào đầu thế kỷ 19. Tương truyền, ông đã viết tác phẩm này trong một đêm duy nhất với cái giá là tóc của ông đã bạc trắng vào ngày hôm sau. Được viết bằng thể thơ lục bát đặc trưng của người Việt, bài thơ này là một trong những tác phẩm Việt Nam được nhiều người đọc nhất và được xếp vào vị trí của một kho tàng văn học dân tộc. Bài thơ là nguồn cảm hứng cho nhiều nghệ sĩ, qua đó lưu giữ giá trị truyền thống Việt Nam trường tồn và lan tỏa ra nước ngoài. Dựa trên các nguyên tắc của Nho giáo, cốt truyện xoay quanh các nhân vật cổ của Trung Quốc. Pha trộn những ảnh hưởng của Trung Hoa và những giá trị truyền thống của Việt Nam, bài thơ này kể về câu chuyện của một cô gái trẻ xinh đẹp với tài năng xuất chúng, Thúy Kiều. Kim Trọng, người đã chọn hy sinh bản thân mình vì lòng hiếu thảo và sự tổn vong của gia đình Kiều, phải đối mặt với nhiều bi kịch. Theo quan niệm Nho giáo, gia đình là phần mở rộng của một cá nhân, nên lòng hiếu thảo là giá trị hàng đầu. Nền tảng của Nho giáo đã chỉ ra rằng mối quan hệ ràng buộc thứ bậc có ý nghĩa thiết yếu đối với sự vận hành trơn tru của xã hội. Nếu *Truyện Kiều* kể về những giây phút đen tối thì Vũ Cao Đàm lại khơi gợi cảm hứng từ một đoạn văn lãng mạn. Thúy-Kiều (*Kiêu*) bắt gặp Kim-Trọng (*Kim*) khi nàng đang đi dạo với hai em của mình. Nguyễn Du miêu tả lần xuất hiện đầu tiên của chàng thư sinh bằng những từ ngữ sau:

“Dùng dằng nửa ở nửa về,
Nhạc vàng đầu đã tiếng nghe gần gần
Trông chừng thấy một văn nhân
Lòng buông tay khẩu, bước lẩn dậm băng.
Đề huế lưng túi gió trăng,
Sau lưng theo một vài thằng con con.
Tuyết in sắc ngựa câu dòn,
Cỏ pha mùi áo nhuộm non da trời.
Nẻo xa mới tỏ mặt người,
Khách đà xuống ngựa, tới nơi tự tình
Hài vẫn lẩn bước dậm xanh,
Một vùng như thể cây quỳnh, cành giao.”

*Hai tâm hồn trẻ tuổi Kiều và Kim say mê nhau. Tuy vậy, những định kiến của xã hội phong kiến thời bấy giờ không cho phép họ được trò chuyện trực tiếp, nhưng cuộc gặp gỡ ngọt ngào này không khỏi ám ảnh tâm trí họ. Chính ở khoảnh khắc này, Vũ Cao Đàm đã vẽ lên khung cảnh tình yêu đôi lứa bị ngăn cấm. Sau khi lén vào một ngôi nhà trong làng gần đó để tiếp cận với cô gái hết mực xinh đẹp, người mà «Hóa ghen thua thắm liều hơn kém xanh», Kim tìm thấy gần một tòa nhà kín cổng cao tường, một chiếc trâm cài tóc bằng vàng, một biểu tượng của sự trinh tiết, của nàng Kiều. Chẳng mấy chốc, bóng dáng duyên dáng của Kim xuất hiện trong khu vườn phía xa. Người nghệ sĩ mô tả khoảnh khắc này trong bức *L'anneau de jade*:*

**“Vội về thêm lấy của nhà,
Xuyên vàng đôi chiếc khăn là một vương.
Bạc mây rón bước ngọn tường,
Phải người hôm nọ rõ ràng chẳng nhe?
Sượng sùng giữ ý rụt rè,
Kẻ nhìn rõ mặt người e cúi đầu.
Rằng: Từ ngẫu nhĩ gặp nhau.
Thắm trông trộm nhớ bấy lâu đã chôn.”**



Với sự dịu dàng và duyên dáng tuyệt vời, Vũ Cao Đàm đã phô bày được lời tuyên bố tình yêu của chàng trai trẻ. Mặc dù ta có thể nhận ra khoảnh khắc này nhờ bối cảnh dàn dựng khá tài tình, tuy nhiên, một số chi tiết thể hiện tính tự do sáng tạo của nghệ sĩ. Thật vậy, hai chiếc nhẫn vàng được thay thế bằng một chiếc nhẫn ngọc, tượng trưng cho sự trong sạch theo quan niệm của Nho giáo. Một loại đá mang tính biểu tượng cao, mang tính quyền quý và tâm linh, nó nhấn mạnh sự tôn trọng của nghệ sĩ đối với nền văn hóa nước mình. Một ấn tượng về sự tinh tế toát ra từ bố cục. Việc lựa chọn lụa làm chất liệu hỗ trợ cho phép các yếu tố kết hợp mềm mại, tôn lên khung cảnh mang đầy chủ nghĩa lãng mạn. Các nhân vật với hình bóng duyên dáng mang một nét kiêu kỳ và một sự sang trọng nhất định. Khuôn mặt tròn đầy, hài hòa duyên dáng. Bảng màu bao gồm các tông màu phấn làm trắng hoa tím lụa và nhắc nhở chúng ta về tài năng tuyệt vời của người nghệ sĩ trên mọi chất liệu.

Mặc dù chủ đề này đã được Vũ Cao Đàm sử dụng nhiều lần, nhưng tác phẩm này đặc biệt nổi bật ở chất lượng mực và màu trên lụa, thuộc loại bậc thầy, hoàn hảo. Thật vậy, trong hơn 20 năm, người họa sĩ đã nỗ lực hết mình để tìm kiếm sự hoàn hảo trong cách vẽ trên lụa và bức tranh này là minh chứng cho thành quả nghiên cứu nghiêm cẩn của ông. Chúng ta có thể thấy ở đây, trên bức tranh này là sự khởi đầu của một quá trình đổi thay tinh tế theo hướng kỹ thuật phương Tây hơn. Dần dần, những năm tiếp theo, ông sẽ chuyển sang thử nghiệm trên chất liệu sơn dầu trên lụa, rồi đến canvas, isorel...

L'anneau de jade refers to an episode from *Truyện Kiều* (The Tale of Kiều), a Vietnamese poem written by Nguyễn Du (1765-1820) in the early 19th century. Legend has it that he wrote this work in a single night at the cost of his hair turning white the next day. Written in verse, this poem is one of the most widely read Vietnamese works and ranks as a literary treasure. A source of inspiration for many artists, it allows the Vietnamese tradition to be perpetuated but also to be spread abroad. Based on Confucian principles, the story is based on an ancient Chinese tale. Blending Chinese influences and traditional Vietnamese values, this poem tells the story of a beautiful young girl with remarkable talents, Kim-Trọng, who chooses to sacrifice herself for filial piety and the survival of her family facing many tragedies. As the family is an extension of the individual according to Confucian principles, filial piety is a primary value. As the foundation of Confucianism, solidarity between the hierarchical ties is meant to be essential for the smooth functioning of society.

If Kiều's tale relates sometimes dark moments, Vũ Cao Đàm inspired by a romantic passage. Thúy-Kiều (Kiêu) spots Kim-Trọng (Kim) on a walk with his brother and sister. Nguyễn Du describes the young scholar's first appearance in these words:

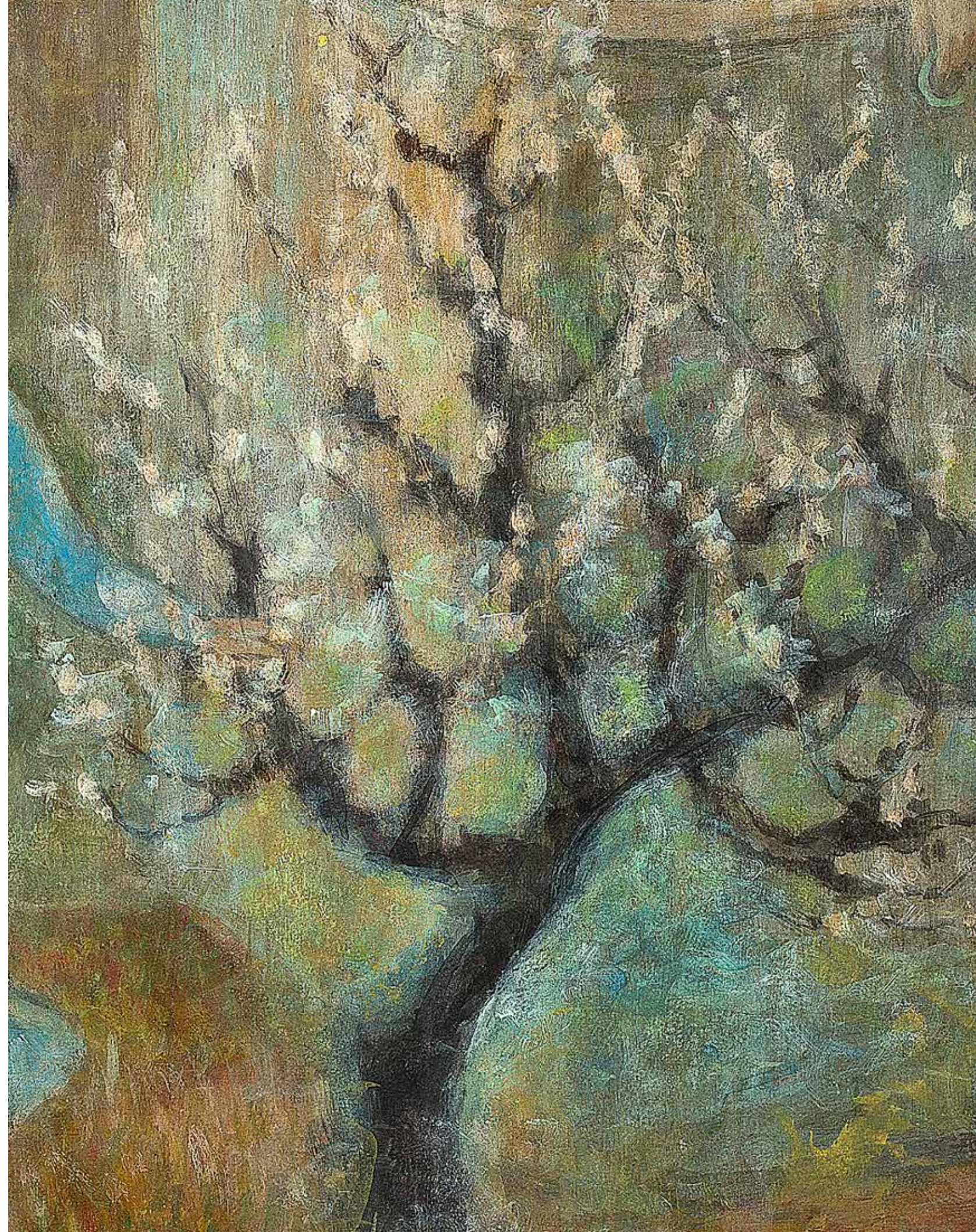
"Suddenly, a sound of golden bells from who knows where
Is heard, approaches, and one sees appearing,
A young traveler with the air of a man of letters...
He arrived, very calm, at the pace of his horse,
Letting the bridle take hold of the animal's flanks,
Carrying with ease and for all fortune.
The legendary «bag full of wind and moon».
That they always have with them, when they are travelers,
The good poets with empty hands, sweet dreamers!
Young servants followed him, in procession...
On the dress of his steed, a snowy alb,
Spread out whitenesses of the most brilliant brilliance...
His sky-blue garment married, here and there,
The shimmering of a beautiful sapphire with pure tints
With the smaragdins reflections of the greenery..."

Young Kiều and Kim fall under each other's spell. The propriety and modesty of the society does not allow them to establish a dialogue, but this sweet encounter does not cease to haunt their minds. Vũ Cao Đàm, immortalizes the love declaration scene. After sneaking into a nearby village house in order to get closer to the beautiful girl, the one whose «It was said that Heaven in her had wanted to Unite all treasures with all virtues,» Kim finds near a high-walled building, a golden hairpin, a symbol of virginity, Kiều's. Soon Kim's graceful figure emerges in the garden in the distance. The artist depicts in L'anneau de jade, this moment:

**“So he ran home; his heart beating fast,
He added two gold bracelets to the jewel
Plus a silk handkerchief and, using a ladder,
As if his truly supernatural ardour
Wanted to climb the clouds in the middle of the sky.
Climbed, with a light foot, to the top of the wall.
No doubt: the Beauty which was offered to his sight,
Was indeed this flower the other day appeared!”**

With great gentleness and grace, Vũ Cao Đàm captures the young man's declaration of love. While the moment is recognizable thanks to faithful staging, some of the details are, however, the result of the freedom taken by the artist. Thus, the two gold rings are replaced by a jade ring, symbolizing purity according to Confucian principles. A highly symbolic, royal and spiritual stone, it underlines the artist's respect for his culture. An impression of delicacy emanates from the composition. The choice of silk as a support allows a soft rendering, conducive to the romanticism of the scene. The characters with graceful silhouettes have a haughty bearing and a certain elegance. The round faces reinforce this charming harmony. The palette composed of pastel tones sublimates the silk and reminds us of the great mastery of the artist whatever the support used.

While this theme has been taken up several times by Vũ Cao Đàm, this work in particular stands out for the quality of the ink and gouache work on silk which is of perfect mastery. Indeed, for over 20 years, the painter has worked his gesture in a search for perfection in drawing on silk and this painting testifies to the culmination of his research. We can see here and there on this painting the beginnings of a subtle evolution towards a more Western technique. Progressively, he will turn the following years towards oil on silk, then on canvas, isorel...



LÊ PHỔ

JEUNE FILLE AUX FLEURS DE PÊCHER

« *Jeunes filles aux fleurs de pêcher* est un tableau qui de suite m'a beaucoup plu de par sa profondeur, son thème et sa technicité. Cette profondeur est donnée par la végétation derrière la barrière et les deux filles qui sont devant, et cela crée une ambiance toute particulière qui fait que nous nous sentions comme faisant partie de la scène. *Les fleurs de pêcher* sont délicates et magnifiques. Elles évoquent toute une facette de la culture vietnamienne, du nouvel an lunaire et des anciennes légendes vietnamiennes qui ont bercées mes jeunes années. Réputées apporter une nouvelle source d'énergie, de joie et d'amour pour la nouvelle année à venir, elles me rappelaient des souvenirs d'enfance précis, à Paris, quand j'étais amené à fêter le Têt avec mes parents et une communauté vietnamienne composée d'intellectuels et d'artistes qui étaient tous nostalgiques de leur patrie. À l'époque, et étant donné mon jeune âge, cela ne résonnait pas outre mesure en moi. Plusieurs années plus tard, quand je me suis retrouvé devant cette peinture de Lê Phổ, ces souvenirs m'ont envahis et cette nostalgie a resurgi soudainement. Cette somptueuse pièce marque un moment critique dans l'évolution de la technique du grand maître, qui expérimente ici le travail à l'huile sur soie. Le visage de la jeune fille m'intriguait. Comme s'il tenait à préserver l'identité de la belle jeune fille vêtue de blanc, le peintre a tracé les contours d'un visage qui semble merveilleux mais sans dévoiler ses traits. Il a ainsi introduit un sentiment diffus de mystère. Amour caché du peintre, muse rebelle... tout peut être imaginé et ce "secret" a donné à cette peinture une dimension supplémentaire forte dans ma collection. »

Discussion avec le D^r D., collectionneur (extrait)

"*Jeunes filles aux fleurs de pêcher* là một bức tranh thu hút tôi ngay lập tức vì chiều sâu, chủ đề và tính kỹ thuật của nó. Độ sâu này được tạo ra bởi thảm thực vật phía sau hàng rào và hai cô gái ở phía trước, nó tạo ra một bầu không khí rất đặc biệt khiến chúng ta cảm thấy như hòa mình vào khung cảnh. Những bông hoa đào thật mỏng manh và đẹp đẽ. Chúng gợi lên cả một khía cạnh văn hóa Việt Nam, Tết Nguyên đán và những truyền thuyết cổ xưa của người Việt đã cùng lời ru theo tối những năm tháng thơ ấu. Được cho là mang đến nguồn năng lượng mới, niềm vui và tình yêu cho năm mới sắp đến, chúng gợi nhớ cho tôi những kỷ niệm thời thơ ấu, cụ thể là ở Paris, khi tôi được đưa đón Tết cùng bố mẹ và cộng đồng trí thức, nghệ sĩ Việt Nam, tất cả đều mang lòng hoài niệm về quê hương. Vào thời điểm đó, tôi còn nhỏ tuổi, nên những điều này không gây được ấn tượng mạnh mẽ lắm. Vài năm sau, khi tôi đứng trước bức tranh này của Lê Phổ, những ký ức này lại ùa về trong tôi và nỗi nhớ này chợt trở lại. Tác phẩm tráng lệ này đánh dấu một thời điểm quan trọng trong sự phát triển của kỹ thuật bậc thầy vĩ đại, khi ông thử nghiệm sơn dầu trên lụa. Khuôn mặt của cô gái trẻ làm tôi tò mò. Như thể muốn bảo tồn danh tính của cô gái trẻ xinh đẹp mặc áo trắng, họa sĩ lần theo những đường nét trên khuôn mặt tuyệt vời nhưng không để lộ những nét đặc trưng. Do đó, ông đã tạo ra một cảm giác bí ẩn lan tỏa. Tình yêu thầm kín của chàng họa sĩ, nàng thơ nổi loạn... mọi thứ đều có thể hình dung được và "bí mật" này đã tạo cho bức tranh một chiều sâu, một miếng ghép hoàn hảo trong bộ sưu tập của tôi."

Trích đoạn trao đổi với Tiến sĩ D., nhà sưu tập.

"*Jeunes filles aux fleurs de pêcher* is a painting that immediately appealed to me because of its depth, its theme and its technicality. This depth is given by the vegetation behind the fence and the two girls in front of it, and it creates a very special atmosphere that makes us feel part of the scene. The peach flowers are delicate and beautiful. They evoke a whole facet of Vietnamese culture, the Lunar New Year and the ancient Vietnamese legends that lulled my young years. Reputed to bring a new source of energy, joy and love for the coming new year, they reminded me of specific childhood memories in Paris, when I was brought to celebrate Tet with my parents and a Vietnamese community of intellectuals and artists who were all nostalgic for their homeland. At the time, and given my young age, this did not resonate with me. Several years later, when I found myself in front of this painting by Lê Phổ, these memories came flooding back to me and this nostalgia suddenly resurfaced. This sumptuous piece marks a critical moment in the evolution of the great master's technique, as he experiments with oil on silk. The face of the young girl intrigued me. As if he wanted to preserve the identity of the beautiful young girl dressed in white, the painter traced the contours of a face that seems wonderful but without revealing its features. He has thus introduced a diffuse feeling of mystery. Hidden love of the painter, rebellious muse... everything can be imagined and this "secret" gave this painting a strong additional dimension in my collection."

Discussion with D^r D., collector (extract)



15*

LÊ PHỔ (1907-2001)

Jeune fille aux fleurs de pêcher

Huile, encre et gouache sur soie,
signée en bas à droite

71 x 44.5 cm - 27 7/8 x 17 1/2 in.

Oil, ink and gouache on silk, signed lower right

60 000 - 80 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue raisonné de l'artiste actuellement en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier pour l'association des Artistes d'Asie à Paris sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE
Collection privée
Collection du D^r D., Asie

“ Vấn đề không nằm ở việc vẽ một bức tranh về cuộc sống, mà là làm cho bức tranh trở nên sống động.” PIERRE BONNARD

Artiste emblématique de la première promotion de l'École des Beaux-Arts d'Indochine, Lê Phổ s'est distingué avec trois styles différents. *Jeune fille aux fleurs de pêcher* est réalisée à la fin des années 1940 et emprunte d'un style à mi-chemin entre sa formation reçue à Hanoï et de celle caractéristique de ses années de maturité. Cette œuvre s'inscrit ainsi dans une période charnière majeure de l'artiste et témoigne de manière admirable des recherches picturales du peintre qui est alors en pleine mutation.

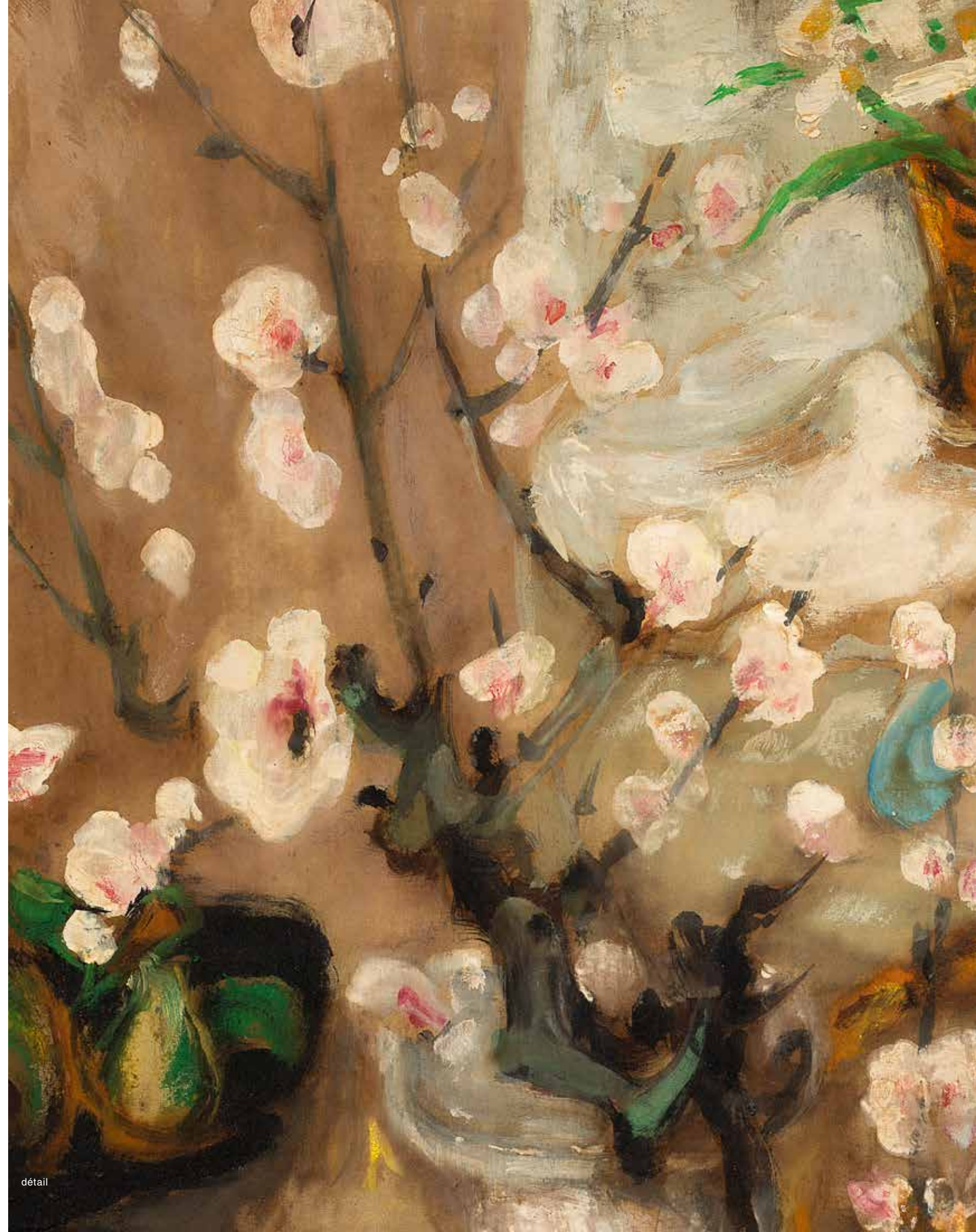
Résidant en France depuis quelques années, Lê Phổ a parfait sa culture et son apprentissage au contact des musées et des différents mouvements artistiques français. La force de *Jeune fille aux fleurs de pêcher* tient dans le syncrétisme de ces diverses influences. Les années 1940 sont marquées par la découverte de la couleur. Cette couleur a été l'apanage des impressionnistes qui ont été les premiers à en saisir l'importance, suivis par les nabis, mouvement postimpressionniste prônant un usage libéré de la couleur. Sous l'influence de ces mouvements, la palette de Lê Phổ se libère. Encouragé par l'utilisation de l'huile permettant un jeu de couleurs plus important, d'autres tonalités éclosent aux côtés des teintes plus sombres initiales : bleu ciel, ocre jaune, rose poudré, vert acidulé viennent chatoyer la soie. Le cerne noir se veut moins systématique et tend vers un gris souris adoucissant les teintes. La couleur qui était secondaire dans les premières œuvres de l'artiste devient un élément clef animant la composition rappelant les mots du nabi Pierre Bonnard « Il ne s'agit pas de peindre la vie, mais de rendre vivante la peinture. ».

Lê Phổ, một họa sĩ tiêu biểu tốt nghiệp khóa đầu tiên của Trường Mỹ thuật Hà Nội, đã thể hiện tài năng hội họa của mình qua ba phong cách khác nhau. *Young Girl with Peach Blossoms* được thực hiện vào cuối thập niên 1940 và là một tác phẩm thai nghén từ kiến thức ông học được ở Hà Nội và phong cách đặc trưng cho những năm tháng trưởng thành. Do đó, tác phẩm này là một phần của một bước ngoặt lớn trong sự nghiệp của người nghệ sĩ và là bằng chứng đáng ngưỡng mộ cho quá trình nghiên cứu tỉ mỉ, khi đó ông đang trong quá trình chuyển đổi hoàn toàn phong cách.

Sống ở Pháp vài năm, Lê Phổ hoàn thiện phong văn hóa và kiến thức thông qua việc thăm thú các viện bảo tàng của Pháp và tiếp cận các phong trào nghệ thuật khác nhau. Sức mạnh của bức *Young Girl with Peach Blossoms* nằm ở sự đồng bộ của những ảnh hưởng đa dạng này. Những năm 1940 được đánh dấu bằng sự khám phá ra vị thế của màu sắc. Màu sắc này là đặc quyền của những người theo trường phái Ấn tượng, những người đầu tiên hiểu được tầm quan trọng của nó. Tiếp theo là nhóm Nabis, một phong trào Hậu Ấn tượng ủng hộ việc sử dụng màu sắc một cách tự do. Dưới ảnh hưởng của những trào lưu này, bảng màu của Lê Phổ đã được giải phóng. Được khuyến khích bởi việc sử dụng dầu vào bảng màu khiến cuộc chơi giữa cây cọ và màu sắc trở nên sôi động hơn, các tông màu phong phú bùng lên bên cạnh các mảng màu đậm hơn ban đầu: xanh da trời, vàng đất son, hồng phấn, vàng chanh trở nên lung linh trên nền lụa. Màu đen ít bị gò bó hơn mà có xu hướng thiên về màu xám, làm dịu sắc thái. Màu sắc vốn là thứ yếu trong các tác phẩm của họa sĩ nay trở thành yếu tố chính tạo nên sự sinh động cho bố cục, gợi nhớ lại lời của Pierre Bonnard: « Vấn đề không nằm ở việc vẽ một bức tranh về cuộc sống, mà là làm cho bức tranh trở nên sống động ».

An iconic artist from the first graduating class of the Hanoi School of Fine Arts, Lê Phổ distinguished himself with three different styles. *Young Girl with Peach Blossoms* is made in the late 1940s and borrows from a style halfway between his training received in Hanoi and the one that characterizes his mature years. This work is thus part of a major turning point in the artist's career and bears admirable witness to the painter's pictorial research, which was then in full transition.

Having lived in France for several years, Lê Phổ perfected his culture and his learning through exposure to French museums and various artistic movements. The strength of *Young Girl with Peach Blossoms* lies in the syncretism of these diverse influences. The 1940s were marked by the discovery of color. This color was the prerogative of the Impressionists who were the first to grasp its importance. Followed by the Nabis, a post-impressionist movement advocating a liberated use of color. Under the influence of these movements, Lê Phổ's palette was liberated. Encouraged by the use of oil allowing a greater play of colors, other tones blossom alongside the initial darker hues: sky blue, yellow ochre, powdery pink, acid green come to shimmer on the silk. The black ring is less systematic and tends to a mouse gray softening the tints. The color which was secondary in the first works of the artist becomes a key element animating the composition, recalling the words of the nabi Pierre Bonnard « It is not a question of painting life, but of making painting alive ».





détail

Par ailleurs, l'affranchissement des préceptes reçus lors de sa formation à Hanoi, se manifeste également par la déconstruction des plans. À l'image des nabis qui utilisent la couleur pour remodeler les différents champs, Lê Phổ revisite les traditionnels plans. Le premier plan offre un bouquet de fleurs de pêche trônant dans un vase au centre, suivi par deux jeunes femmes penchées sur un second panier de fleurs dans un second-plan. À l'arrière-plan se distingue un jardin derrière un balcon. La perspective n'est pas fidèle à la réalité mais seulement suggérée grâce aux différents aplats de couleurs. L'agencement de la composition est particulièrement novateur. Abandonnant les règles classiques du portrait ou de scène de genre, Lê Phổ place aussi bien le bouquet de fleurs que les jeunes femmes en tant que sujet à part entière sans se soucier des rapports d'échelle.

Hơn nữa, sự giải thoát khỏi các giới luật nghiêm ngặt được dạy trên ghế nhà trường cũng được thể hiện bằng việc giải mã cấu trúc các mảng màu. Theo gương nhóm họa sĩ Nabis sử dụng màu sắc để định hình lại các lĩnh vực khác nhau, Lê Phổ đã nhìn nhận lại các quy ước truyền thống. Một cảnh hoa trong một chiếc bình đặt ở trung tâm, tiếp theo là hai phụ nữ trẻ đang cúi xuống giỏ hoa thứ hai ở phía sau. Ở hậu cảnh là một khu vườn phía sau ban công. Phối cảnh không sát với thực tế mà chỉ được gợi ý bởi các mảng màu phẳng khác nhau. Sự sắp xếp thành phần bức tranh đặc biệt sáng tạo. Lê Phổ từ bỏ những quy tắc cổ điển về thể loại chân dung hay bối cảnh, ông đặt chậu hoa và thiếu nữ làm đối tượng theo chủ ý của mình mà không cần quan tâm đến tỷ lệ hay quy mô.

Moreover, the liberation from the precepts received during his training in Hanoi, is also manifested by the deconstruction of plans. Following the example of the Nabis who used color to reshape the different fields, Lê Phổ revisits the traditional plans. The first plan offers a bouquet of flowers in a vase in the center, followed by two young women leaning over a second basket of flowers in the background. In the background is a garden behind a balcony. The perspective is not faithful to reality but only suggested by the different flat colors. The composition arrangement is particularly innovative. Abandoning the classical rules of portraiture or genre scenes, Lê Phổ places both the bouquet of flowers and the young women as subjects in their own right without concern for ratios of scale.

“ Il ne s'agit pas de peindre la vie, mais de rendre vivante la peinture. ” PIERRE BONNARD

Si cette œuvre fait part d'un modernisme et d'une évolution technique marquée par la découverte des courants artistiques français, elle conserve toutefois des éléments fortement traditionnels

Lê Phổ choisit encore la soie comme support, médium très difficile à maîtriser qui ne permet aucun repentir. La délicatesse de *Jeune fille aux fleurs de pêcher* en est d'autant plus touchante. D'autre part, l'artiste reprend un sujet évocateur de son pays. Ainsi, les jeunes femmes répondent à des canons asiatiques. Bien que légèrement esquissés, les traits fins sur leurs visages aux teints porcelaine ainsi que leurs cheveux ébènes rappellent leurs origines. Portant la tenue traditionnelle dite áo dài, elles affichent une élégance et une grâce certaine. *Les fleurs de pêcher* mises à l'honneur évoquent également le Vietnam. Symbolisant à l'origine l'immortalité, elles sont aujourd'hui indissociables de la fête du Têt, célébrant le nouvel an lunaire, événement le plus important au Vietnam. Annonçant l'arrivée du printemps, elles apportent chance et prospérité.

Artiste au talent en perpétuel évolution, Lê Phổ a su s'inspirer de ses origines mais aussi des influences qui l'entourent afin de produire un style unique mêlant l'art occidental à l'art extrême-oriental. La transversalité des influences est essentielle, à l'image des nabis qui ont su s'inspirer des estampes japonaises dans leur abolition des plans.

Mặc dù tác phẩm này thể hiện chủ nghĩa hiện đại và bước tiến hóa kỹ thuật được đánh dấu bằng sự khám phá các trào lưu nghệ thuật của Pháp, nhưng nó vẫn giữ được các yếu tố truyền thống một cách mạnh mẽ.

Lê Phổ vẫn chọn lụa làm bề phông, một chất liệu rất khó thuần thục và không cho phép một sai sót nhỏ xảy ra. Về thanh tao của bức Thiếu nữ với hoa đào thực sự khiến những trái tim yêu nghệ thuật rung động.

Hơn nữa, người nghệ sĩ sử dụng một chủ đề gợi về đất nước của ông. Ở đó, các hình tượng phụ nữ trẻ tuân theo các quy tắc Á Đông. Mặc dù thông qua các đường nét phác thảo nhẹ nhưng những nét đẹp trên khuôn mặt với nước da trắng mịn và mái tóc đen như mun gợi cho chúng ta nhớ về nguồn gốc của họa sĩ. Các cô gái mặc trang phục truyền thống gọi là áo dài, họ thể hiện nét thanh lịch và duyên dáng. Hoa đào cũng gợi nhớ về Việt Nam. Vốn dĩ tượng trưng cho sự trường sinh bất lão, giờ đây chúng không thể tách rời với Tết đoàn viên, Tết Nguyên đán, sự kiện quan trọng nhất ở Việt Nam. Thông báo mùa xuân đến, chúng mang lại may mắn và thịnh vượng.

Là một nghệ sĩ có tài năng không ngừng phát triển, Lê Phổ đã khơi nguồn cảm hứng nghệ thuật từ nguồn gốc của mình nhưng cũng từ những ảnh hưởng xung quanh để tạo ra một phong cách độc đáo, pha trộn giữa nghệ thuật phương Tây với tinh hoa phương Đông. Tính xuyên suốt của các ảnh hưởng là điều cần thiết, giống như nhóm Nabis, những người đã lấy cảm hứng từ các bản in của Nhật Bản trong việc loại bỏ các bức ảnh.

While this work exhibits a modernism and technical evolution marked by the discovery of French artistic currents, it nevertheless retains strongly traditional elements.

Lê Phổ still chooses silk as a support, a medium that is very difficult to master and does not allow for any repentance. The delicacy of *Young Girl with Peach Blossoms* is all the more touching. Furthermore, the artist takes up a subject evocative of his country. Thus, the young women respond to Asian canons. Even though they are slightly sketched, the fine features on their faces with their porcelain complexion and their ebony hair remind us of their origins. Wearing the traditional dress called áo dài, they display a true elegance and grace. The peach flowers also evoke Vietnam. Originally symbolizing immortality, they are now inseparable from the Tet festival, celebrating the Lunar New Year, the most important event in Vietnam. Announcing the arrival of spring, they bring luck and prosperity.

An artist with an ever-evolving talent, Lê Phổ has been able to draw inspiration from his origins but also from the influences that surround him in order to produce a unique style mixing Western art with Far Eastern art. The transversality of influences is essential, just like the Nabis who were inspired by Japanese prints in their abolition of shots.



LÊ PHỔ

MATERNITÉ

16
LÊ PHỔ (1907-2001)
Maternité

Huile, encre et couleurs sur soie,
 signée en bas à droite
 46 x 32 cm - 18 1/8 x 12 5/8 in.

Oil, ink and color on silk, signed lower right

40 000 - 60 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue raisonné de l'artiste actuellement en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier pour l'association des Artistes d'Asie à Paris sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE
 Wally Findlay Galleries, Chicago
 Collection D^r D. Asie



Sujet essentiel dans l'histoire de l'art, les *Maternités* ont inspiré de tout temps les peintres. Artiste aussi talentueux que studieux, Lê Phổ a fait de ces Madones un thème principal de son Œuvre. Son voyage au début des années 1930 à travers l'Europe lui permet de découvrir les maniéristes ou encore les primitifs qui s'imposeront comme une révélation et l'orienteront vers une redéfinition de son style. Marqué par ces codes iconographiques primitifs, Lê Phổ propose ici une *Maternité* profane. Empruntant une iconographie domestique, l'artiste rend hommage à une maternité universelle. Par ailleurs, Lê Phổ retient des maniéristes italiens ces

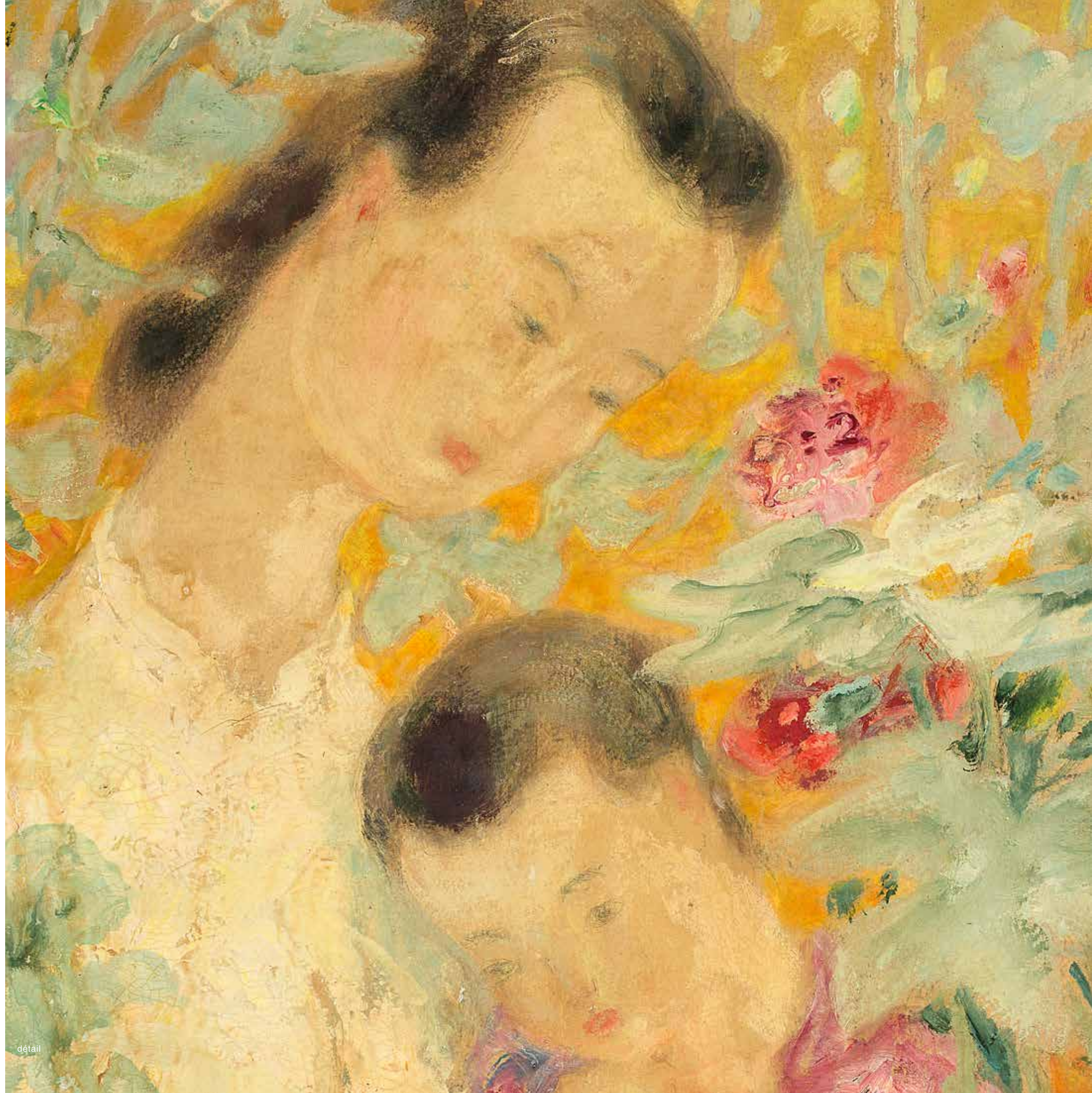
visages faits d'ovales allongés, mais aussi cette ligne déliée et ondoyante. S'appuyant sur les préceptes reçus lors de son apprentissage à l'École des Beaux-Arts d'Indochine, il propose une vision sensible et délicate d'un thème universel. L'utilisation de la soie rappelle ses origines vietnamiennes tout comme les cheveux ébènes et les teints porcelaines des modèles. Mais déjà des influences nouvelles commencent à se lire : la palette se veut plus vive imposant le jaune tandis que l'arrière-plan se devine plus abstrait laissant apparaître les prémices d'un style nouveau dicté par l'influence impressionniste, que l'artiste adoptera dans les années 1950.

Tình mẫu tử - một chủ đề phổ biến trong lịch sử nghệ thuật - luôn truyền cảm hứng cho các họa sĩ. Người nghệ sĩ tài hoa và hiếu học Lê Phổ đã biến hình tượng Madonna thành chủ thể trong tác phẩm của mình. Cuộc hành trình tới châu Âu vào đầu những năm 1930 đã giúp chàng trai trẻ có cơ hội khám phá trường phái Kiểu cách và Nguyên sơ của Italy, qua đó soi rọi và định hình lại phong cách của mình. Thông qua những biểu trưng thô sơ này trong tranh, Lê Phổ phác ra hình ảnh tình mẫu tử rất trần tục. Mượn hình tượng người phụ nữ của quê hương mình, người nghệ sĩ muốn tri ân tình mẫu tử thiêng liêng. Trong tác phẩm này, Lê Phổ còn chất lọc từ trường phái Kiểu cách những gương mặt hình bầu dục thon dài, nhưng cũng có các đường nét lỏng lẻo và nhấp nhô.

Dựa trên những giới luật mà ông được học tại Trường Mỹ thuật Đông Dương, họa sĩ đưa ra một tầm nhìn nhạy cảm và tinh tế về một chủ đề phổ quát. Việc sử dụng lụa gợi nhớ nguồn gốc Việt Nam của ông cũng như mái tóc đen tuyền và nước da màu sứ của các hình mẫu. Nhưng những ảnh hưởng mới đang bắt đầu thể hiện ra: Bảng màu sống động hơn, màu vàng ấn tượng, trong khi phông nền trừu tượng hơn, cho thấy sự khởi đầu của một phong cách mới do ảnh hưởng của trường phái Ấn tượng, mà nghệ sĩ đã áp dụng trong những năm 1950.

Maternity - an essential subject in History of Art - has always inspired painters. The talented and studious artist Lê Phổ made these Madonnas the main theme of his work. His journey through Europe in the early 1930s enabled him to discover the Mannerists and the Primitives, which was a revelation and lead him to redefine his style. Marked by these primitive iconographic codes, Lê Phổ proposes here a profane Maternity. Borrowing a domestic iconography, the artist pays tribute to a universal maternity. Moreover, Lê Phổ retains from the Italian Mannerists the faces made of elongated ovals, but also the loose and undulating line.

Drawing on the precepts he received during his apprenticeship at the Indochina School of Fine Arts, he offers a sensitive and delicate vision of a universal theme. The use of silk recalls his Vietnamese origins as do the ebony hair and porcelain complexions of the models. But already new influences are beginning to show: the palette is more vivid, imposing yellow, while the background is more abstract, revealing the start of a new style dictated by the influence of Impressionism, which the artist would adopt in the 1950s.



LÊ PHỔ

LES TULIPES ROSES



17*

LÊ PHỔ (1907-2001)

Les tulipes roses

Huile, encre et couleurs sur soie, signée
en bas à droite, titrée au dos

45.5 x 27 cm - 17 15/16 x 10 5/8 in.

*Oil, ink and colors on silk, signed lower right,
titled on reverse*

50 000 - 70 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue
raisonné de l'artiste actuellement
en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier
pour l'association des Artistes d'Asie à Paris
sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

Famille de l'artiste, France (don de l'artiste)
Vente Aguttes, Neuilly-sur-Seine, 7 juin 2021
Collection D' D., Asie (acquis à la vente
précédente)



détail



détail

Symbolisant les Pays-Bas, la tulipe a suscité de tout temps un certain enchantement. L'engouement provoqué par cette fleur notamment au XVII^e siècle a donné naissance à l'expression « tulipomanie ». Avant de rejoindre le marché de l'Occident, cette fleur est née dans la région de l'Himalaya, puis a traversé le Moyen-Orient. Si Lê Phổ n'a pas connu la crise de la tulipe de 1637 causée par la bulle spéculative, il n'en est pas moins indifférent à ses charmes. Sensible aux différentes fleurs qu'il ne cessera de représenter durant toute sa carrière, Lê Phổ, capture ici la délicatesse des tulipes. Elles dominent la composition, s'imposant en véritable sujet. L'abstraction de l'arrière-plan leur permet de se détacher et leur assure une mise en valeur certaine. Un subtil jeu de couleurs dynamise cette nature morte. Ainsi, le rouge et le vert des fleurs s'imposent malgré la dominance de jaune orangée. De subtils rehauts de bleu gris qui se retrouvent aussi bien dans les fleurs que dans l'arrière-plan viennent contraster l'ensemble. Peintre à la sensibilité remarquable, Lê Phổ parvient à capturer la fugacité et la beauté de ces fleurs et prolonge ainsi la passion qu'elles suscitent.

Tượng trưng cho đất nước Hà Lan, hoa tulip luôn toát ra một sức hút mạnh mẽ. Tình yêu của mọi người dành cho loài hoa này, đặc biệt là vào thế kỷ 17, đã dẫn đến sự ra đời của từ « tulipomania » - si mê hoa tulip. Trước khi tiếp cận thị trường phương Tây, loài hoa này được sinh ra ở vùng Himalaya, sau đó vượt qua Trung Đông để lan tỏa ra thế giới. Mặc dù Lê Phổ không trải qua cuộc khủng hoảng hoa tulip năm 1637 do bong bóng đầu cơ gây ra, nhưng ông cũng không thể thờ ơ với sức hấp dẫn của nó. Rất nhạy cảm với nhiều loài hoa mà ông không ngừng thể hiện trong suốt sự nghiệp của mình, Lê Phổ, đã ghi lại ở đây sự tinh tế của hoa tulip. Những bông hoa tulip chiếm phần lớn diện tích tranh, tự áp đặt mình như một chủ thể thực thụ. Phông nền với những mảng màu trừu tượng cho phép những bông tulip trở nên nổi bật. Chuỗi sắc màu tinh tế như thổi hồn khiến bức tranh tĩnh vật trở nên sống động. Ở đó, màu đỏ và xanh lá cây của hoa tulip vẫn tươi tắn bất chấp sự lấn lướt của màu vàng cam. Những điểm nhấn tinh tế của màu xám xanh được tìm thấy ở cả bông hoa và phông nền tạo nên một tổng thể có độ tương phản hài hòa. Là một họa sĩ có sự nhạy cảm vượt trội, Lê Phổ đã nắm bắt được vẻ đẹp của những bông hoa tulip và biến nó thành bất tử.

Symbolizing the Netherlands, the tulip has always created a certain enchantment. The enthusiasm for this flower, particularly in the 17th century, gave rise to the expression "tulipomania". Before reaching the Western market, this flower was born in the Himalayan region, then crossed the Middle East. Although Lê Phổ did not experience the tulip crisis of 1637 caused by the speculative bubble, he was no less indifferent to its charms. Sensitive to various flowers he would not cease to represent throughout his career, Lê Phổ, captures here the delicacy of tulips. They dominate the composition, imposing themselves as a true subject. The abstraction of the background allows them to stand out and ensures that they are definitely highlighted. A subtle play of colors enlivens this still life. Thus, the red and green of the flowers impose themselves despite the dominance of orange-yellow. Subtle highlights of blue-gray that are found both in the flowers and in the background contrast the whole. A painter of remarkable sensitivity, Lê Phổ manages to capture the transience and beauty of these flowers and thus prolongs the passion they provoke.

MAI TRUNG THỨ

FEMME SE COIFFANT

18

MAI TRUNG THỨ (1906-1980)

Femme se coiffant, 1956

Encre et couleurs sur soie,
signée et datée en haut à droite
Dans son cadre d'origine réalisée
par l'artiste

18 x 12.8 cm - 7 x 5 in.

*Ink and color on silk, signed and dated upper
right. In its original frame made by the artist.*

40 000 - 50 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue
raisonné de l'artiste actuellement
en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier
pour l'association des Artistes d'Asie à Paris
sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

Collection privée, Paris
Collection du D^r D., Asie

EXPOSITION

2021-2022, 16 juin-2 janv., Mâcon,
Musée des Ursulines, *Mai-Thu (1906-1980)*
écho d'un Vietnam rêvé



©DR

Œuvre en rapport : Pierre-Auguste Renoir, *La Toilette, femme se peignant*, 1907, Musée d'Orsay Paris

Les scènes intimes représentant des moments tels que celui de la toilette ou encore de la coiffure ont inspirées les plus grands artistes français du XIX^e siècle. Degas, Renoir, Toulouse-Lautrec ou encore Berthe Morisot ont laissé à la postérité de nombreuses œuvres capturant un fragment de la vie quotidienne de ces jeunes femmes. Se déroband du regard indiscret du spectateur, elles ont délaissé leur tenue d'apparat pour apparaître sous un naturel désarmant.

Những khoảnh khắc riêng tư như gội đầu hay chải tóc đã truyền cảm hứng cho các nghệ sĩ Pháp vĩ đại nhất thế kỷ XIX. Degas, Renoir, Toulouse-Lautrec hay Berthe Morisot đã để lại cho hậu thế nhiều tác phẩm ghi lại một phần cuộc sống hàng ngày của những thiếu nữ thời ấy. Trốn khỏi ánh nhìn hiếu kỳ của người xung quanh, các cô gái đã chút bỏ trang phục chần chu để xuất hiện một cách tự nhiên.

The intimate scenes representing moments such as the washing or the hairdressing have inspired the greatest French artists of the nineteenth century. Degas, Renoir, Toulouse-Lautrec or Berthe Morisot have left to posterity many works capturing a fragment of the daily life of these young women. Hiding from the indiscreet gaze of the spectator, they have abandoned their formal attire to appear in a disarming naturalness.





détail

Bien que n'appartenant pas à la même génération ni au même mouvement, Mai Trung Thứ, a su faire de ces moments délicats l'un de ses sujets de prédilection. *Femme se coiffant* illustre ainsi son talent à capturer un moment simple de la vie quotidienne tout en conservant une sincérité et une douceur unique. La composition est sobre, dénuée d'artifice. Seule une table et un bol typiquement asiatiques viennent orner l'arrière-plan. La jeune fille est vêtue d'une simple chemise blanche portée sur un pantalon jaune. Démêlant d'une main gracile ses longs cheveux couleur jais, ses yeux se perdent au loin se laissant emporter par des rêveries. Son visage doux est celui d'une jeune vietnamienne : le teint clair, les traits fins et les yeux en amandes.

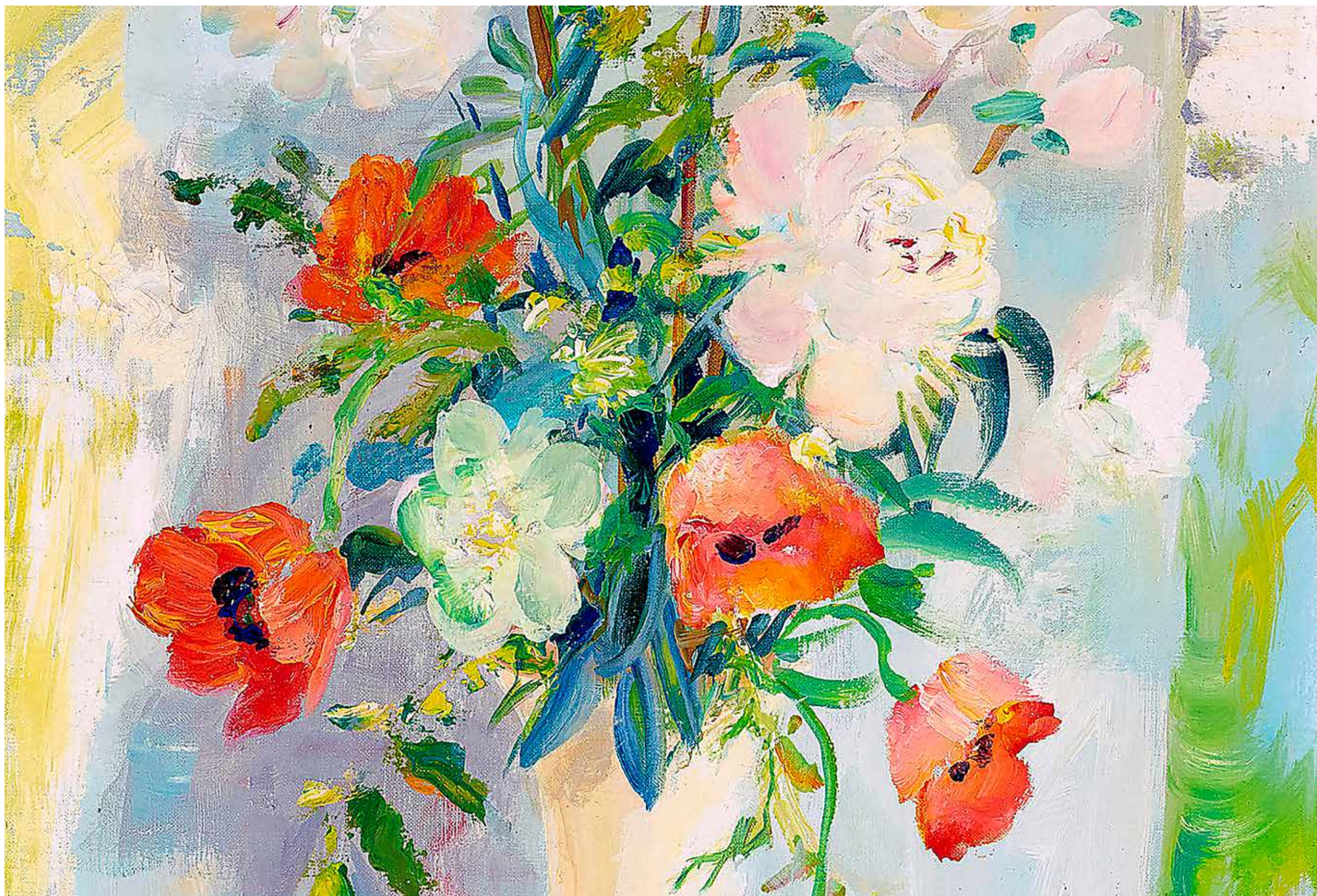
Réalisée dans une période où les couleurs vives ont leur importance, Mai Trung Thứ, utilise des couleurs primaires telles que le jaune et bleu qu'il contraste habilement avec un vert légèrement estompé. La juxtaposition de ces aplats est rendue possible grâce à cette technique de gouache colorée sur soie si particulière qui lui tient à cœur et qu'il a considérablement développée à travers les années. Près d'un siècle après les impressionnistes, Mai Trung Thứ, renouvelle l'une des scènes d'intimité les plus inspirantes grâce à une vision novatrice marquée par la douceur des modèles asiatiques.

Dù không thuộc cùng thế hệ cũng như không cùng trào lưu, nhưng Mai Trung Thứ đã biến những khoảnh khắc tinh tế này trở thành một trong những đề tài yêu thích của ông. Thật vậy, bức *Femme se coiffant* thể hiện tài năng của ông trong việc ghi lại những khoảnh khắc đơn giản của cuộc sống hàng ngày trong khi vẫn giữ được sự chân thành và dịu dàng độc đáo. Bộ cục tranh rất chân thực, không hề kiểu cách. Chỉ có một cái bàn và cái bát đặc trưng của châu Á tô điểm cho phần nền. Cô gái trẻ mặc áo sơ mi trắng đơn giản bên ngoài quần màu vàng. Vén mái tóc dài đen nhánh bằng bàn tay duyên dáng, đôi mắt của cô đang nhìn về phía xa xăm, thả mình trôi theo những mơ mộng. Khuôn mặt mềm mại của cô là của một thiếu nữ Việt Nam: Nước da sáng, đường nét và đôi mắt hình quả hạnh.

Bức tranh được thực hiện trong thời kỳ mà màu sắc tươi sáng là yếu tố quan trọng, Mai Trung Thứ sử dụng các màu cơ bản như vàng và xanh lam mà ông đã khéo léo tương phản với màu xanh lá cây nhạt. Sự kết hợp của những tông màu phẳng này được tạo ra nhờ kỹ thuật đặc biệt của bột màu trên lụa mà ông rất yêu thích và đã phát triển nhuần nhị qua nhiều năm tháng. Gần một thế kỷ sau trường phái Ấn tượng, Mai Trung Thứ đã làm mới một trong những bối cảnh gần gũi đầy cảm hứng nhất với một tầm nhìn tươi mới được đánh dấu bằng những đường nét nhu mì, mềm mại của các cô gái Á Đông.

*Although not belonging to the same generation nor to the same movement, Mai Trung Thứ, has made these delicate moments one of his favorite subjects. *Femme se coiffant* thus illustrates his talent for capturing a simple moment of everyday life while retaining a unique sincerity and gentleness. The composition is sober, devoid of artifice. Only a typical Asian table and bowl adorn the background. The young girl is dressed in a simple white shirt worn over yellow pants. Untangling her long jet-colored hair with a graceful hand, her eyes are lost in the distance, letting herself be carried away by daydreams. Her soft face is that of a young Vietnamese woman: light skin, fine features and almond-shaped eyes.*

Made in a period when bright colors are important, Mai Trung Thứ, uses primary colors such as yellow and blue that he skillfully contrasts with a slightly faded green. The juxtaposition of these flat tints is made possible by this particular technique of colored gouache on silk that is so dear to his heart and that he has developed considerably over the years. Nearly a century after the Impressionists, Mai Trung Thứ, renews one of the most inspiring scenes of intimacy with an innovative vision marked by the softness of Asian models.



LÊ PHỔ

FLEURS

19*

LÊ PHỔ (1907-2001)

Fleurs

Huile sur toile, signée en bas à droite,
titrée au dos

61.3 x 38 cm - 24 x 15 in.

Oil on canvas, signed lower right

40 000 - 60 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue
raisonné de l'artiste actuellement
en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier
pour l'association des Artistes d'Asie à Paris
sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

Wally Findlay Galleries, New York, n°30766

(acquis auprès de l'artiste en 1970).

Collection privée (acquis auprès du précédent
en 1970)

Collection du Dr D., Asie



VŨ CAO ĐÀM

MÉDITATION



détail

20*

VŨ CAO ĐÀM (1908-2000)

Méditation, 1966

Huile sur toile, signée et datée en bas
à droite, titrée, contresignée et datée au dos
33.7 x 24.4 cm – 13 x 9 ½ in.

*Oil on canvas, signed and dated lower right,
titled, countersigned and dated on the back*

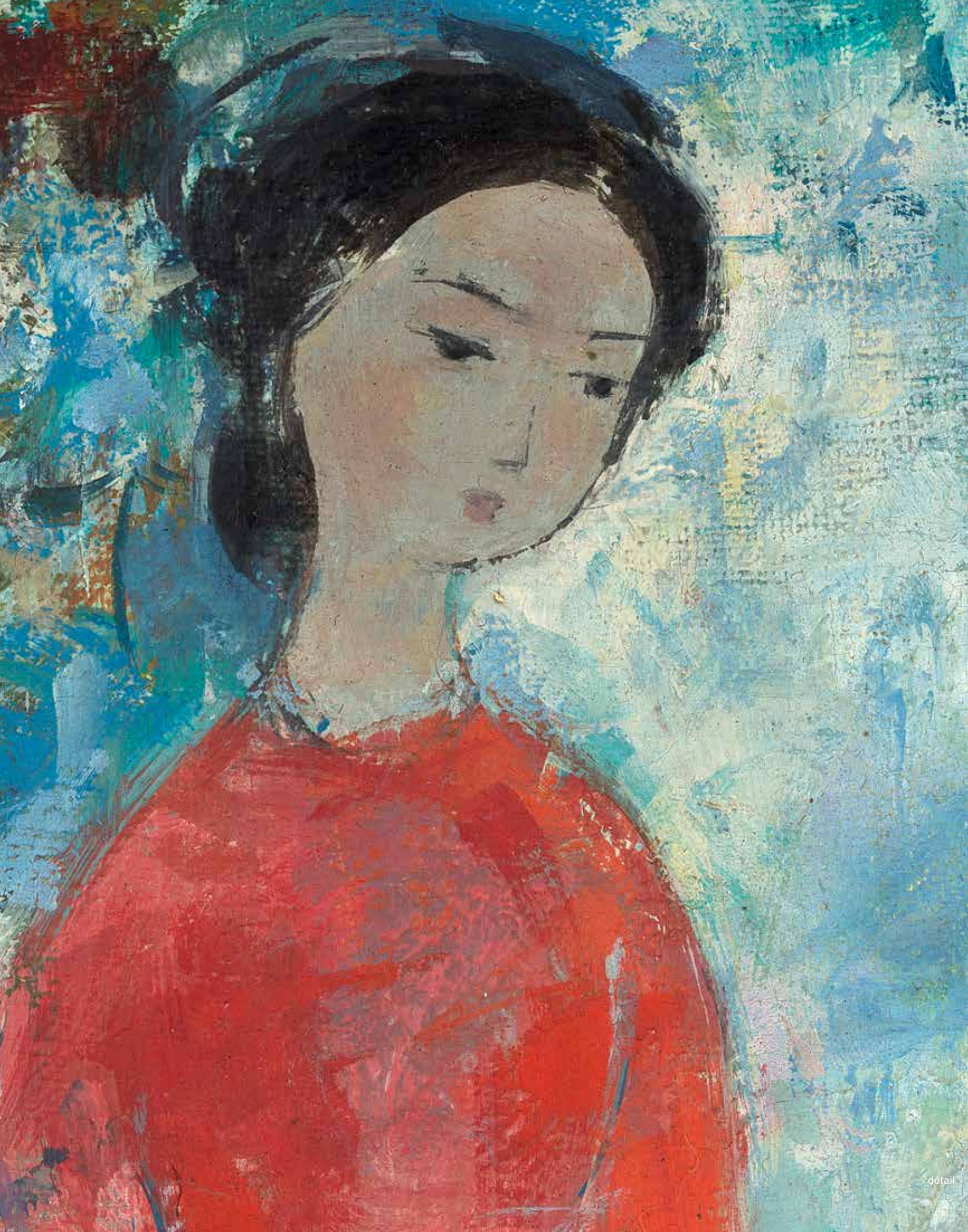
25 000 - 35 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue
raisonné de l'artiste actuellement
en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier
pour l'association des Artistes d'Asie à Paris
sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

Wally Findlay Galleries, New York,
19 décembre 1967.
Collection Evelyn Nathanson
Collection du D^r D., Asie





détail

Artiste aux talents multiples, Vũ Cao Đàm s'est essayé dans un premier temps à la sculpture, avant d'employer l'encre et les couleurs sur soie pour définitivement adopter la peinture à l'huile. Ses choix de médiums accompagnent ses changements de vie, la sculpture et la soie étant liée à ses années en Indochine et avant-guerre à Paris et l'huile plutôt à ses années dans le Sud de la France. Ses peintures à l'huile s'articulent autour de personnages récurrents dans son œuvre. Parmi eux, une jeune femme et son enfant, un jeune homme, tous trois vêtus d'une tenue traditionnelle tels que dans *Méditation* et *La Promenade*. Ces personnages aux silhouettes souples sont faits de visages ronds, les formes pleines rappelant les sculptures premières de l'artiste. Si les modèles s'inspirent des canons vietnamiens, Vũ Cao Đàm s'est affranchi des codes de la peinture extrême-orientale et tend vers une représentation très moderniste, où la touche se fragmente laissant deviner un arrière-plan presque abstrait. Il parvient à suggérer plus qu'il ne représente les différents plans et crée ainsi une profondeur nouvelle. Sa touche se juxtapose et apporte une meilleure perspective. S'appuyant sur une palette lumineuse, Vũ Cao Đàm, manie avec excellence les différentes tonalités de bleu, de jaune, rouge et vert offrant à ces compositions une harmonie idéale mais aussi un voyage aux confins d'un véritable éden pour l'œil du spectateur.

Peintres d'Asie, œuvres majeures

Với tài năng phong phú ở nhiều lĩnh vực, Vũ Cao Đàm ban đầu đã thử sức với nghệ thuật điêu khắc, trước khi chuyển sang vẽ với mực và màu trên lụa để cuối cùng chuyển sang vẽ tranh sơn dầu. Sự lựa chọn phương tiện đi kèm với những thay đổi trong cuộc sống của ông thể hiện khá rõ, từ các tác phẩm điêu khắc và lụa gắn với những năm ông ở Đông Dương và Paris thời điểm trước chiến tranh cho tới chất liệu sơn dầu trong những năm ông ở miền Nam nước Pháp. Các bức tranh sơn dầu của ông được thể hiện rõ ràng xung quanh các nhân vật lặp lại trong tác phẩm của anh ấy. Trong số đó, một nam một nữ và đứa con, cả ba người đều mặc trang phục truyền thống như ở bức *Meditation* và *La Promenade*. Những nhân vật với hình bóng mềm mại này có khuôn mặt tròn, hình dạng đậm nét gợi nhớ các tác phẩm điêu khắc ban đầu của người nghệ sĩ. Trong khi các hình mẫu được lấy cảm hứng từ các tác phẩm kinh điển của Việt Nam, Vũ Cao Đàm đã tự giải phóng mình khỏi những quy tắc của hội họa phương Đông và hướng tới sự thể hiện rất hiện đại, trong đó nét vẽ trở nên nhấn nhá trên phông nền hơi hướm trừu tượng. Ông cố gắng gửi gắm nhiều tầng lớp nghĩa trên những gì thể hiện, do đó tạo ra một chiều sâu mới cho tác phẩm. Bút lực của ông được kết nối cân đối và mang lại góc nhìn tốt hơn. Dựa vào bảng màu bắt mắt, Vũ Cao Đàm đã xử lý xuất sắc các tông màu xanh lam, vàng, đỏ và xanh lá cây khác nhau, mang đến cho những tác phẩm này một sự hài hòa lý tưởng nhưng cũng là một hành trình đến đi đến vườn địa đàng bên bờ vũ trụ, đem lại xúc cảm thực sự kỳ ảo cho người thưởng thức nghệ thuật.

*A multi-talented artist, Vũ Cao Đàm initially tried his hand at sculpture, before employing ink and colors on silk to finally adopt oil painting. His choice of mediums accompanied his life changes, with sculpture and silk linked to his years in Indochina and pre-war Paris and oil rather to his years in the South of France. His oil paintings are articulated around recurring characters in his work. Among them, a young man and a young woman and her child, all three dressed in traditional garb as in *Meditation* and *La Promenade*. These characters with supple silhouettes are made of round faces, the full forms recalling the artist's early sculptures. While the models are inspired by Vietnamese canons, Vũ Cao Đàm has freed himself from the codes of Far Eastern painting and tends towards a very modernist representation, in which where the brushstroke becomes fragmented it reveals an almost abstract background. He manages to suggest more than he represents in the various plans and thus creates a new depth. His touch is juxtaposed and brings a better perspective. Relying on a luminous palette, Vũ Cao Đàm, handles with excellence the different tones of blue, yellow, red and green offering to these compositions an ideal harmony but also a journey to the edge of a real Eden for the eye of the spectator.*



VŨ CAO ĐÀM

LA PROMENADE

21*

VŨ CAO ĐÀM (1908-2000)

La promenade, 1966

Huile sur toile, signée et datée en bas à droite, titrée, contresignée et datée au dos
35.5 x 27.1 cm - 14 x 21 in.

Oil on canvas, signed and dated lower right, titled, countersigned and dated on the back

20 000 - 30 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue raisonné de l'artiste actuellement en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier pour l'association des Artistes d'Asie à Paris sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

Wally Findlay Galleries, États-Unis

Collection privée, États-Unis

Collection du D^r D., Asie



Collection Monsieur et Madame D. Bộ sưu tập của ông và bà D. Collection of Mr. and Mrs. D.

Lots 22-25
Lô 22 đến 25



Monsieur D. discutant avec Monsieur et Madame Lê Phổ au début des années 1950.

Monsieur et Madame D. ont de tous temps visité les ateliers d'amis artistes et acheté au gré des occasions. Cette passion est dans leurs gènes, transmise notamment par le père de Monsieur D. qui avait fait ses études de pharmacie à Hanoi vers 1925 et rencontré alors Vũ Cao Đàm. Au début des années 1930, installé professionnellement à Paris, le père de Monsieur D. commence une collection d'art qu'il enrichira toute sa vie. Il acquiert à cette époque les 4 sculptures de Vũ Cao Đàm, avec qui il a gardé contact, et les conserve en souvenir de leur jeunesse à Hanoi, avant de les transmettre à son fils.

Vợ chồng ông bà D. luôn ghé thăm các xưởng vẽ của những người bạn nghệ sĩ và mua tranh vào các dịp đó. Niềm đam mê này có trong gen của họ, đặc biệt là do người cha của ông D., người từng theo học ngành dược ở Hà Nội vào khoảng năm 1925 và có kết thân với Vũ Cao Đàm. Vào đầu những năm 1930, cha của ông D., người đã định cư ở Paris, bắt đầu xây dựng một bộ sưu tập nghệ thuật mà ông bỏ công chăm sóc trong suốt cuộc đời mình. Vào thời điểm đó, ông đã mua được bốn tác phẩm điêu khắc của Vũ Cao Đàm và lưu giữ chúng như một kỷ vật thời trẻ ở Hà Nội, trước khi truyền lại cho con trai mình.

Mr. and Mrs. D. have always visited the studios of artist friends and bought according to the occasion. This passion is in their genes, transmitted in particular by the father of Mr. D. who had studied pharmacy in Hanoi around 1925 and met Vũ Cao Đàm then. At the beginning of the 1930s, Mr. D.'s father, who had settled professionally in Paris, started an art collection that he would enrich throughout his life. At that time, he acquired the four sculptures of Vũ Cao Đàm, with whom he kept contact, and kept them as a souvenir of their youth in Hanoi, before passing them on to his son.



VŨ CAO ĐÀM, SCULPTEUR

Le Petit Robert définit en 1984 la sculpture en ces termes : « Représentation, suggestion d'un objet dans l'espace, au moyen d'une matière à laquelle on impose une forme déterminée, dans un but esthétique ; ensemble des techniques qui permettent cette représentation ».

Au Vietnam, jusqu'à la création de l'École des Beaux-Arts d'Indochine (EBAI) en 1925, les sculptures étaient destinées à un usage funéraire ou religieux. Au sein de l'EBAI, des cours de sculptures sont dispensés et ainsi, la production d'objets devient décorative. Vũ Cao Đàm, diplômé major de la seconde promotion en 1931, s'inscrit dans ce renouveau en choisissant comme département la sculpture. Son talent est très vite reconnu et lui permet d'exposer des pièces en bronze lors de l'Exposition Universelle de 1931 à Vincennes. Sa production de sculptures reste néanmoins rare.

Bien qu'aujourd'hui Vũ Cao Đàm soit largement reconnu pour ses talents de peintre, ces quatre œuvres rappellent les amours premiers de l'artiste pour la sculpture et immortalisent son talent hors pair.

Năm 1984, từ điển Petit Robert định nghĩa điêu khắc theo những thuật ngữ sau: «Sự thể hiện, hàm ý của một vật thể trong không gian, bằng vật liệu trong một hình khối được tạo ra, với mục đích thẩm mỹ; tất cả các kỹ thuật được áp dụng cho phép sự thể hiện này».

Ở Việt Nam, cho đến khi Trường Mỹ thuật Đông Dương được thành lập vào năm 1925, các tác phẩm điêu khắc được dùng để phục vụ mục đích tang lễ hoặc tôn giáo. Tại EBAI, các khóa học về điêu khắc đã được giảng dạy và do đó, việc sản xuất các đồ vật trở thành vật trang trí bắt đầu thịnh hành. Vũ Cao Đàm, người tốt nghiệp thủ khoa khóa II năm 1931, đã tham gia vào cuộc phục hưng này bằng cách chọn học khoa Điêu khắc. Tài năng của ông nhanh chóng được công nhận và cho phép ông trưng bày các tác phẩm bằng đồng tại Đấu xảo Thế giới năm 1931 ở Vincennes. Tuy nhiên, các tác phẩm điêu khắc của ông vẫn rất hiếm.

Mặc dù ngày nay, Vũ Cao Đàm đã được công nhận rộng rãi về tài năng của mình như một họa sĩ, bốn tác phẩm này gợi lại tình yêu điêu khắc thuở ban đầu của người nghệ sĩ và là minh chứng bất tử cho tài năng vô song của ông.

In 1984, the Petit Robert defines sculpture in these terms: "Representation, suggestion of an object in space, by means of a material to which a determined form is imposed, with an aesthetic aim; all the techniques which allow this representation".

In Vietnam, until the creation of the Indochina School of Fine Arts in 1925, sculptures were intended for funerary or religious use. At the EBAI, courses in sculpture were taught and thus, the production of objects became decorative. Vũ Cao Đàm, who graduated valedictorian of the second class in 1931, joined this revival by choosing sculpture as his department. His talent was quickly recognized and allowed him to exhibit bronze pieces at the 1931 Universal Exhibition in Vincennes. His production of sculptures remains nevertheless rare.

Although today Vũ Cao Đàm widely recognized for his talents as a painter, these four works recall the artist's early love of sculpture and immortalize his unparalleled talent.



VŨ CAO ĐÀM

TÊTE DE JEUNE FEMME



Cette admirable *Tête de Jeune femme* est réalisée par l'artiste tout d'abord en terre cuite, terme désignant les sculptures réalisées en terre à modeler et soumises à un procédé de cuisson, offrant ainsi une pièce unique. Afin d'éviter toute création de bulle ou de poche d'air pendant la cuisson, la terre cuite est creuse et présente une ouverture permettant à l'air de s'échapper. Habile, Vũ Cao Đàm offre ici une œuvre unique où les traits et les lignes sont particulièrement soignés. La malléabilité de cette matière permet également à l'artiste de rendre les traits gracieux d'un visage féminin, l'étoffe d'un turban ou encore la texture des cheveux. Si l'aspect général conserve sa couleur naturelle, l'artiste apporte une subtile glaçure rouge – probablement au pinceau, sur la bouche de son modèle.

Bức tượng *Tête de jeune femme* rất đáng ngưỡng mộ này được làm bằng Terracotta (đất nung), thuật ngữ chỉ các tác phẩm điêu khắc làm bằng đất sét mô hình và trải qua quá trình nung, do đó hình thành một tác phẩm độc đáo. Để tránh tạo bong bóng hoặc túi khí trong quá trình nung, đất nung rỗng và có lỗ để không khí thoát ra ngoài. Hết sức khéo léo, Vũ Cao Đàm mang đến một tác phẩm độc đáo mà các đường nét, đặc điểm đều được chăm chút tỉ mỉ. Tính dễ uốn của chất liệu này cũng cho phép người nghệ sĩ thể hiện các nét duyên dáng của khuôn mặt phụ nữ, vải của khăn vấn hay thậm chí là kết cấu của tóc. Nếu hình dáng chung vẫn giữ được màu sắc tự nhiên của nó, người nghệ sĩ đã tô điểm thêm một lớp men đỏ tinh tế - có thể sử dụng bằng bút lông - trên đôi môi chúm chím của cô gái.

This admirable Tête de jeune femme is made by the artist first of all in terracotta, the term for sculptures made of modeling clay and subjected to a firing process, thus offering a unique piece. In order to avoid any creation of bubbles or air pockets during the firing process, the terracotta is hollow and has an opening allowing the air to escape. Skillful, Vũ Cao Đàm offers here a unique work where the features and lines are particularly careful. The malleability of this material also allows the artist to render the graceful features of a female face, the fabric of a turban or even the texture of hair. If the general appearance retains its natural color, the artist brings a subtle red glaze – probably with a brush- on the mouth of his model.

22
VŨ CAO ĐÀM (1908-2000)
Tête de jeune femme

Terre cuite, signée au revers
19.5 x 10.5 x 11 cm - 7 5/8 x 4 1/8 x 4 1/4 in.

Hauteur totale avec le socle : 25.5 cm - 10 in.
Terra cotta, signed on the back

30 000 - 50 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue raisonné de l'artiste actuellement en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier pour l'association des Artistes d'Asie à Paris sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE
Collection de M. D., ami de l'artiste à Hanoi puis ensuite à Paris à partir des années 1930
Collection privée, région parisienne (par descendance du précédent au début des années 1990)



VŨ CAO ĐÀM

TÊTE DE JEUNE FEMME

Les deux poules (pp. 88-93) ainsi que la seconde des têtes de jeunes filles sont réalisées en bronze. Cette technique ancestrale commence à être utilisée dès le III^e millénaire. Alliage de cuivre et d'étain, le bronze est le métal le plus utilisé en sculpture car il permet au geste créateur une grande liberté ainsi qu'un jeu de lumière sur les volumes. Afin de réaliser la mise en forme, plusieurs techniques sont employées dont la plus répandue, la fonte. Ce procédé qui peut être notamment de fonte à cire perdue ou encore de fonte au sable peut être réalisé directement par l'artiste mais également par un fondeur. Il se rapproche pour cela de Valsuani, fonderie française historique du XX^e siècle.

Tượng Hai con gà mái và bức tượng phần đầu cô gái được làm bằng đồng thiếc. Kỹ thuật xa xưa này bắt đầu được sử dụng vào đầu thiên niên kỷ thứ 3. Là hợp kim của đồng đỏ và thiếc, đồng thiếc là kim loại được sử dụng rộng rãi nhất trong điêu khắc vì nó cho phép các chi tiết sáng tạo được tự do, đồng thời tạo sự phản quang với ánh sáng rất tốt. Để thực hiện việc tạo hình, một số kỹ thuật được sử dụng trong đó phổ biến nhất là gang. Quá trình này, cụ thể là gang với sáp hoặc gang với cát có thể được thực hiện trực tiếp bởi nghệ nhân nhưng cũng có thể do người nghệ sĩ thực hiện. Để làm được điều này, ông tiếp cận Valsuani, một xưởng đúc có lịch sử lâu đời của Pháp vào thế kỷ 20.



The two hens and the second of the girls' heads are made of bronze. This ancestral technique began to be used as early as the 3rd millennium. An alloy of copper and tin, bronze is the most widely used metal in sculpture because it allows the creative gesture great freedom as well as a play of light on the volumes. In order to realize the shaping, several techniques are used of which the most widespread, the cast iron. This process which can be in particular of cast iron with lost wax or cast iron with sand can be carried out directly by the artist but also by a founder. For this he approaches Valsuani, a historical French foundry of the 20th century.

23

VŨ CAO ĐÀM (1908-2000)

Tête de jeune femme

Bronze à patine verte nuancée, signé au revers, inscrit EA et marqué du cachet du fondeur Valsuani sur le socle

25 x 10 x 10.5 cm - 9 3/4 x 3 7/8 x 4 1/8 in.

Bronze with shade of green, signed on the back, inscribed EA and stamped with the foundry mark Valsuani on the base.

30 000 - 50 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue raisonné de l'artiste actuellement en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier pour l'association des Artistes d'Asie à Paris sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

Collection de M. D., ami de l'artiste à Hanoi puis ensuite à Paris à partir des années 1930
Collection privée, région parisienne
(par descendance du précédent au début des années 1990)





Artiste talentueux et méticuleux, Vũ Cao Đàm capture ses poules en mouvement. Les pattes subtilement écartées, bien ancrées dans leur socle, l'une se penche en avant tandis que l'autre est tournée de trois-quarts. La surface sombre et lisse souligne les effets de lumière sur les patines. Symbolisant la maternité, les poules sont ces mères couvant et protégeant leurs œufs. Les rondeurs des lignes et des formes soulignent cette douceur maternelle.

Là một nghệ sĩ tài hoa và tỉ mỉ, Vũ Cao Đàm đã tạo ra những chú gà với chuyển động linh hoạt. Với hai chân dang rộng một cách tinh tế, được cắm chắc chắn vào đế, một chân nghiêng về phía trước trong khi chân kia quay 3/4. Bề mặt trăn và mịn nhấn mạnh hiệu ứng của ánh sáng trên bề mặt. Tượng trưng cho tình mẫu tử, gà mái ấp và bảo vệ những quả trứng của mình. Sự tròn trịa của các đường nét và hình dạng nhấn mạnh sự mềm mại này của người mẹ.

A talented and meticulous artist, Vũ Cao Đàm captures his chickens in motion. With their legs subtly spread, firmly planted in their bases, one leans forward while the other is turned three-quarters. The dark and smooth surface emphasizes the effects of light on the patinas. Symbolizing motherhood, the hens are mothers incubating and protecting their eggs. The roundness of the lines and shapes underline this maternal softness.



VŨ CAO ĐÀM

POULE



24

VŨ CAO ĐÀM (1908-2000)

Poule

Bronze à patine brune-verte, signé
et numéroté 3/10 sur le socle

23,2 x 20,5 x 12 cm - 9 1/8 x 8 x 4 3/4 in.

*Bronze with brown-green patina,
signed and numbered 3/10 on the basis*

40 000 - 60 000 €

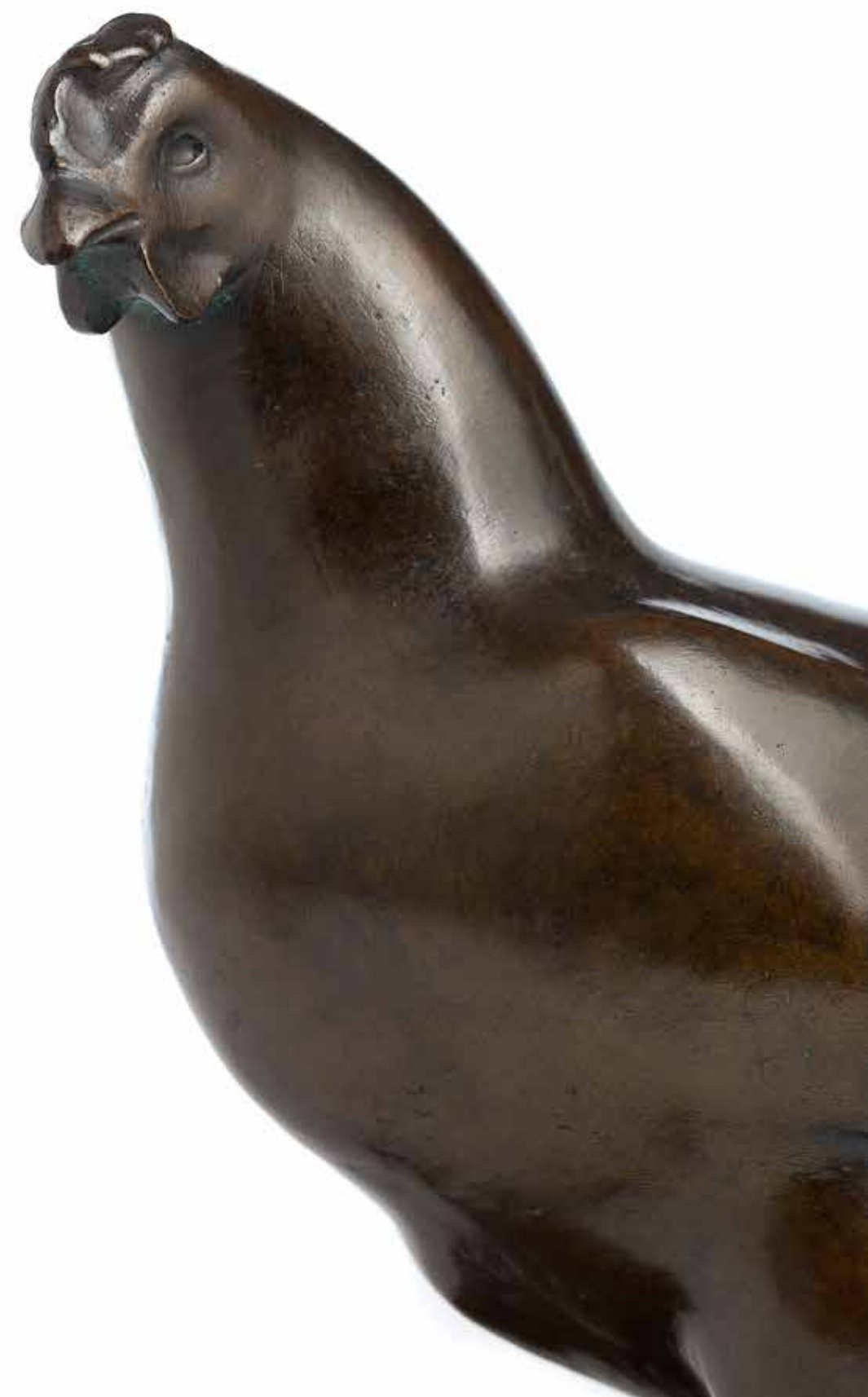
Une attestation d'inclusion au catalogue
raisonné de l'artiste actuellement
en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier
pour l'association des Artistes d'Asie à Paris
sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

Collection de M. D., ami de l'artiste à Hanoï
puis ensuite à Paris à partir des années 1930
Collection privée, région parisienne
(par descendance du précédent au début
des années 1990)

BIBLIOGRAPHIE POUR UNE ŒUVRE EN RAPPORT

Vũ Cao Đàm, Poules, Bronze à patine brune,
21 x 24 cm in cat exp. 1995-1996, *L'âme
du Viet Nam*, p.72, repr. coul.



VŨ CAO ĐÀM

POULE

25

VŨ CAO ĐÀM (1908-2000)

Poule

Bronze à patine brune, signé et numéroté 8/10 sur le socle, marqué du cachet du fondeur Valsuani sur le côté du socle
20.5 x 16 x 11 cm - 8 x 6 1/4 x 4 1/4 in.

Bronze with brown patina, signed and numbered 8/10 on the base, stamped with the foundry mark Valsuani marks on the side of the base.

30 000 - 50 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue raisonné de l'artiste actuellement en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier pour l'association des Artistes d'Asie à Paris sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

Collection de M. D., ami de l'artiste à Hanoï puis ensuite à Paris à partir des années 1930
Collection privée, région parisienne (par descendance du précédent au début des années 1990)

BIBLIOGRAPHIE POUR UNE ŒUVRE EN RAPPORT
Vũ Cao Đàm, Poules, Bronze à patine brune, 21 x 24 cm in cat exp. 1995-1996, *L'âme du Viet Nam*, p.72, repr. coul.



VŨ CAO ĐÀM

MATERNITÉ



26

VŨ CAO ĐÀM (1908-2000)

Maternité, circa 1950

Huile sur isorel, signée en bas à gauche.
Dans son cadre d'origine réalisé par l'artiste
61 x 49,8 cm - 24 x 19 5/8 in.

*Oil on masonite, signed lower left. In its original
frame, made by the artist*

50 000 - 80 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue
raisonné de l'artiste actuellement en
préparation par Charlotte Aguttes-Reynier
pour l'association des Artistes d'Asie à Paris
sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

Collection de H. S. D., propriétaire
du restaurant « Hoan Son » rue Monsieur
Le Prince à Paris (acquis auprès de l'artiste
au début des années 1950)
Collection privée, Paris (par succession
du précédent dans les années 1980)
Collection privée, Sud de la France

H. S. D. nait le 15 avril 1904 à Yen Huong (Tonkin) et grandit en Indochine. Il arrive en France au début des années 1920 et fréquente le cercle des indochinois de Paris. Il ouvre un restaurant, le *Hoan Son*, qui est fréquenté par nombre de ses compatriotes. Dans les années 1950, il acquiert ce tableau *Maternité* à Vũ Cao Đàm et le conserve toute sa vie.

Ông Di. sinh ngày 15 tháng 04 năm 1904 tại Yên Hương, Tuyên Quang (Bắc Kỳ) và lớn lên ở Đông Dương. Ông đến Pháp vào đầu những năm 1920 và thường xuyên lui kết giao với những người đến từ Đông Dương ở Paris. Sau đó, ông mở một nhà hàng tên "Hoàn Sơn" nằm trên đường Mr Le Prince ở Paris, nơi được nhiều đồng hương thường xuyên lui tới. Vào những năm 1950, ông có được bức tranh *Tình Mẫu tử* của Vũ Cao Đàm này và lưu giữ nó suốt đời.

*H. S. D. was born on 15 April 1904 in Yen Huong (Tonkin) and grew up in Indochina. He arrived in France at the beginning of the 1920s and frequented the circle of Indochinese in Paris. He opened a restaurant, the Hoan Son, which was frequented by many of his compatriots. In the 1950s, he acquired this painting *Maternity of Vũ Cao Đàm* and kept it all his life.*





détail

“ En choisissant de peindre ses personnages de buste devant un paysage lointain, Vũ Cao Đàm rappelle la leçon des primitifs italiens. ”



©DR



Œuvre en rapport : Parmigianino, *Madone au long cou*, Galerie des Offices, Florence

Fils de lettré, bercé par la langue française dès son plus jeune âge, Vũ Cao Đàm fait figure d'élève modèle à l'École des Beaux-Arts d'Hanoi. Son talent aussi diversifié que novateur s'est illustré tout au long de sa carrière à travers une évolution stylistique notable. Si l'artiste a débuté avec la sculpture pour très vite se consacrer à la peinture sur soie, *Maternité* se situe dans une période charnière, avant son adoption définitive de l'huile sur toile. Le traitement du sujet s'apparente ici davantage à ses réalisations sur soie. L'arrière-plan figuratif dresse un paysage vietnamien : les montagnes au loin sont entourées de verdure et d'arbres. La palette, colorée et vive rappelle pourtant ses peintures à l'huile de sa dernière période mais les nuances des couleurs et l'absence d'une teinte dominante marquent la fin de la comparaison.

À mi-chemin entre deux périodes, cette œuvre reprend un thème repris peu importe le support. La mère et l'enfant formant cette maternité répondent aux canons vietnamiens. Les visages ovales, leurs cheveux ébènes mais aussi leurs yeux en forme d'amande rappellent leur origine. Bien que représentée de buste, la tenue traditionnelle dite áo dài de la jeune femme se lit, assortie à son turban. Son cou longiligne fait écho aux silhouettes déliées des maniéristes italiens. En choisissant de peindre ses personnages de buste devant un paysage lointain, Vũ Cao Đàm rappelle la leçon des primitifs italiens.

Artiste au talent remarquable, Vũ Cao Đàm parvient à renouveler un sujet qu'il a traité à maintes reprises et offre ici une œuvre partagée entre diverses influences, témoignant d'une recherche constante dans son évolution stylistique.

Vũ Cao Đàm sinh ra trong một gia đình nhà nho, mê tiếng Pháp ngay từ nhỏ, ông trở thành một sinh viên tiêu biểu của trường Mỹ thuật Hà Nội. Tài năng đa dạng và óc sáng tạo đã được ông thể hiện trong suốt sự nghiệp thông qua một quá trình phát triển đáng nể về phong cách. Nếu người nghệ sĩ ấy bắt đầu với nghệ thuật điêu khắc rồi nhanh chóng cống hiến hết mình cho tranh lụa, thì bức *Maternité* được sáng tác trong thời kỳ then chốt, ngay trước khi ông áp dụng chất liệu sơn dầu trên canvas. Ông có cách tiếp cận chủ đề gần giống với các tác phẩm trên lụa. Hậu cảnh mang tính biểu trưng cho thấy một phong cảnh Việt Nam: Những ngọn núi phía xa được bao quanh bởi thảm thực vật và cây cối. Bảng màu rực rỡ và sống động gợi nhớ đến những bức tranh sơn dầu sau này của ông, nhưng sắc thái của màu sắc và sự vắng mặt của một tông màu chủ đạo khiến sự so sánh không còn quan trọng nữa. Giữa hai thời kỳ sáng tác, tác phẩm này lấy một chủ đề bất di bất dịch. Người mẹ và đứa trẻ hình thành nên mối quan hệ mẫu tử phản ánh xã hội Việt Nam. Khuôn mặt trái xoan, mái tóc đen như mun và đôi mắt hình quả hạnh gợi lại nguồn gốc của họ. Mặc dù được khung hình chỉ khắc họa bán thân nhưng có thể thấy trang phục áo dài truyền thống của người phụ nữ trẻ được kết hợp với khăn vấn. Chiếc cổ dài của cô gợi lên hình bóng mảnh mai trong tranh của các họa sĩ Kiểu cách Italy. Bằng cách chọn vẽ chân dung tượng bán thân của mình trước một khung cảnh xa xôi, Vũ Cao Đàm giúp chúng ta nhớ lại bài học của những họa sĩ Ý theo trường phái Nguyên sơ.

Là một nghệ sĩ có tài năng xuất chúng, Vũ Cao Đàm cố gắng làm mới một chủ đề mà ông đã nhiều lần sử dụng và đưa ra ở đây một tác phẩm chịu những ảnh hưởng khác nhau, minh chứng cho sự nghiên cứu không ngừng trong quá trình phát triển phong cách của ông.

*The son of a scholar, immersed in the French language from an early age, Vũ Cao Đàm is a model student at the Hanoi School of Fine Arts. His diverse and innovative talent has been illustrated throughout his career through a notable stylistic evolution. If the artist began with sculpture to quickly devote himself to painting on silk, *Maternité* is located in a pivotal period, before his final adoption of oil on canvas. The approach to the subject is more similar to his work on silk. The figurative background shows a Vietnamese landscape: the mountains in the distance are surrounded by vegetation and trees. The colorful and vivid palette is reminiscent of his later oil paintings, but the nuances of the colors and the absence of a dominant hue mark the end of the comparison.*

Halfway between two periods, this work takes up a theme regardless of the medium. The mother and child forming this maternity meet the Vietnamese canons. The oval faces, their ebony hair and their almond-shaped eyes recall their origin. Although depicted from the waist up, the young woman's traditional áo dài outfit can be seen, matched with her turban. Her long neck echoes the slender silhouettes of the Italian mannerists. By choosing to portray her bust figures in front of a distant landscape, Vũ Cao Đàm recalls the lesson of the Italian primitives.

An artist of remarkable talent, Vũ Cao Đàm manages to renew a subject he has treated many times and offers here a work shared between various influences, testifying to a constant research in his stylistic evolution.



“Màu sắc đã được giải phóng và nhường chỗ cho một bảng màu sống động: vàng nghệ, hồng trà, vàng chanh, xanh xám lấp lánh trên khung vẽ.”

LÊ PHỔ

LA PROMENADE

27*

La promenade

Huile sur toile, signée en bas à droite
et titrée au dos

82.5 x 100.5 cm - 32 1/2 x 39 1/2 in.

*Oil on canvas, signed lower right
and titled on reverse*

80 000 - 120 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue
raisonné de l'artiste actuellement
en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier
pour l'association des Artistes d'Asie à Paris
sera remise à l'acquéreur

Le certificat émis par Findlay Institute
le 8 novembre 2021 et numéroté FG#72436
sera remis à l'acquéreur

PROVENANCE

Atelier de l'artiste, Paris
Findlay Galleries, octobre 1978
Collection privée Winnetka, Illinois,
octobre 1980
Collection privée Davis, Californie,
octobre 2021



détail





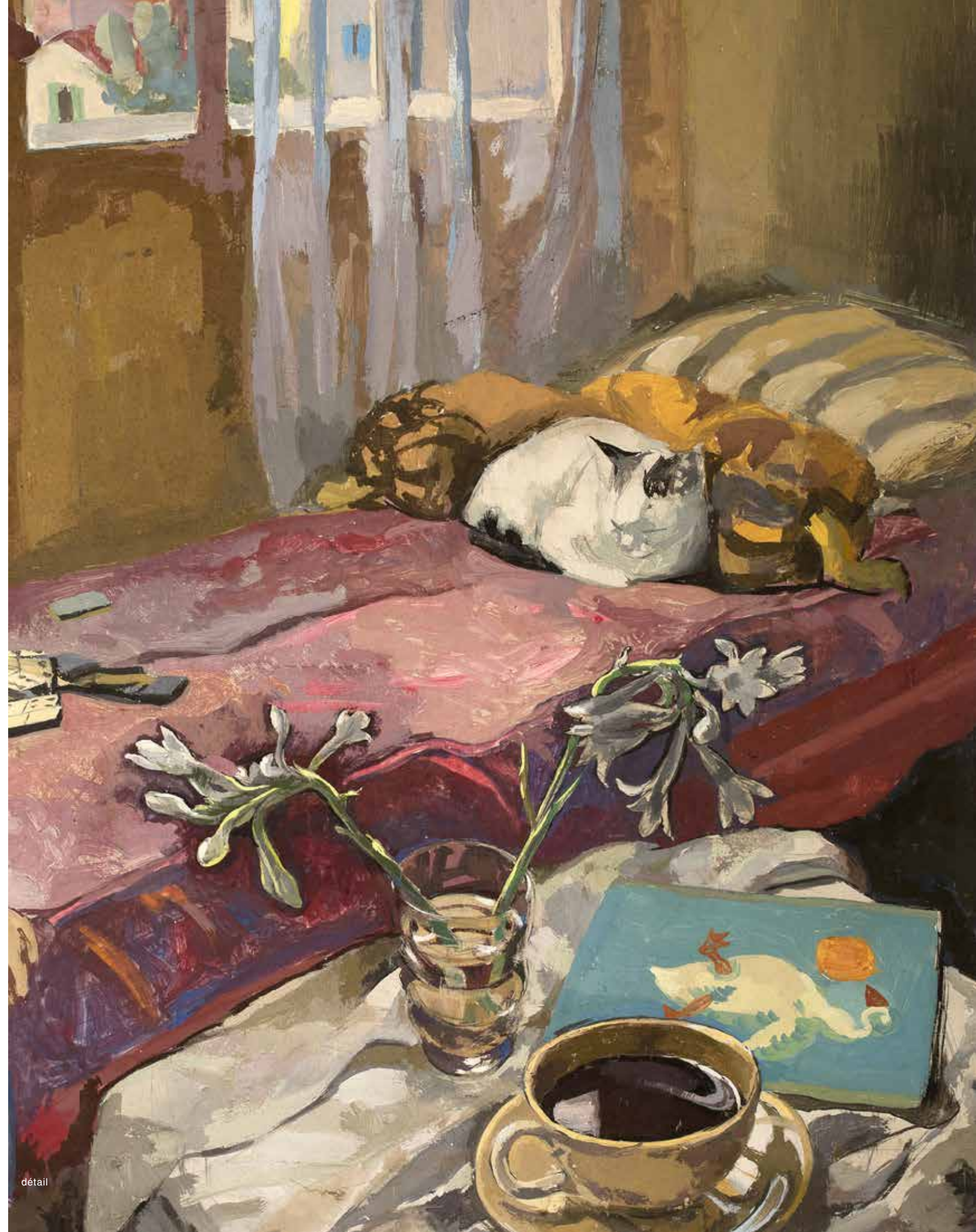
ALIX AYMÉ



Élève de Maurice Denis, avec qui elle entretient une correspondance soutenue durant toute sa carrière, Alix Aymé se prend de passion pour le continent asiatique lors d'un premier voyage où elle accompagne son mari missionné en Chine par le gouvernement français. Elle sillonne le Laos, le Cambodge ou encore le Vietnam pendant plus de vingt ans. Nommée professeur à l'École des Beaux-Arts d'Hanoï, elle contribue avec Inguimberty au retour de la laque. Ses œuvres sont le lieu de la rencontre entre le style des Nabis, dont elle subit l'influence, et de la peinture traditionnelle vietnamienne pour laquelle elle se prend d'affection.

Là học sinh của Maurice Denis và là người thường xuyên trao đổi thư từ trong suốt sự nghiệp của mình, Alix Aymé say mê Châu Á kể từ chuyến công tác cùng chồng ở Trung Quốc do chính phủ Pháp bổ nhiệm. Cô đã du lịch qua Lào, Cam-pu-chia và cả Việt Nam trong suốt hơn 20 năm. Được bổ nhiệm làm giáo sư tại Trường Cao đẳng Mỹ thuật ở Hà Nội, cùng với Inguimberty, cô đã góp phần vào sự hồi sinh của sơn mài. Các tác phẩm của cô là nơi gặp gỡ giữa phong cách Nabi mà cô bị ảnh hưởng và của cái mà cô yêu thích là hội họa truyền thống Việt Nam.

Student of Maurice Denis, with whom she cor-responded throughout her career, Alix Aymé conceived a passion for the Asian continent on her first trip there with her husband, when he was sent on a mission to China by the French government. She then spent over twenty years travelling in Laos, Cambodia and Vietnam. Appointed professor at the Fine Arts School of Hanoi, she contributed to the revival of lacquer work with Inguimberty. Her works reflect the style of both the Nabis (a great influence on her) and traditional Viet-nameese painting, for which she developed a deep affection.



ALIX AYMÉ

FRANÇOIS AU CHAT DANS L'ATELIER

28

ALIX AYMÉ (1894-1989)*François au chat dans l'atelier, circa 1940-42*

Tempéra sur soie, marquée du cachet de la vente de l'atelier au dos

70.5 x 90 cm - 27 1/2 x 35 1/2 in.

*Tempera on silk, studio sale stamped on reverse***150 000 - 180 000 €**

PROVENANCE

Primardecò, Toulouse, 3 décembre 2003,

vente de l'atelier d'Alix Aymé

Collection privée, Sud-Ouest

(acquis à la vente précédente)

Si Alix Aymé fait partie des artistes mandatés par l'État français pour promouvoir la culture indochinoise notamment lors de l'Exposition Universelle de 1931, elle développe parallèlement une peinture d'atelier. S'inspirant des modèles autochtones l'entourant mais aussi des éléments composant son atelier, elle immortalise une vision enchantée de l'Indochine. *L'Enfant au chat dans l'atelier* reprend les éléments caractéristiques de ce lieu qui lui est cher. La fenêtre aux voilages transparents, l'édredon rosé se retrouvent ainsi régulièrement sur les toiles de cette période, notamment celles vendues récemment. Dans cette composition, Alix Aymé immortalise un instant paisible. Une jeune fille est assise sur le bord du lit, patientant sagement. La tasse de thé rappelle la fugacité du moment tandis que le chat dormant et le jeu de cartes négligemment laissé à l'abandon souligne la douceur de l'atmosphère. La palette joyeusement colorée met en avant le talent de coloriste d'Alix Aymé, élève du nabi Maurice Denis.

Mặc dù Alix Aymé là một trong những họa sĩ được chính phủ Pháp ủy nhiệm để quảng bá văn hóa Đông Dương, nhất là tại Đấu xảo Thế giới năm 1931, bà cũng đã phát triển một số tác phẩm theo phong cách vẽ studio. Lấy cảm hứng từ những người mẫu bản địa xung quanh mình nhưng cũng từ các người mẫu trong xưởng vẽ, bà đã dựng lên một tầm nhìn đầy mê hoặc về Đông Dương. Bức *Fillette au chat dans l'atelier* (Cô gái với con mèo trong studio) sử dụng những yếu tố đặc trưng của nơi bà đang sinh sống. Ở đây, ta thấy cửa sổ với rèm trong suốt và chăn bông màu hồng nhạt thường xuyên được tìm thấy trong các bức tranh từ thời kỳ này, đặc biệt là những bức tranh được đấu giá gần đây. Trong sáng tác này, Alix Aymé bất tử hóa một khoảnh khắc yên bình. Một cô gái trẻ đang ngồi ở mép giường, lặng lẽ chờ đợi. Tách trà gợi cho chúng ta nhớ đến khoảnh khắc thoáng qua, trong khi con mèo đang say ngủ và ván bài bị bỏ dở vương vãi đã nhấn mạnh sự dịu nhẹ của bầu không khí. Bảng màu tươi vui làm nổi bật tài năng tô điểm của Alix Aymé, một học trò của họa sư nhóm Nabis - Maurice Denis.

Although Alix Aymé was one of the artists commissioned by the French government to promote Indochinese culture, notably at the 1931 Universal Exhibition, she also developed a studio style of painting. Inspired by the native models around her but also by the elements of her studio, she immortalised an enchanting vision of Indochina. Fillette au chat dans l'atelier (Girl with a cat in the studio) uses the characteristic elements of this place that is dear to her. The window with its transparent curtains and the pinkish quilt are thus regularly found in paintings from this period, particularly those sold recently. In this composition, Alix Aymé immortalises a peaceful moment. A young girl is sitting on the edge of the bed, waiting quietly. The cup of tea reminds us of the transience of the moment, while the sleeping cat and the carelessly left card game underline the softness of the atmosphere. The joyfully coloured palette highlights the colourist talent of Alix Aymé, a pupil of the nabi Maurice Denis.



Peintre voyageuse, Alix Aymé découvre la technique de la laque lors d'un voyage au Japon en 1928. Curieuse, elle se passionne pour cet art nippon qu'elle apprivoise rapidement. Victor Tardieu, le directeur de l'École des Beaux-Arts d'Hanoi, reconnaît très vite son talent et lui propose d'accompagner ses élèves sur ce médium nouveau. Peu à peu, elle se démarque principalement par sa vision novatrice de la technique de la laque qu'elle va explorer et sublimer grâce à une pratique assidue et une grande curiosité.

Alix Aymé đã khám phá ra kỹ thuật sơn mài trong một chuyến đi đến Nhật Bản vào năm 1928. Vì tò mò, bà bị cuốn hút bởi nghệ thuật Nhật Bản này và nhanh chóng học thành thạo nghề sơn mài. Victor Tardieu, hiệu trưởng trường Mỹ thuật Hà Nội, đã nhanh chóng nhận ra tài năng của bà và đề nghị bà đồng hành cùng các sinh viên của ông trong chất liệu mới này. Từng chút một, bà thể hiện tài năng xuất sắc bằng tầm nhìn sáng tạo về kỹ thuật sơn mài, tinh thần làm việc siêng năng và luôn luôn làm mới bản thân.

Alix Aymé discovered the technique of lacquer during a trip to Japan in 1928. Curious, she became fascinated by this Japanese art that she quickly mastered. Victor Tardieu, the director of the Hanoi School of Fine Arts, quickly recognized her talent and asked her to accompany his students in this new medium. Little by little, she distinguishes herself mainly by her innovative vision of the lacquer technique that she will explore and sublimate thanks to a diligent practice and a great curiosity.



ALIX AYMÉ

BOUQUET DEVANT LA FENÊTRE

Bouquet devant la fenêtre témoigne de son savoir-faire unique. Revisitant un thème classique de l'histoire de l'art à travers la laque, les fleurs, elle allie l'héritage asiatique aux traditions européennes. Le bouquet fait de diverses fleurs trône majestueusement au milieu de la composition. Encadré par une paire de rideau, il se dresse comme un modèle à part entière, le fond d'or le positionnant tel une icône byzantine. Les recherches de l'artiste entourant la laque permettent d'enrichir les compositions de couleurs jusqu'alors cantonné aux bruns, ocres, et rouges. Ainsi le bleu, le jaune, mais aussi le rose viennent se marier joyeusement à cette œuvre lui conférant un caractère radieux unique.

Bouquet devant la fenêtre là minh chứng cho bí quyết sơn mài độc đáo của bà. Tái hiện một chủ đề trong lịch sử nghệ thuật cổ điển thông qua sơn mài, những bông hoa được bà kết hợp giữa di sản châu Á với truyền thống châu Âu. Bó hoa, được kết hợp bởi nhiều loại hoa khác nhau, nằm trang trọng ở giữa bố cục tranh. Khung hình được giới hạn bởi một

cặp rèm, lọ hoa ở đó kiêu sa như một quý bà, phông nền vàng định vị nó giống như một biểu tượng thời Byzantine. Các nghiên cứu kỹ lưỡng xung quanh sơn mài cho phép bà làm phong phú các tác phẩm với nhiều màu sắc hơn, dù trước đây chỉ giới hạn ở màu nâu, màu xám và màu đỏ. Thật vậy, màu xanh lam, màu vàng, và màu hồng như đến đây để chia vui và cùng hòa mình vào bức tranh tạo cho nó một vẻ đẹp rạng rỡ, độc đáo.

Bouquet devant la fenêtre is a testimony to her unique know-how. Revisiting a classic theme of art history through lacquer, the flowers, she combines Asian heritage with European traditions. The bouquet, made of various flowers, sits majestically in the middle of the composition. Framed by a pair of curtains, it stands as a model in its own right, the gold background positioning it like a Byzantine icon. The artist's research surrounding lacquer allows her to enrich the compositions with colors that were previously limited to browns, ochres and reds. Thus blue, yellow, but also pink come to join joyfully this work giving it a unique radiant character.

29

ALIX AYMÉ (1894-1989)*Bouquet devant la fenêtre*

Laque et rehauts d'or, signée en bas à droite
40 x 50 cm - 15 3/4 x 49.5 in.

Lacquer with gold highlights, signed lower right

15 000 - 20 000 €

PROVENANCE

Collection privée, Fontainebleau
(offert en 1983 et conservé depuis)



ALIX AYMÉ

JEUNE FILLE AUX FLEURS

30*

ALIX AYMÉ (1894-1989)

Jeune fille aux fleurs

Laque et rehauts d'or, signée en bas à droite

48 x 38 cm - 18 7/8 x 14 7/8 in.

Lacquer and gold highlights, signed lower right

25 000 - 35 000 €

PROVENANCE

Collection privée, Suisse





détail

“ Ces pays lointains me paraissent bien séduisants et ce voyage ne m’effraie pas et pourtant je suis bien attristée à l’idée de quitter un milieu qui m’est si sympathique et des maîtres et camarades auxquels je me suis sincèrement attachée. ”

« Ces pays lointains me paraissent bien séduisants et ce voyage ne m’effraie pas et pourtant je suis bien attristée à l’idée de quitter un milieu qui m’est si sympathique et des maîtres et camarades auxquels je me suis sincèrement attachée. » Ces mots d’Alix Aymé pourraient résumer à eux seuls les sentiments émanant de *Portrait de jeune femme aux fleurs*.

En effet, cette œuvre opère un syncrétisme entre la formation d’origine de l’artiste et des influences asiatiques venues des pays l’accueillant. Bien que réalisée bien après ses jeunes années de formation auprès de Maurice Denis, l’enseignement de son maître est toujours lisible. Chef de file du mouvement nabi, Denis transmet à son élève sa vision iconique des portraits notamment lors des ateliers d’Art sacré. Alix Aymé retient de celui qu’on surnomme « le nabi aux belles icônes » le fond or qu’elle développe grâce à son utilisation de feuille et de poudre d’or. Représenté de buste, le regard songeur, le modèle adopte les codes du portrait d’icônes. D’autres influences sous-jacentes se devinent, notamment celles de Bonnard, « le nabi très japonard ». L’esprit des estampes japonaises se retrouve à travers l’arrière-plan composé de branches de fleurs. Le cerne noir cloisonnant les couleurs évoque également ce travail japonais qui a inspiré les nabis et leur cloisonnisme.

Esprit innovant et grande travailleuse, Alix Aymé mêle habilement l’enseignement occidental aux techniques extrême-orientales en offrant un panneau laqué remarquablement harmonieux.

“ Những đất nước xa xôi này có vẻ rất hấp dẫn đối với tôi và cuộc hành trình này không làm tôi sợ hãi, nhưng tôi cảm thấy buồn khi phải rời xa một môi trường rất đồng cảm với mình và những người thầy, người đồng nghiệp mà tôi đã chân thành gắn bó. ” Những lời này của Alix Aymé có thể tóm tắt những cảm xúc bộc phát ra khi ngắm bức *Portrait de jeune femme aux fleurs*.

Thật vậy, tác phẩm này một sự kết hợp hài hòa giữa kiến thức của nghệ sĩ và những ảnh hưởng mang đặc trưng châu Á từ các quốc gia bà ghé thăm. Mặc dù đã thành công trong sự nghiệp sau những năm đầu được huấn luyện bởi họa sư Maurice Denis, nhưng chúng ta vẫn nhận thấy ảnh hưởng đáng của ông trên tranh cô học trò. Denis được biết đến là người tiên phong của Nhóm Nabis, ông đã truyền lại cho cô học trò của mình tầm nhìn mang tính biểu tượng về các bức chân dung, đặc biệt là trong các buổi thực hành về Nghệ thuật Thánh Đường. Alix Aymé có biệt danh “Biểu tượng xinh đẹp phái Nabis” nhờ vào kĩ thuật sử dụng vàng lá và bột vàng rắc. Được thể hiện dưới dạng tượng bán thân, với vẻ ngoài mơ màng, người mẫu trong tranh là một mã hóa mang tính biểu tượng. Chúng ta có thể đoán ra những ảnh hưởng cơ bản khác, đặc biệt là ảnh hưởng của Bonnard, người được mệnh danh là “một Nabis rất Nhật Bản”. Tinh thần của các bản in Nhật Bản được tìm thấy trên phông nền bao gồm chi tiết các cành hoa. Đường viền màu đen bao quanh màu sắc cũng gợi nhớ đến các phẩm của Nhật Bản đã truyền cảm hứng cho những họa sĩ nhóm Nabis và các phong cách đặc trưng của họ.

Tinh thần tiên tiến và tính cẩn cù chăm chỉ đã giúp Alix Aymé khéo léo kết hợp kiến thức phương Tây với các kỹ thuật của Viễn Đông để tạo ra một tác phẩm sơn mài hài hòa, tuyệt mỹ.

“These distant countries seem very attractive to me and this journey does not frighten me, yet I am saddened by the idea of leaving an environment that is so sympathetic to me and teachers and comrades to whom I have become sincerely attached.” These words of Alix Aymé could summarize in themselves the feelings emanating from the *Portrait de jeune femme aux fleurs*.

Indeed, this work operates a syncretism between the original training of the artist and Asian influences from the countries that welcomed her. Although done well after her early years of training with Maurice Denis, the teaching of her master is still visible. A leader of the Nabi movement, Denis passed on to his pupil his iconic vision of portraits, particularly during the Sacred Art workshops. Alix Aymé holds on to the one nicknamed «the nabi with the beautiful icons» the gold background that she develops thanks to his use of gold leaf and powder. Represented in bust form, with a dreamy look, the model adopts the codes of the icon portrait. Other underlying influences can be guessed, notably those of Bonnard, «the very Japanese Nabi». The spirit of Japanese prints is found in the background consisting of branches of flowers. The black outline surrounding the colors also evokes the Japanese work that inspired the Nabis and their partitioning.

Innovative spirit and great worker, Alix Aymé skillfully mixes Western teaching with Far Eastern techniques to offer a remarkably harmonious lacquered panel.

ALIX AYMÉ

COMPOSITION AUX MARGUERITES SUR LA FENÊTRE



31

ALIX AYMÉ (1894-1989)

Composition aux marguerites sur la fenêtre

Laque et rehauts d'or, signée en bas à droite
50 x 37 cm - 49.5 x 14 1/2 in.

Lacquer with gold highlights, signed lower right

12 000 - 15 000 €

PROVENANCE

Collection privé, Fontainebleau
(offert en 1983 et conservé depuis)



détail

Collection de Madame K. Bộ sưu tập của Madame K Collection of Madam K.

Lots 32-35
Lô 32 đến 35

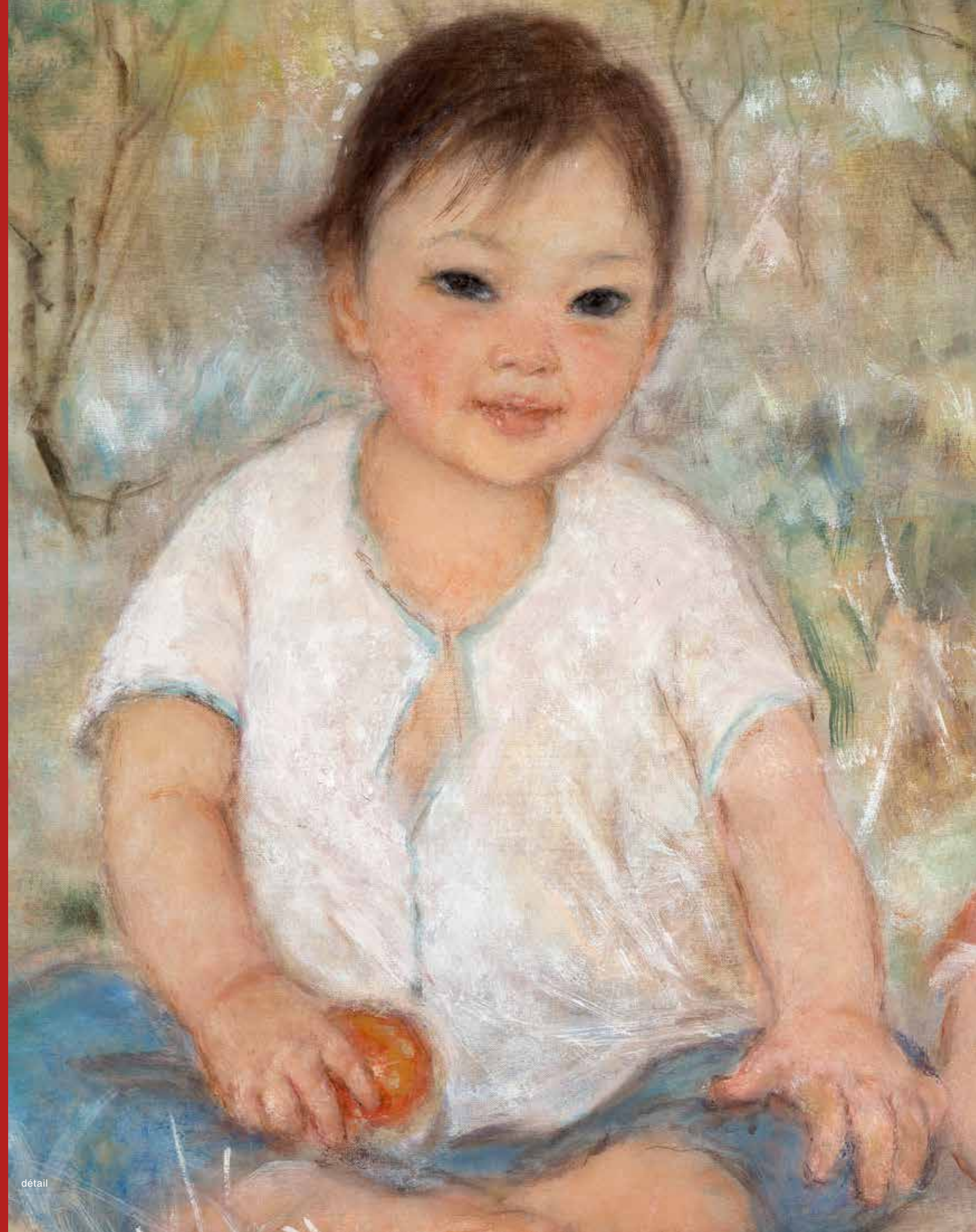


De gauche à droite : Madame Vũ Cao Đàm, Madame Lê Thị Lựu et son mari, Madame K., à Saint-Paul de Vence.

Arrivée très jeune en France, Madame K. côtoie avec son époux installé à Paris les artistes de l'École des Beaux-Arts d'Indochine vivant en France. Si son mari aime jouer aux cartes et discuter avec Lê Phổ ou Vũ Cao Đàm, elle affectionne tout autant Lê Thị Lựu et Paulette Lê Phổ. Ils collectionnent les œuvres de leur amis artistes qu'ils apprécient beaucoup et avec qui ils partagent tant de bons souvenirs.

Đến Pháp khi còn rất trẻ, Madame K và chồng, người đã định cư ở Paris, dành thời gian giao lưu cùng các họa sĩ của Trường Mỹ thuật Đông Dương sống ở Pháp. Nếu chồng bà thích đánh bài và tán gẫu với Lê Phổ hay Vũ Cao Đàm, thì bà cũng rất thân thiết với Lê Thị Lựu và Paulette Lê Phổ. Họ sưu tập các tác phẩm của những người bạn nghệ sĩ này, những người mà họ vô cùng trân trọng và đã chia sẻ rất nhiều kỷ niệm đẹp.

Having arrived in France at a very young age, Madame K and her husband, who had settled in Paris, spend time with artists from the Indochina School of Fine Arts living in France. If her husband likes to play cards and chat with Lê Phổ or Vũ Cao Đàm, she is equally fond of Lê Thị Lựu and Paulette Lê Phổ. They collect the works of their artist friends whom they appreciate so much and with whom they share so many good memories.



détail

LÊ THỊ LỰU

ENFANTS AU JARDIN



32
LE THI LUU (1911-1988)
Enfants au jardin, 1986

Gouache et encre sur soie, dédiée, signée et datée en bas à droite
46.2 x 38.2 cm - 18 1/8 x 15 in.

Gouache and ink on silk, dedicated, titled and dated lower right

30 000 - 50 000 €

PROVENANCE
Collection de Madame K., Paris
(offert par l'artiste et conservé depuis)



détail

Lê Thị Lựu est une artiste-peintre d'origine vietnamienne. Elle est une des rares femmes étudiantes de l'École des Beaux-Arts d'Indochine, basée à Hanoï et la première qui poursuivra une carrière de peintre professionnel. Lê Thị Lựu fait partie des femmes ayant réussi à se libérer de ce joug confucéen encore marqué dans les années 1930.

Avec les peintres Mai Trung Thứ, Lê Phổ et Vũ Cao Đàm, elle compose ce quatuor vietnamien qui s'installe en France à la fin des années 1930.

Elle affectionne particulièrement les thèmes impliquant les femmes et les enfants.

Son style est plutôt classique, mais l'expression des émotions est mis en exergue par la douceur des lignes et des couleurs. Son travail est un témoignage de la naissance du modernisme vietnamien. Victor Tardieu, directeur de l'École des Beaux-Arts d'Indochine aurait même comparé le style de Lê Thị Lựu à celui de Paul Cézanne.

Lê Thị Lựu là một họa sĩ gốc Việt. Bà là một trong những nữ sinh hiếm hoi của Trường Mỹ thuật Đông Dương tại Hà Nội và là người đầu tiên sẽ theo đuổi nghề họa sĩ chuyên nghiệp. Lê Thị Lựu là một trong những phụ nữ thành công trong việc thoát khỏi ách thống trị của Nho giáo vẫn còn ghi dấu trong những năm 1930.

Cùng với các họa sĩ Mai Trung Thứ, Lê Phổ và Vũ Cao Đàm, bà thuộc về bộ tứ những người Việt Nam định cư ở Pháp vào cuối những năm 1930.

Bà đặc biệt thích những chủ đề liên quan đến phụ nữ và trẻ em.

Phong cách của bà khá cổ điển, nhưng việc thể hiện cảm xúc được làm nổi bật bởi sự mềm mại của đường nét và màu sắc. Tác phẩm của bà là minh chứng cho sự ra đời của nghệ thuật hiện đại Việt Nam. Victor Tardieu, giám đốc của Trường Mỹ thuật Đông Dương, thậm chí còn so sánh phong cách của Lê Thị Lựu với phong cách của Paul Cézanne.

Lê Thị Lựu a painter born in Vietnam, was one of the very few women to enter the Fine Arts School of Indochina in Hanoi, and the first to have a career as a professional artist. She successfully threw off the Confucian yoke that still weighed women down in the 1930s.

With the artists Mai Trung Thứ, Lê Phổ and Vũ Cao Đàm, she was one of the Vietnamese quartet who went to live in France in the late 1930s.

She was particularly drawn to subjects involving women and children.

Her style was relatively classical, but she emphasised the expression of emotion through her gentle line and colour, and her work contributed to the emergence of Vietnamese modernism. Victor Tardieu, director of the Indochina Fine Arts School, even compared her style to Cézanne's.



détail

“ L'expression des émotions est mis en exergue par la douceur des lignes et des couleurs ”

LÊ THỊ LỰU

33

LE THI LUU (1911-1988)

Mère allaitant dans un intérieur, Paris, 1962

Technique mixte sur soie, signée, dédiée,
située et datée en bas à droite

Sujet: 41 x 33 cm - 16 1/8 x 13 in.

Feuillet: 55.8 x 45.1 cm - 21 2/3 x 17 3/4 in.

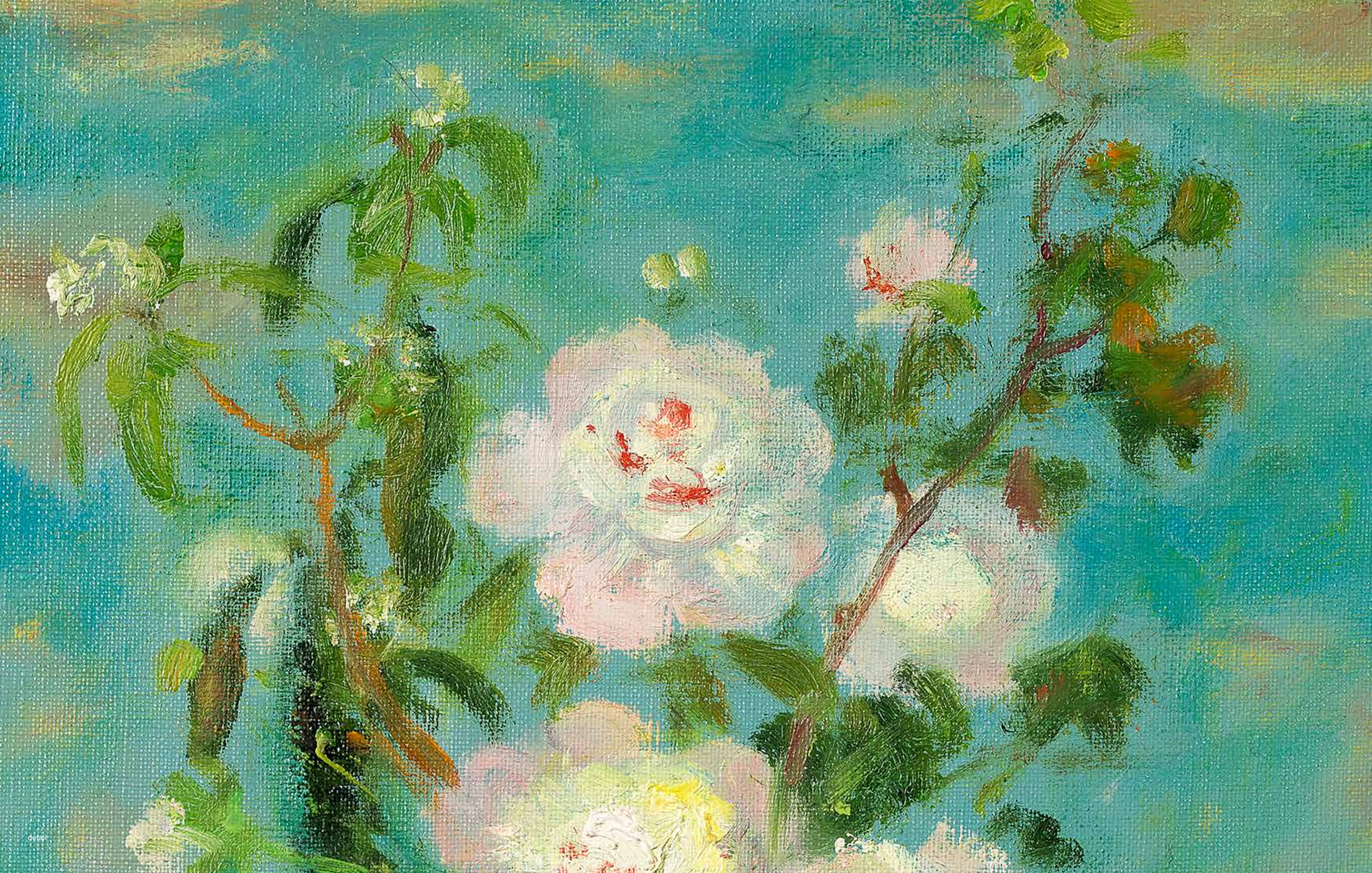
*Mixed media on silk, signed, dedicated,
situated and dated lower right*

30 000 - 50 000 €

PROVENANCE

Collection de madame K., Paris
(offert par l'artiste et conservé depuis)





LÊ PHỔ

COMPOSITION AUX PIVOINES

34

LÊ PHỔ (1907-2001)

Composition aux pivoines

Huile sur toile, signée en bas à gauche

41.8 x 27.5 cm - 16 3/8 x 10 3/4 in.

Oil on canvas, signed lower left

30 000 - 40 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue raisonné de l'artiste actuellement en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier pour l'association des Artistes d'Asie à Paris sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

Collection de Madame K., Paris (acquis auprès de l'artiste et conservé depuis)



LÊ PHỔ

FLEURS AU VASE BLEU

35

LÊ PHỔ (1907-2001)

Fleurs au vase bleu

Huile sur toile, signée en bas à gauche
46 x 33 cm - 18 1/8 x 13 in.

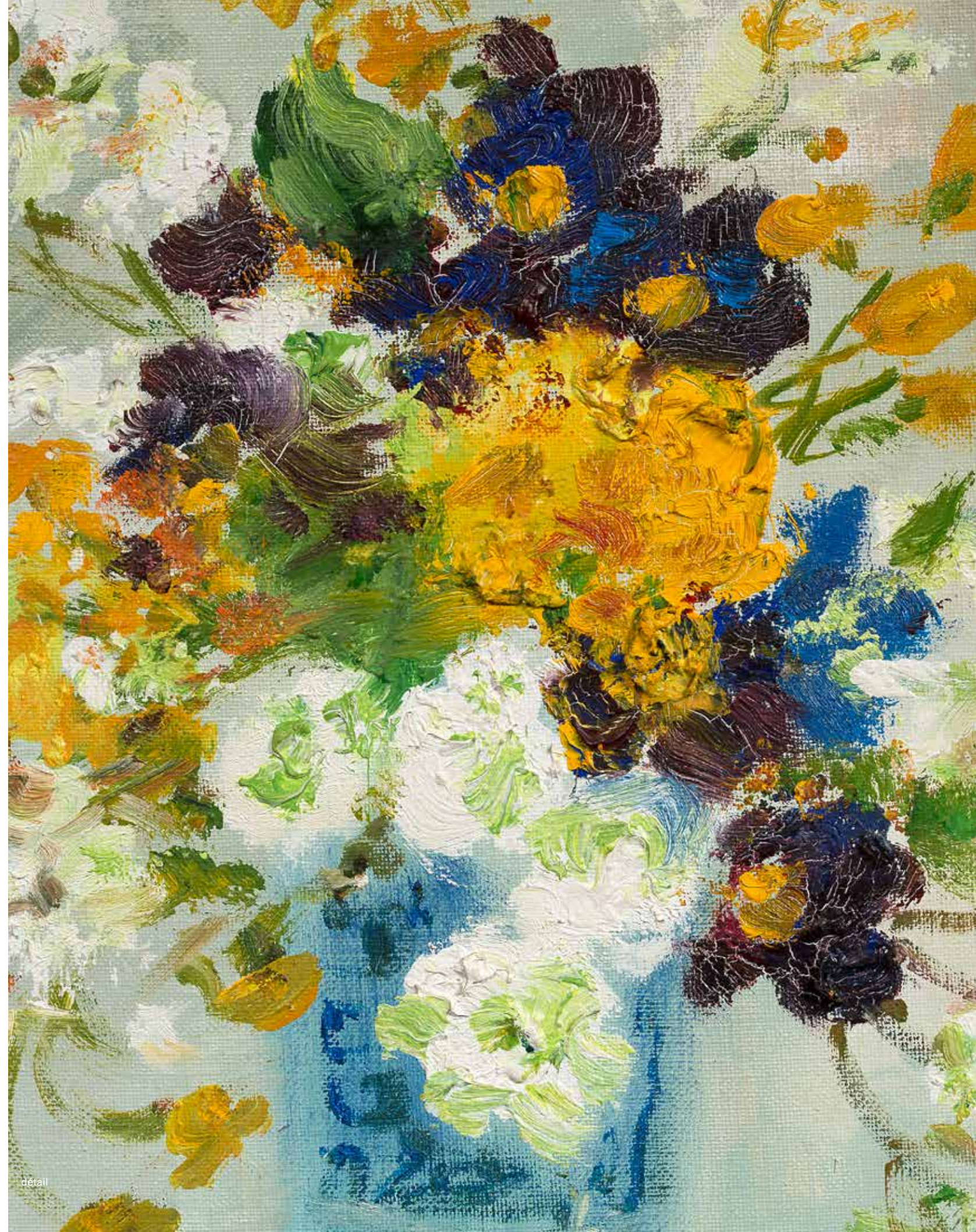
Oil on canvas, signed lower left

Une attestation d'inclusion au catalogue raisonné de l'artiste actuellement en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier pour l'association des Artistes d'Asie à Paris sera remise à l'acquéreur

30 000 - 40 000 €

PROVENANCE

Collection de Madame K., Paris
(acquis auprès de l'artiste et conservé depuis)



Collection du D^r V. Bộ sưu tập của Tiến sĩ V. Collection of D^r V.

Lots 36-38
Lô 36 đến 38

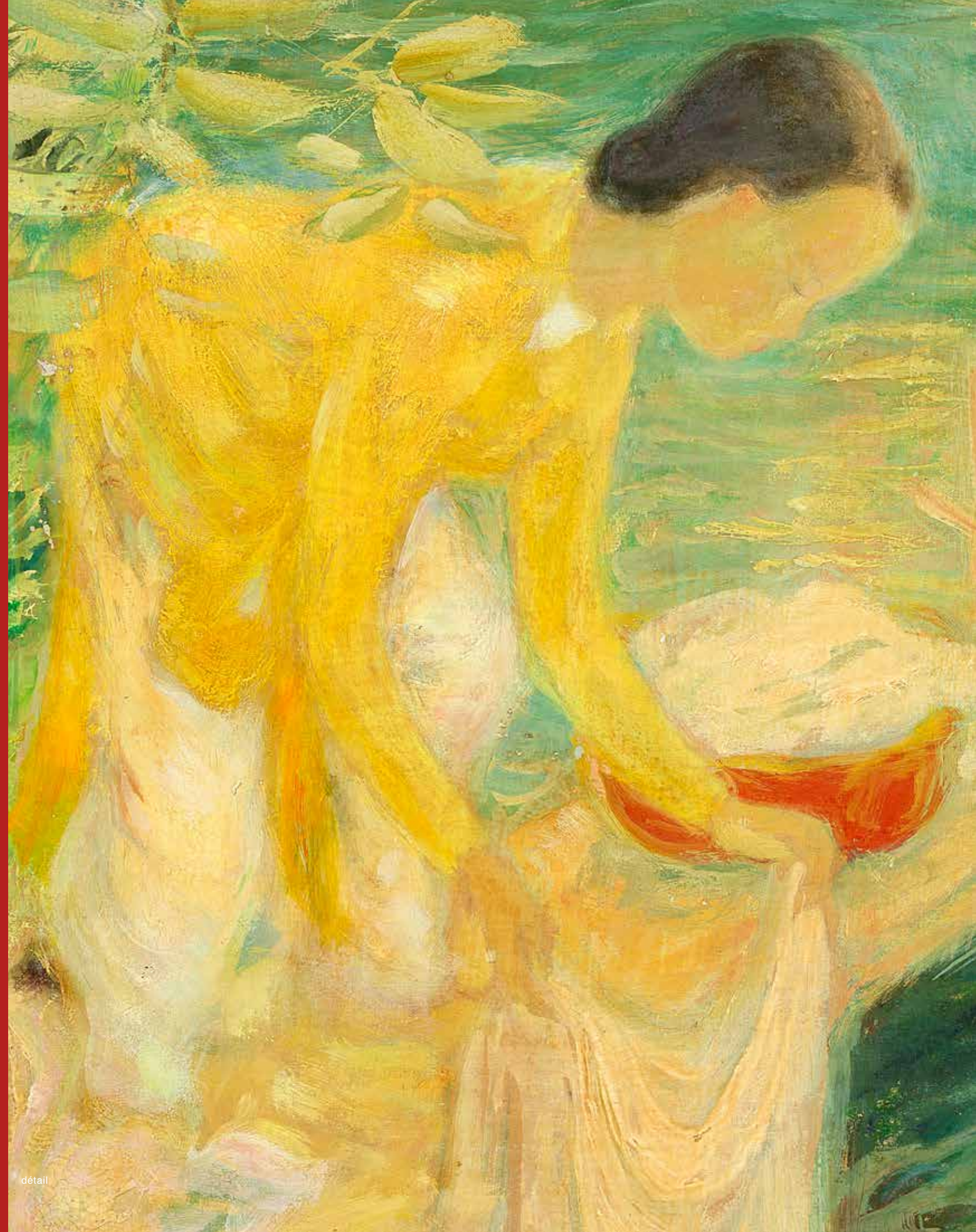
Cette collection conte l'histoire unissant un jeune étudiant vietnamien fraîchement arrivé à Paris vers 1950 à l'artiste vietnamien déjà installé, Lê Phổ. Le peintre et son épouse, renommés de tous temps pour avoir à Paris une table ouverte très généreusement pour les nouveaux arrivants venus du Vietnam, ont reçus nombre de jeunes étudiants déracinés. Régulièrement au début des années 1950, le jeune V. fait partie de ces convives. Une belle relation empreinte de respect se construit. Des années plus tard, l'étudiant devenu un médecin bien installé, souhaite rendre hommage à ses hôtes de jeunesse et retourne voir Lê Phổ dans son atelier. Il acquière ces toiles, qu'il expose fièrement dans sa maison et convie l'artiste et son épouse pour un déjeuner estival dans sa belle demeure.

Bộ sưu tập này kể về câu chuyện của một sinh viên trẻ Việt Nam đến Paris vào khoảng năm 1950 và họa sĩ Việt Nam Lê Phổ, người đã định cư ở đó. Vợ chồng họa sĩ, nổi tiếng suốt nhiều năm qua vì phòng khách rộng của họ tại Paris luôn rộng mở chào đón những người mới đến từ Việt Nam, đặc biệt là rất nhiều sinh viên trẻ tuổi. Thường xuyên vào đầu những năm 1950, chàng trai V. là một trong những vị khách này. Một mối quan hệ đẹp đẽ được đánh dấu bằng sự tôn trọng đã dần được hình thành. Nhiều năm sau, chàng sinh viên, lúc này đã là một bác sĩ tài giỏi, mong muốn bày tỏ lòng biết ơn với những người chủ nhà tốt bụng đã quay lại gặp Lê Phổ tại xưởng vẽ của ông. Anh có được những bức tranh này, rất tự hào trưng bày chúng trong nhà và mời họa sĩ và vợ ông cùng ăn trưa vào một ngày hè trong ngôi nhà xinh đẹp.

This collection tells the story of a young Vietnamese student who arrived in Paris around 1950 and the Vietnamese artist Lê Phổ, who had already settled there. The painter and his wife, renowned throughout the years for having a table in Paris open very generously for newcomers from Vietnam, received many young uprooted students. Regularly in the early 1950s, young V. was one of these guests. A beautiful relationship marked by respect was built. Years later, the student, now a well established doctor, wished to pay tribute to his former hosts and returned to see Lê Phổ in his studio. He acquires these paintings, which he proudly exhibits in his house and invites the artist and his wife for a summer lunch in his beautiful home.



a. Le jeune V. avec des camarades vietnamiens chez monsieur et madame Lê Phổ vers 1950.
b. À la fin des années 1990, déjeuner de remerciement chez le Dr. V en l'honneur de Lê Phổ et son épouse.



détail

LÊ PHỔ

LA BLANCHISSEUSE

36

LE PHỔ (1907-2001)

La blanchisseuse

Huile sur soie marouflée sur isorel, signée en bas à droite, titrée au dos
63 x 44 cm - 24 3/4 x 17 1/4 in.

Oil on silk mounted on masonite, signed lower right, titled on reverse

40 000 - 60 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue raisonné de l'artiste actuellement en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier pour l'association des Artistes d'Asie à Paris sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

Collection du D^r V., Ile-de-France (acquis auprès de l'artiste et conservé depuis)

Les lavandières installées autour des lavoirs puis des bateaux-lavoirs ont marqué les siècles précédents. « Lavandière » désigne un terme générique englobant les blanchisseuses et les laveuses qui se distinguent par la nature même du linge lavé. Les premières s'occupent du linge fin (robes à dentelle, habits du dimanche, costume) tandis que les secondes nettoient le linge peu délicat, plus grossier (chiffons, draps, habits communs). Ce thème a inspiré de nombreux artistes français du XIX^e siècle qui se sont attachés à immortaliser le dur labeur des ouvrières pour certains ou la complicité de ces femmes en plein travail pour d'autres. Dans *La Blanchisseuse*, bien que d'origine vietnamienne, Lê Phổ, traite un sujet pictural très francophile. Marqués par la découverte de la peinture de plein air, les impressionnistes s'attachent à peindre sur le motif.

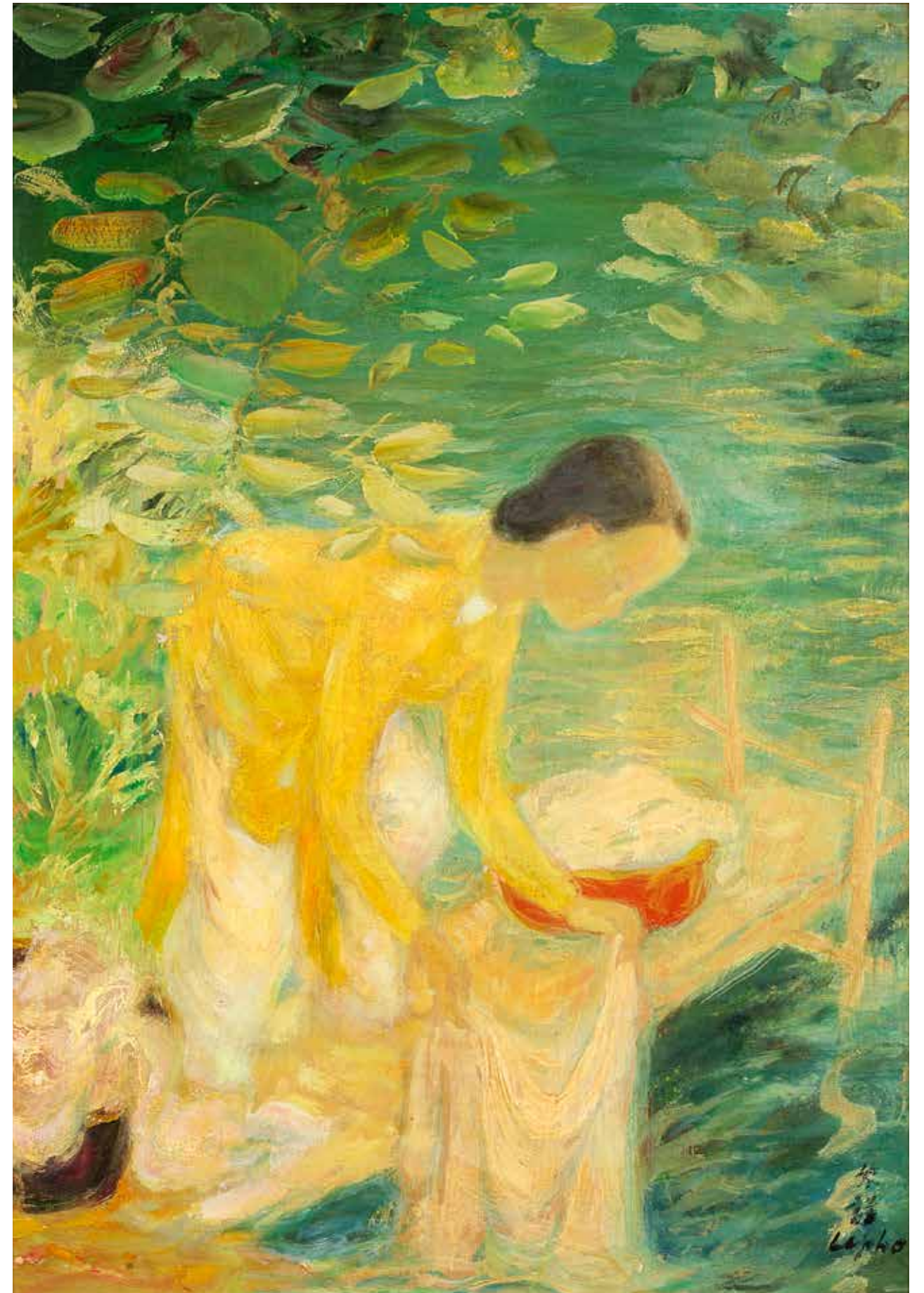
Những cô thợ giặt đứng túm tụm quanh đồng quần áo và bên những bàn giặt đã ghi dấu ấn sâu đậm trong hội họa của những thế kỷ trước. Nữ thợ giặt là một thuật ngữ chung bao gồm các cô thợ giặt cao cấp và các cô thợ giặt phổ thông, hai khái niệm đó khác nhau về bản chất của món đồ mà họ giặt. Những người thợ giặt cao cấp chăm sóc các đồ vải mịn (áo dài ren, quần áo trướng diện ngày Chủ nhật, trang phục lễ hội) trong khi những cô thợ phổ thông lại chỉ làm sạch các món đồ vải thô hơn, kém tinh tế hơn (vải vụn, ga trải giường, quần áo hàng ngày). Chủ đề này đã truyền cảm hứng cho nhiều nghệ sĩ Pháp vào thế kỷ 19, một số người trong số họ đã thể hiện hình ảnh chăm chỉ của những người lao động, trong khi những người khác cho thấy tinh thần tập thể trong công việc của những người phụ nữ này. Ở bức *Blanchisseuse*, mặc dù là người gốc Việt nhưng Lê Phổ lại đề cập đến một chủ đề tranh rất đặc trưng Pháp.

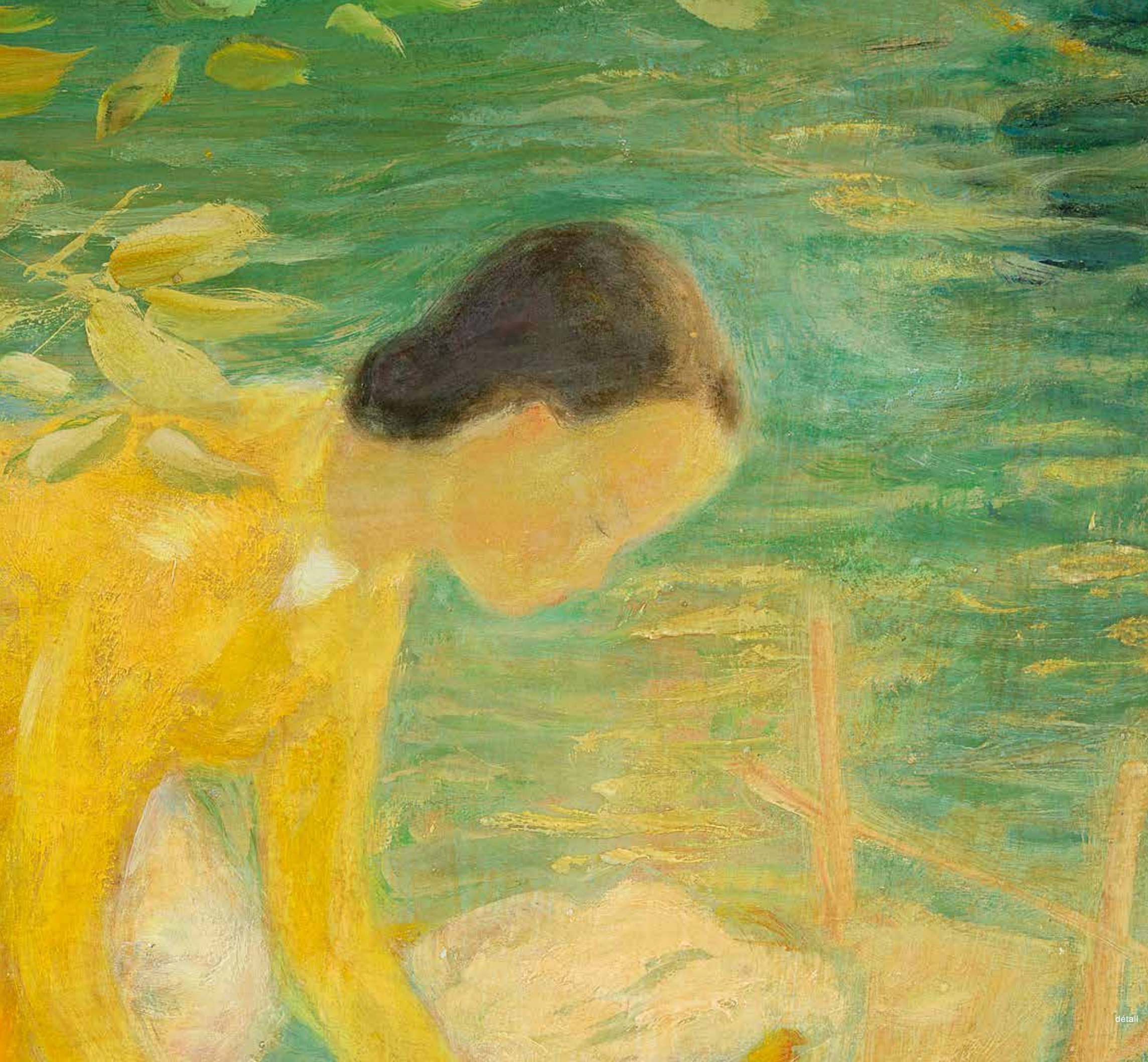


©DR

Œuvre en rapport: Pissaro, *Les lavandières*, Éragny-sur-Epte, 1895

*The washerwomen installed around the laundries and then the washboats have marked the previous centuries. Washerwomen is a generic term that includes laundresses and laundrywomen who differ in the nature of the laundry they wash. The first ones take care of the fine linen (lace dresses, Sunday clothes, costume) while the second ones clean the less delicate, coarser linen (rags, sheets, common clothes). This theme inspired many French artists of the 19th century, some of whom immortalized the hard work of the workers, while others showed the complicity of these women at work. In *Blanchisseuse*, although of Vietnamese origin, Lê Phổ, deals with a very Francophile pictorial subject. Marked by the discovery of plein air painting, the Impressionists focused on painting from the motif. Although probably painted in the studio, the Impressionist influence can be read in this work.*





détail

Bien que probablement peinte en atelier, l'influence impressionniste peut se lire dans cette œuvre. Une jeune femme est penchée sur un ponton, tenant de ses mains un linge qu'elle fait tremper. À ses côtés deux paniers de linges de part et d'autre. Le décor fait de végétation luxuriante surplombant la quiétude de l'eau rappelle les peintures impressionnistes. La palette très colorée fait également écho à ce mouvement. Les différentes nuances de verts et de bleus et jaunes ondulés sous le pinceau du Maître. Toutefois, l'artiste parvient à se différencier de ses prédécesseurs grâce à une vision unique. Ses origines vietnamiennes se lisent et apportent une lecture différente. Ainsi, le modèle reprend les canons asiatiques. La jeune femme porte un áo dài et ses traits évoquent ceux des vietnamiennes. L'utilisation de la soie apporte également une vision novatrice à un sujet classiquement européen. Médium qu'il a appris à employer lors de sa formation à l'École des Beaux-Arts d'Hanoï et qu'il a pratiqué durant plusieurs décennies, la soie apporte une douceur unique à cette composition. Loin de l'ouvrière éreintée d'un Toulouse-Lautrec, Lê Phổ renouvelle le genre grâce à une vision plus délicate et charmante de la blanchisseuse.

Được đánh dấu bằng việc khám phá ra phong cách vẽ tranh ngoài trời thay vì ngồi trong xưởng vẽ, những người theo trường phái Ấn tượng tập trung vào việc vẽ tranh từ họa tiết. Mặc dù có thể được vẽ trong xưởng, ảnh hưởng của trường phái Ấn tượng vẫn thể hiện rõ trong tác phẩm này. Một người phụ nữ trẻ đang cúi xuống cầu giặt, trên tay cầm một tấm vải được ngâm từ trước. Hai bên tả hữu là hai giỏ đựng quần áo. Khung cảnh được tạo nên từ thảm thực vật tươi tốt nhìn ra sự tĩnh lặng của mặt nước gợi nhớ đến những bức tranh theo trường phái Ấn tượng. Bảng màu sặc sỡ là minh chứng rõ ràng nhất. Các sắc thái khác nhau của màu xanh lá, xanh lam và vàng nhấp nhô dưới nét vẽ của một bậc thầy. Tuy nhiên, người họa sĩ vẫn tạo ra điểm khác biệt với những tiền bối của mình bằng một tầm nhìn độc đáo. Đặc điểm văn hóa Việt luôn được ông đưa vào tranh và nhờ đó mang lại một cách diễn giải khác. Thật vậy, người phụ nữ ở đây là một hình ảnh tiêu biểu theo quan niệm Á Đông. Cô gái trẻ mặc chiếc áo dài và những đường nét của cô ấy gợi lên những nét đẹp dịu dàng của người phụ nữ Việt Nam. Việc sử dụng lụa cũng mang lại một tầm nhìn mới cho một chủ đề cổ điển Châu Âu. Một phương tiện thể hiện mà ông đã học được tại Trường Mỹ

thuật Hà Nội và đã được thực hành trong vài thập kỷ. Lụa mang lại sự mềm mại độc đáo cho tác phẩm này. Khác xa với cô công nhân mệt mỏi của Toulouse-Lautrec, Lê Phổ đổi mới cách nhìn thể loại này với cái nhìn tinh tế và quyến rũ hơn về nghề thợ giặt.

A young woman is bent over a pier, holding a cloth in her hands that she is soaking. On either side of her are two baskets of laundry. The scenery made of lush vegetation overlooking the tranquility of the water is reminiscent of impressionist paintings. The colorful palette also echoes this movement. The different shades of green, blue and yellow undulate under the brush of the Master. However, the artist manages to differentiate himself from his predecessors with a unique vision. His Vietnamese origins can be read and bring a different reading. Thus, the model takes up the Asian standards. The young woman wears an áo dài and her features evoke those of Vietnamese women. The use of silk also brings an innovative vision to a classically European subject. A medium he learned to use during his training at the Hanoi School of Fine Arts and which he practiced for several decades. Silk brings a unique softness to this composition. Far from the exhausted worker of a Toulouse-Lautrec, Lê Phổ renews the genre with a more delicate and charming vision of the laundress.

LÊ PHỔ

MATERNITÉ



37

LÊ PHỔ (1907-2001)

Maternité

Huile sur toile, signée en bas à droite

73.5 x 60.5 cm - 28 7/8 x 23 3/4 in.

Oil on canvas, signed lower right

40 000 - 60 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue raisonné de l'artiste actuellement en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier pour l'association des Artistes d'Asie à Paris sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

Collection du D^r V., Île-de-France

(acquis auprès de l'artiste et conservé depuis)





“ *Maternité* illustre l'évolution du style de l'artiste à la fin de sa carrière, marquée par ses années en France. ”

Maternité illustre l'évolution du style de l'artiste à la fin de sa carrière, marquée par ses années en France. La couleur a été libérée et laisse place à une palette vive : jaune safran, rose thé, vert acidulé, bleu gris viennent chatoyer la toile. L'abandon du cerne libère la matière, la touche se veut moins appliquée : les fleurs de l'arrière-plan sont réalisées d'un geste spontané formé par de larges aplats. À cette période, Lê Phổ n'utilise plus que des toiles, médium occidental par excellence. La liberté qui accompagne son geste est suivie par le choix d'un support plus grand. Le format utilisé ici permet une meilleure appropriation de la composition, laissant libre cours à la création.

Si le traitement de cette œuvre marque un renouveau dans le style de l'artiste, certains éléments indissociables du Maître depuis ses débuts se retrouvent. Le sujet de la maternité s'inscrit dans la continuité du corpus de Lê Phổ qui n'a cessé de représenter la douceur maternelle. Le type de modèle est également caractéristique. Le profil vietnamien de la mère et de son fils se retrouve dans leurs traits longilignes, leurs teints porcelaines, mais aussi leurs cheveux jais.

Bien que connaissant des évolutions notables, le style de Lê Phổ, artiste emblématique de la première promotion de l'École des Beaux-Arts d'Hanoï a su s'enrichir des influences l'entourant tout en conservant un style reconnaissable entre tous où se lisent fièrement ses origines vietnamiennes.

Tình mẫu tử cho thấy sự phát triển phong cách của người nghệ sĩ vào cuối sự nghiệp của ông, đánh dấu bằng những năm ông ở Pháp. Màu sắc đã được giải phóng và nhường chỗ cho một bảng màu sống động: vàng nghệ, hồng trà, vàng chanh, xanh xám lấp lánh trên khung vẽ. Khi công cụ được giải phóng, bút lực cũng khác hơn: những bông hoa trên nền được thực hiện với động tác ngẫu hứng, tạo thành bởi những vùng phẳng lớn. Ở thời kỳ này, Lê Phổ chỉ sử dụng canvas, một chất liệu xuất sắc của phương tây. Sự tự do đi kèm với nét cọ phóng khoáng là lí do để lựa chọn của một khung hình lớn hơn. Kích thước khung được sử dụng ở đây cho phép bố cục phù hợp hơn, giúp họa sĩ tự do sáng tạo.

Nếu việc xử lý tác phẩm này đánh dấu một sự đổi mới trong phong cách của người nghệ sĩ, thì ta sẽ tìm thấy một số yếu tố bất di bất dịch từ nầy đầu cầm cọ của một họa sĩ bậc thầy. Đề tài về tình mẫu tử phù hợp với sự liên tục trong văn thơ của Lê Phổ, luôn luôn tiêu biểu cho sự dịu dàng của người mẹ. Hình tượng ấy rất đặc trưng. Nét đẹp Việt của bà mẹ và cậu con trai có thể nhìn thấy ở nét thon dài, nước da trắng mịn và mái tóc.

Mặc dù đang trải qua những bước phát triển đáng chú ý, nhưng phong cách của Lê Phổ, họa sĩ tiêu biểu của lớp tốt nghiệp đầu tiên của Trường Mỹ thuật Hà Nội, đã trở nên phong phú nhờ những ảnh hưởng xung quanh ông, đồng thời duy trì một phong cách dễ nhận biết mà nguồn gốc Việt Nam mà ông tự hào.

Maternity illustrates the evolution of the artist's style at the end of his career, marked by his years in France. The color was unleashed and gave way to a vivid palette: saffron yellow, tea pink, acid green, blue-gray shimmered on the canvas. The abandonment of the ring frees the material, the touch is less applied: the flowers in the background are made with a spontaneous gesture formed by large flat areas. At this period, Lê Phổ only uses canvas, the western medium par excellence. The freedom that accompanies his gesture is followed by the choice of a larger medium. The format used here allows a better appropriation of the composition, giving free rein to the creation.

If the treatment of this work marks a renewal in the artist's style, certain elements inseparable from the Master since his beginnings are found. The subject of motherhood is in line with the continuity of Lê Phổ's corpus, which has never ceased to represent maternal gentleness. The type of model is also characteristic. The Vietnamese profile of the mother and her son can be seen in their long features, their porcelain complexions, but also their jet hair.

Although undergoing notable evolutions, the style of Lê Phổ, the emblematic artist of the first graduating class of the Hanoi School of Fine Arts, has been enriched by the influences surrounding him while maintaining a recognizable style in which his Vietnamese origins can be proudly read.

LÊ PHỔ

FLEURS DANS UN VASE BLANC



38

LÊ PHỔ (1907-2001)

Fleurs dans un vase blanc

Huile sur toile, signée en bas à droite

61 x 38 cm - 24 x 14 7/8 in.

Oil on canvas, signed lower right

20 000 - 30 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue raisonné de l'artiste actuellement en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier pour l'association des Artistes d'Asie à Paris sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

Collection du D^r V., Ile-de-France (acquis auprès de l'artiste et conservé depuis)





MAI TRUNG THỨ

BIJOUX



39

MAI TRUNG THỨ (1906-1980)*Bijoux, 1964*

Encre et couleurs sur soie, signée et datée en haut à droite, titré au dos
31 x 22,2 cm - 12 1/8 x 8 3/4 in.

Dans son cadre d'origine réalisé par l'artiste
Ink and color on silk, signed and dated upper right, titled on the back. In its original frame made by the artist

50 000 - 70 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue raisonné de l'artiste actuellement en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier pour l'association des Artistes d'Asie à Paris sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

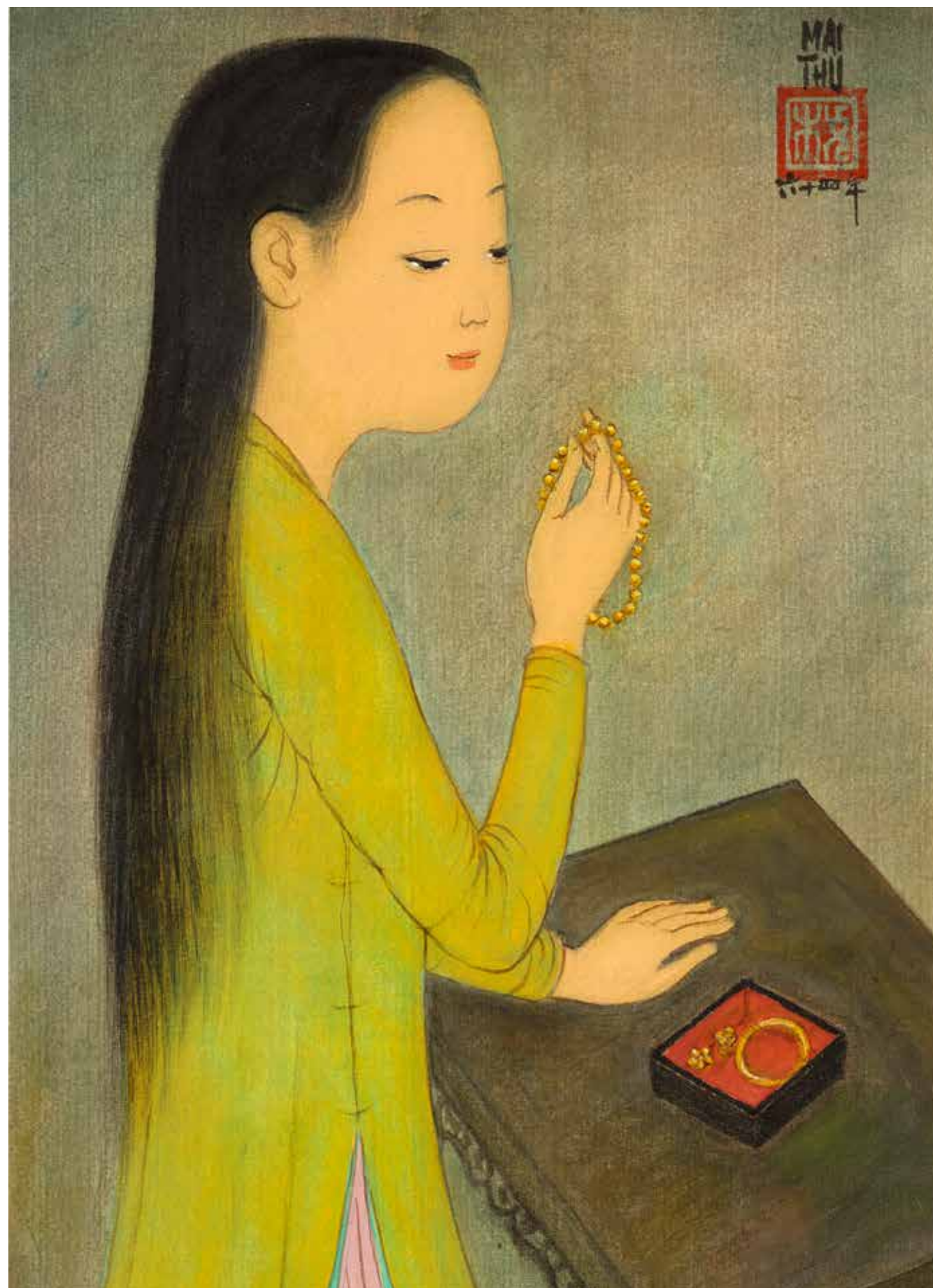
Galerie Apesteguy, France
Collection privée (acquis auprès du précédent vers 1967)
Puis par descendance

« Elle n'avait gardé que ses bijoux sonores, – Dont le riche attirail lui donnait l'air vainqueur – Qu'ont dans leurs jours heureux les esclaves des Mores. » écrit Baudelaire dans l'un de ses poèmes réunis dans *Les Fleurs du mal*. Dans l'œuvre intitulée *Bijoux*, Mai Trung Thứ immortalise une jeune fille observant d'un regard satisfait, un léger sourire aux lèvres, son collier en or. Un écrin noir recouvert d'un intérieur carmin est posé devant elle contenant un jonc et des boucles d'oreilles en or. L'ao dai, tenue traditionnelle vietnamienne, portée par le modèle laisse deviner, à la richesse du tissu, un certain statut social, confirmé par le raffinement de la parure en or.

Baudelaire viết trong một bài thơ của ông được sưu tầm trên tạp chí *Les Fleurs du mal*: “Cô chỉ giữ lại những món đồ trang sức lộng lẫy, những trang phục sang trọng, bởi chúng mang lại cho cô khí chất chiến thắng.»

Trong tác phẩm mang tên *Bijoux*, Mai Trung Thứ bất tử hóa một cô gái trẻ đang ngắm nhìn chiếc dây chuyền vàng với ánh mắt mãn nguyện và nụ cười nhẹ trên môi. Trước mặt cô là một chiếc hộp phủ sơn then, chứa một chiếc vòng đeo tay và bông tai bằng vàng. Chiếc áo dài bằng lụa mịn màu vàng, trang phục truyền thống của Việt Nam mà người mẫu mặc, càng làm tôn lên địa vị xã hội quyền quý của cô gái, điều đó được khẳng định thêm qua sự tinh tế

“She had kept only her sonorous jewels, – Whose rich attire gave her a victorious air – That the slaves of the Mores have their happy days,” writes Baudelaire in one of his poems collected in Les Fleurs du mal. In the work entitled Bijoux, Mai Trung Thứ immortalizes a young girl observing with a satisfied look, a slight smile on her lips, her gold necklace. A black box covered with a carmine interior is placed in front of her containing a gold bangle and earrings. The ao dai, traditional Vietnamese dress, worn by the model suggests, with the richness of the fabric, a certain social status, confirmed by the refinement of the gold ornament.





détail

L'arrière-plan, dépouillé, le décor meublé d'une seule une table en bois dans un style asiatique, mettent en valeur cette jeune fille et sa parure. Réalisé en 1964, l'artiste a de longues années de pratique et maîtrise parfaitement la technique de la gouache et des encres sur la soie. Il introduit alors une palette nouvelle composée de couleurs éclatantes qu'il mêle habilement à une palette plus traditionnelle. Vert acidulé, rose bonbon et bleu turquoise viennent se marier avec le noir ébène, le rouge grenat ou encore l'auburn.

Par ailleurs, Mai Trung Thứ, joue avec son pinceau et obtient des subtiles dégradés notamment sur la tunique mais aussi dans l'arrière-plan. Ce jeu de tonalités fait écho à celui qui se retrouve dans la Marie-Louise du cadre. Artiste aux talents multiples, Mai Trung Thứ conçoit ses œuvres dans leur ensemble, le cadre qu'il réalise lui-même se dresse comme un art à part entière et assure la continuité de l'esthétisme de la composition.

của món đồ trang sức bằng vàng. Phần nền được tối giản hết mức, chỉ trang trí một chiếc bàn gỗ duy nhất theo phong cách châu Á, làm nổi bật cô gái và món đồ trang sức. Được sáng tác vào năm 1964, khi ấy họa sĩ đã có nhiều năm thực hành và hoàn toàn thành thạo kỹ thuật bột màu và mực trên lụa. Qua đó, ông giới thiệu một bảng màu mới bao gồm các màu tươi sáng mà được trộn một cách khéo léo với một bảng màu truyền thống. Màu vàng chanh, màu hồng dịu và màu xanh ngọc lam được kết hợp với màu đen tuyền, màu đỏ ngọc hồng lựu và màu nâu vàng. Hơn nữa, Mai Trung Thứ cũng chơi đùa với bút vẽ của mình và có được sự chuyển màu tinh tế, đặc biệt là trên áo dài và cả phông nền. Trò chơi mang nhiều sắc thái này khiến ta nhớ đến bức vẽ Marie-Louise. Là một nghệ sĩ đa tài, Mai Trung Thứ muốn tạo nên tổng thể hoàn hảo cho các tác phẩm của mình, khung tranh được ông tự tạo ra như một tác phẩm nghệ thuật theo đúng nghĩa của nó và đảm bảo tính gắn kết của chủ nghĩa duy mỹ trong sáng tác.

The background, stripped, the decor furnished with a single wooden table in an Asian style, highlight this girl and her jewelry. Created in 1964, the artist has many years of practice and perfectly masters the technique of gouache and inks on silk. He then introduced a new palette composed of bright colors that he mixed skillfully with a more traditional palette. Acid green, candy pink and turquoise blue are combined with ebony black, garnet red and auburn.

Moreover, Mai Trung Thứ, plays with his brush and gets subtle color gradients especially on the tunic but also in the background. This play of nuances echoes that found in the Marie-Louise in the frame. A multi-talented artist, Mai Trung Thứ conceives his works as a whole, the frame that he makes himself stands as an art in its own right and ensures the continuity of the composition's aestheticism.



détail

MAI TRUNG THỨ

GRAND-MÈRE



40

MAI TRUNG THỨ (1906-1980)*Grand-mère, 1965*

Encre et couleurs sur soie, signée et datée en haut à droite

25 x 13 cm - 9 3/4 x 5 1/8 in.

Dans son cadre d'origine réalisé par l'artiste
*Ink and color on silk, signed and dated upper right. In its original frame made by the artist***30 000 - 50 000 €**

Une attestation d'inclusion au catalogue raisonné de l'artiste actuellement en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier pour l'association des Artistes d'Asie à Paris sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

Galerie Apesteguy, France

Collection privée (acquis auprès du précédent vers 1967)

Puis par descendance

Mai Trung Thứ quitte le Vietnam à la fin des années 1930. Résidant quelques temps à Mâcon puis à Paris, son amour pour son pays natal reste intact.

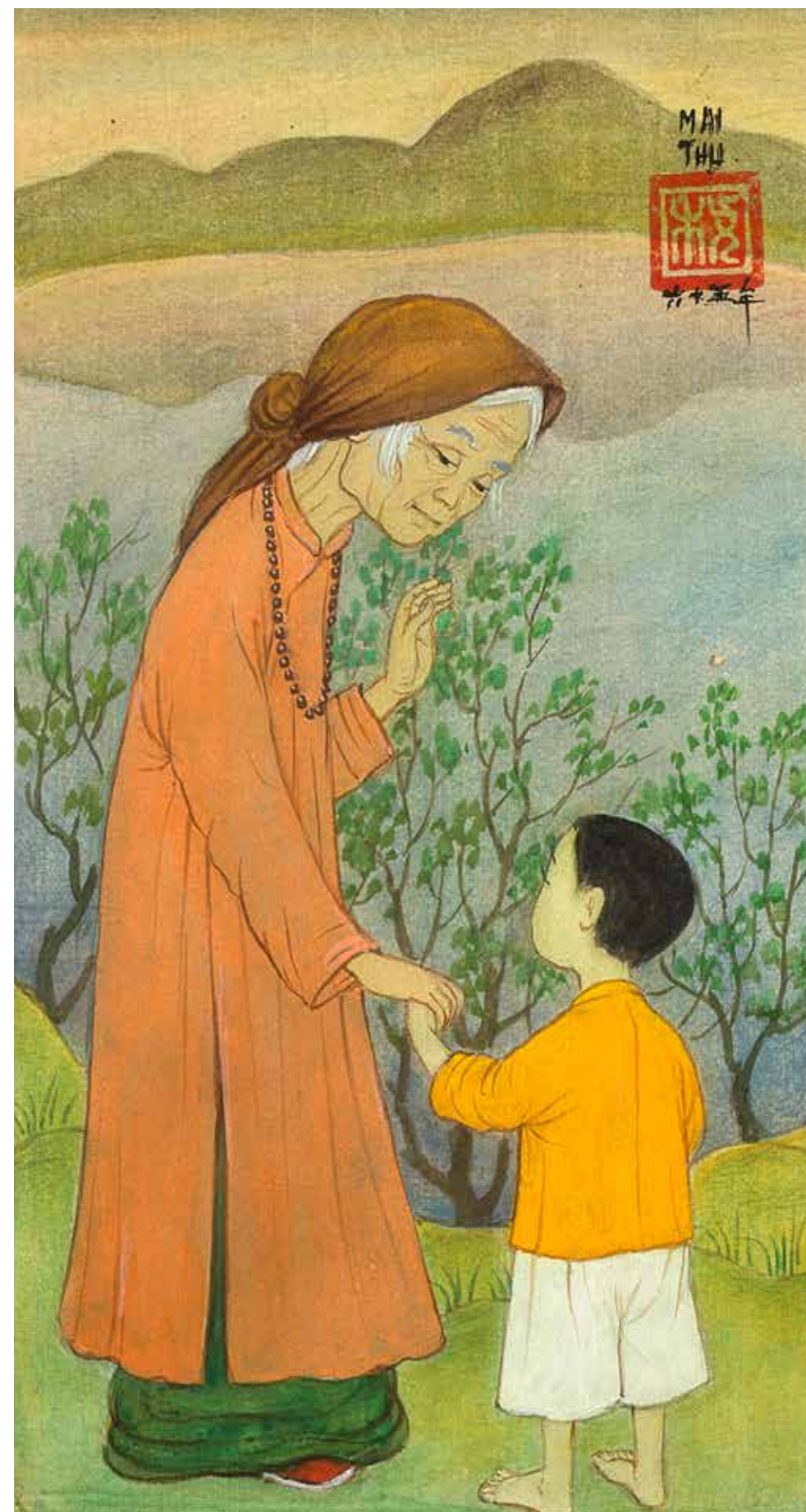
Réalisée en 1965, *Grand-mère* s'inscrit dans la continuité de ses œuvres réalisées autour des enfants. Marqué par les années de guerre et les nombreux orphelins engendrés, Mai Trung Thứ collabore avec l'UNICEF en participant à la campagne « Aide à l'enfance malheureuse » entre 1960 et 1965. Faisant des enfants l'un de ses principaux sujet, il est soutenu par le galeriste Jean-François Apesteguy qui lui offre une exposition au sein de la galerie Péristyle à Paris intitulée *Les enfants de Mai Thu* en 1963. Son talent pour capturer l'innocence et la candeur des enfants est remarqué et apprécié du public.

Mai Trung Thứ rời Việt Nam vào cuối những năm 1930. Cư trú một thời gian ở Mâcon và sau đó tới Paris, tình yêu của ông đối với quê hương đất nước luôn còn nguyên vẹn.

Bức *Grand-mère* được sáng tác năm 1965 là phần tiếp theo của các tác phẩm được thực hiện về chủ đề trẻ em. Những năm tháng chiến tranh đã khiến bao trẻ em rơi vào cảnh mồ côi, bởi vậy, Mai Trung Thứ đã cộng tác với UNICEF bằng cách tham gia vào chiến dịch «Cứu trợ trẻ em bất hạnh» từ năm 1960 đến năm 1965. Đưa trẻ em trở thành một trong những đối tượng chính của mình, ông được chủ phòng tranh Jean François Apesteguy hỗ trợ tận tình, người đã đề nghị mở cho ông một cuộc triển lãm tại Péristyle Gallery ở Paris với tựa đề «Những đứa trẻ của Mai Thứ» vào năm 1963. Khả năng nắm bắt sự hồn nhiên và trong sáng của trẻ em được công chúng chú ý và đánh giá cao.

Mai Trung Thứ left Vietnam in the late 1930s. Residing for some time in Mâcon and then in Paris, his love for his native country remains intact.

Made in 1965, Grand-mère is a continuation of his works made around children. Marked by the years of war and the many orphans it created, Mai Trung Thứ collaborated with UNICEF by participating in the "Aid to Unfortunate Children" campaign between 1960 and 1965. Making children one of his main subjects, he was supported by gallery owner Jean-François Apesteguy who offered him an exhibition at the Péristyle Gallery in Paris entitled "The Children of Mai Thu" in 1963. His talent for capturing the innocence and candor of children is noticed and appreciated by the public.





Bien que représenté de trois-quart, le petit garçon de *Grand-mère* laisse transparaître son charme. Habillé d'un short blanc et d'une tunique jaune, il tient la main de sa grand-mère. Pieds nus, il regarde d'un œil attentif son aïeule. La piété filiale, élément central dans le confucianisme, s'incarne à travers ce lien lisible entre la grand-mère et le jeune garçon. L'attitude, ainsi que la position des personnages rappelle le respect intergénérationnel. La fierté de l'artiste pour son pays se reflète également dans la représentation du paysage : la montagne surplombant le lac évoque sa terre natale. Modestes face à l'immensité de la nature, les deux personnages se tiennent sur une avancée de terre permettant d'admirer les reflets de la montagne sur l'eau.

L'hommage à la culture vietnamienne s'effectue également à travers le choix du médium, fait d'encre et de gouache sur soie. Mai Trung Thứ excelle dans cette technique typiquement extrême-orientale. Découverte lors de son apprentissage à l'École des Beaux-Arts d'Hanoï, il n'a jamais cessé de l'employer, affichant ainsi fièrement son amour éternel pour le Vietnam.

Mặc dù được thể hiện ở góc nhìn ba phần tư, nhưng cậu bé trong *Grand-mère* vẫn tỏa sáng với vẻ ngây thơ thánh thiện. Cậu bé mặc quần đùi trắng và áo vàng, nắm tay Bà ngoại. Ánh mắt chăm chú nhìn Bà ngoại, đôi chân để trần. Lòng hiếu thảo, một yếu tố trung tâm trong Nho giáo, được thể hiện trong mối liên hệ hữu hình này giữa người bà và cháu trai bé bỏng. Thái độ, cũng như vị trí của các nhân vật nhắc nhở chúng ta về sự tôn trọng giữa các thế hệ. Niềm tự hào của người nghệ sĩ đối với đất nước của mình còn thể hiện ở việc tái hiện cảnh vật: núi nhìn ra hồ gợi lên phong cảnh quê hương xứ sở. Sự khiêm tốn đối mặt với sự bao la của thiên nhiên, hai nhân vật đứng trên một vùng đất nhô ra cho phép họ chiêm ngưỡng hình ảnh phản chiếu của ngọn núi trên mặt nước.

Sự tôn vinh văn hóa Việt Nam cũng được thực hiện thông qua việc lựa chọn chất liệu truyền tải, đó là mực và bột màu trên lụa. Mai Trung Thứ xuất sắc trong kỹ thuật điển hình của Á Đông này. Tiếp cận chất liệu này trong quá trình học tập tại Trường Mỹ thuật Hà Nội, ông đã không ngừng sử dụng nó và tự hào thể hiện tình yêu vĩnh cửu của mình đối với Việt Nam.



Although represented in three-quarter view, the little boy in *Grand-mère* lets his charm shine through. Dressed in white shorts and a yellow tunic, he holds his grandmother's hand. Barefoot, he looks attentively at his grandmother. Filial piety, a central element in Confucianism, is embodied in this visible bond between the grandmother and her young boy. The attitude, as well as the position of the characters reminds us of the intergenerational respect. The artist's pride for his country is also reflected in the representation of the landscape: the mountain

overlooking the lake evokes his native land. Modest faced with the immensity of nature, the two characters stand on an overhang of land allowing them to admire the reflections of the mountain on the water.

The tribute to Vietnamese culture is also made through the choice of medium, made of ink and gouache on silk. Mai Trung Thứ excels in this typical Far Eastern technique. Discovered during his apprenticeship at the Hanoi School of Fine Arts, he has never stopped using it, proudly displaying his eternal love for Vietnam.

MAI TRUNG THỨ

LES QUATRE SAISONS : LE PRINTEMPS



41
MAI TRUNG THỨ (1906-1980)
Les quatre saisons : le printemps, 1966

Encre et couleurs sur soie, signée et datée en bas à gauche

Dans le cadre d'origine réalisé par l'artiste
20 x 10.5 cm - 7 7/8 x 4 1/8 in.

Ink and color on silk, signed and dated lower left. In the original frame made by the artist

20 000 - 40 000€

Une attestation d'inclusion au catalogue raisonné de l'artiste actuellement en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier pour l'association des Artistes d'Asie à Paris sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

Galerie Apesteguy, Deauville
Collection privée (acquis auprès du précédent vers 1990)



détail

MAI TRUNG THỨ

LES QUATRE SAISONS : L'ÉTÉ



42

MAI TRUNG THỨ (1906-1980)

Les quatre saisons : l'été, 1966

Encre et couleurs sur soie, signée et datée en haut à droite

Dans le cadre d'origine réalisé par l'artiste

20 x 11.6 cm - 7 7/8 x 4 1/2 in.

Ink and color on silk, signed and dated upper right. In the original frame made by the artist

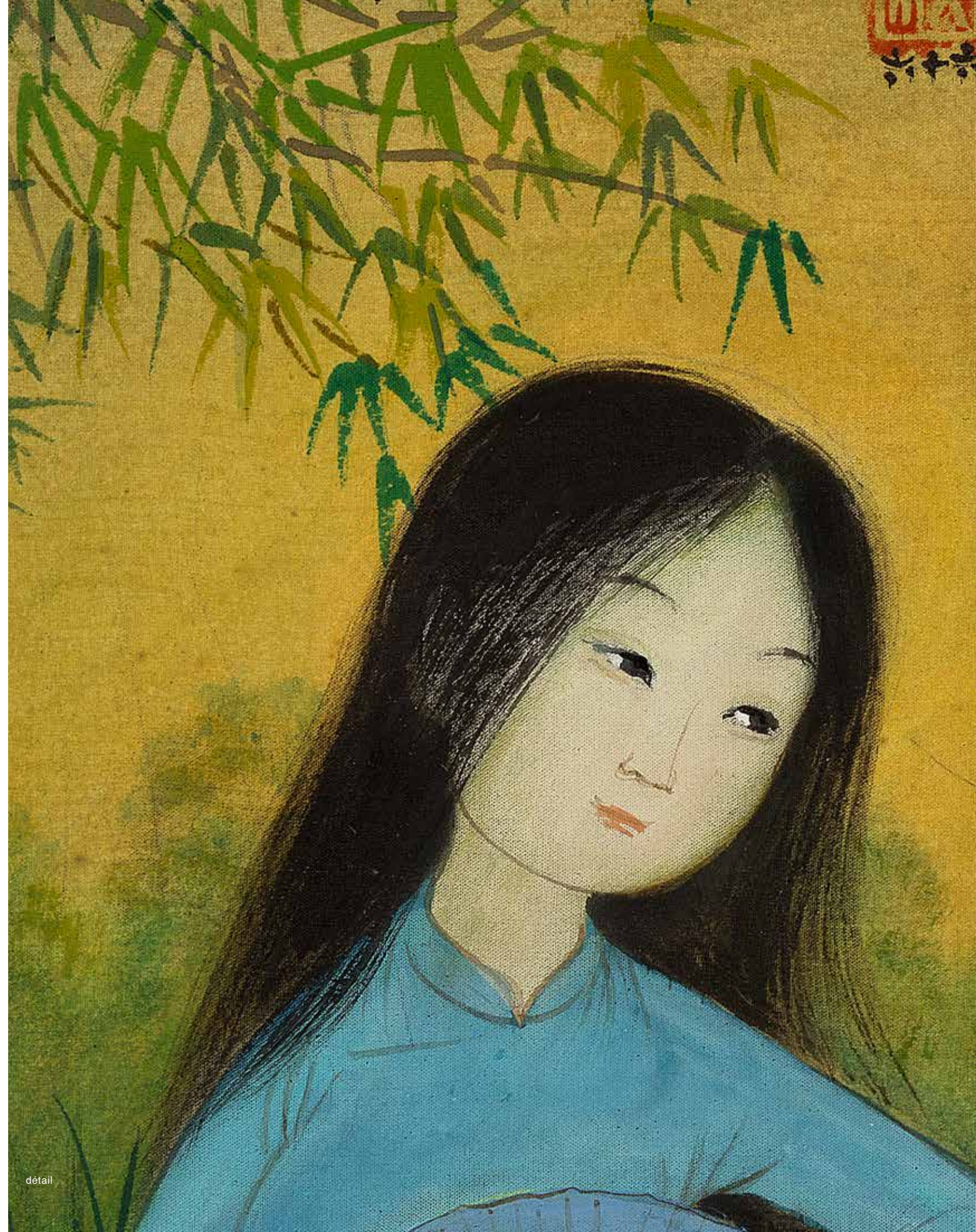
20 000 - 40 000 €

Une attestation d'inclusion au catalogue raisonné de l'artiste actuellement en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier pour l'association des Artistes d'Asie à Paris sera remise à l'acquéreur

PROVENANCE

Galerie Apesteguy, Deauville

Collection privée (acquis auprès du précédent vers 1990)



détail



détail



43
ENTOURAGE DE NGUYEN PHAN CHANH
(1892-1984)
La sorcière

Encre et couleurs sur soie, porte une signature et un cachet sur le côté gauche
61.5 x 84.5 cm - 24 1/8 x 33 1/4 in .

Ink and color on silk, with a signature, a stamp and a date lower left

12 000 - 15 000 €

PROVENANCE
Collection privée, région parisienne depuis plus de 40 ans

BIBLIOGRAPHIE POUR UNE ŒUVRE EN RAPPORT
Nguyen Phan Chanh, *La sorcière*, juillet 1931, 63.5 x 87.5 cm in cat. expo: 2012-2013, Paris, Musée Cernuschi, *Du Fleuve Rouge au Mékong*, repr. p.80



44
ÉCOLE VIETNAMIENNE DU XX^e SIÈCLE
La pêche dans la baie, 1953

Laque et rehauts d'or, signée et datée en bas à droite « HIN 53 », porte une signature audos
50.2 x 69.5 cm - 19 3/4 x 27 3/8 in.

Lacquer with gold highlights, signed and dated lower right "HIN 53", bears a signature on the back

800 - 1 200 €



45
ÉCOLE MODERNE ASIATIQUE DU XX^e SIÈCLE
Composition florale aux oiseaux

Laque, signée en bas à droite
60.5 x 122 cm - 23 3/4 x 48 in.

Lacquer, signed lower right

100 - 150 €

CONDITIONS GÉNÉRALES DE VENTE

La vente sera faite au comptant et conduite en Euros. Les acquéreurs paieront, en sus des enchères, des frais de 25%^{HT} soit 30%^{TTC} sur les premiers 150 000 €, puis au-delà de 150 001 €, 23%^{HT} soit 27.6%^{TTC}. (Pour les livres uniquement bénéficiant d'une TVA réduite : 25%^{HT} soit 26,37%^{TTC}). Les acquéreurs via les plateformes live paieront, en sus des enchères et des frais acheteurs, une commission complémentaire qui sera intégralement reversée aux plateformes (cf. paragraphe : Enchères via Drouot Digital ou autre plateforme live).

Attention :

- + Lots faisant partie d'une vente judiciaire suite à une ordonnance du Tribunal avec des honoraires acheteurs de 14.28 %^{TTC}
- ° Lots dans lesquels la SVV ou un de ses partenaires ont des intérêts financiers.
- * Lots en importation temporaire et soumis à des frais de 5,5 % (20 % pour les bijoux, les automobiles, les vins et spiritueux et les multiples – casques de F1 par exemple) à la charge de l'acquéreur en sus des frais de vente et du prix d'adjudication, sauf si acquéreur hors UE.
- ~ Lot constitué de matériaux organiques provenant d'espèces animales ou végétales en voie de disparition. Des restrictions à l'importation ou à l'exportation peuvent s'appliquer.

Le législateur impose des règles strictes pour l'utilisation commerciale des espèces d'animaux inertes. La réglementation internationale du 3 Mars 1973 (CITES) impose pour les différentes annexes une corrélation entre le spécimen et le document prouvant l'origine licite. Ce règlement retranscrit en droit Communautaire Européen (Annexes A/B/C) dans la Règle 338/97 du 9/12/1996 permet l'utilisation commerciale des spécimens réglementés (CITES) sous réserve de présentation de documents prouvant l'origine licite ; ces documents pour cette variation sont les suivants :

- Pour l'Annexe A : C/C fourni reprenant l'historique du spécimen (pour les spécimens récents)
- Pour l'Annexe B : Les spécimens aviens sont soit bagués soit transpondés et sont accompagnés de documents d'origine licite. Le bordereau d'adjudication de cette vacation doit être conservé car il reprend l'historique de chaque spécimen. Pour les spécimens récents protégés repris au Code de l'Environnement Français, ils sont tous nés et élevés en captivité et bénéficient du cas dérogatoire de l'AM du 14/07/2006. Ils peuvent de ce fait être utilisés commercialement au vu de la traçabilité entre le spécimen et les documents justificatifs d'origine licite. Les autres spécimens bénéficiant de datation antérieure au régime d'application (AM du 21/07/2015) peuvent de ce fait être utilisés commercialement.

Pour les spécimens antérieurs à 1947 présents sur cette vacation, ils bénéficient du cas dérogatoire du Règle 338/97 du 9/12/1996 en son article 2 m permettant leur utilisation commerciale. En revanche, pour la sortir de l'UE de ces spécimens un Cites pré-convention est nécessaire. Pour les spécimens d'espèce chassables (CH) du continent Européen et autres, l'utilisation commerciale est permise sous certaines conditions. Pour les espèces dites domestiques (D) présentes dans cette vacation, l'utilisation commerciale est libre. Pour les spécimens anciens dits pré-convention (avant 1975) ils respectent les conditions de l'AM du 23/12/2011 et de ce fait, peuvent être utilisés commercialement. Les autres spécimens de cette vacation ne sont pas soumis à la réglementation (NR) et sont libres de toutes utilisations commerciales. Le bordereau d'adjudication servira de document justificatif d'origine licite. Pour une sortie de l'UE, concernant les Annexes I/A, II/B et III/C un CITES de réexport sera nécessaire, celui-ci étant à la charge du futur acquéreur.

GARANTIES

Conformément à la loi, les indications portées au catalogue engagent la responsabilité de la SAS Claude Aguttes et de son expert, tenant compte des rectifications annoncées au moment de la présentation de l'objet portées au procès-verbal de la vente. Les attributions ont été établies compte tenu des connaissances scientifiques et artistiques à la date de la vente.

L'ordre du catalogue sera suivi.

Une exposition préalable permet aux acquéreurs de se rendre compte de l'état des biens mis en vente. Cependant, les photos produites au catalogue valent exposition. Il ne sera admis aucune réclamation une fois l'adjudication prononcée. Les reproductions au catalogue des œuvres sont aussi fidèles que possible, une différence de coloris ou de tons est néanmoins possible. Les dimensions ne sont données qu'à titre indicatif. Il ne sera admis aucune réclamation une fois l'adjudication prononcée. Les reproductions au catalogue des œuvres sont aussi fidèles que possible, une différence de coloris ou de tons est néanmoins possible. Les dimensions ne sont données qu'à titre indicatif. Le texte en français est le texte officiel qui sera retenu en cas de litige. Les descriptions d'autres langues et les indications de dimensions en inches ne sont données qu'à titre indicatif et ne pourront être à l'origine d'une réclamation. L'état de conservation des œuvres n'est pas précisé dans le catalogue, les acheteurs sont donc tenus de demander des photos complémentaires, vidéos et/ou rapports de conditions. Il ne sera admis aucune réclamation concernant d'éventuelles restaurations ou accidents une fois l'adjudication prononcée. Les rapports de conditions demandés à la SAS Claude Aguttes et à l'expert avant la vente sont donnés à titre indicatifs. Ils n'engagent nullement leurs responsabilités et ne pourront être à l'origine d'une réclamation juridique. Sauf mention expresse indiquée sur le descriptif du lot à propos : le fonctionnement des pièces d'horlogerie ainsi que la présence des clefs n'est aucunement garantie.

ENCHÈRES

Le plus offrant et dernier enchérisseur sera l'adjudicataire.

En cas de double enchère reconnue effective par le Commissaire-priseur, le lot sera remis en vente, tous les amateurs présents pouvant concourir à cette deuxième mise en adjudication.

En portant une enchère, les enchérisseurs assument la responsabilité personnelle de régler le prix d'adjudication, augmenté des frais à la charge de l'acheteur et de tous impôts ou taxes exigibles. Sauf convention écrite avec la SAS Claude Aguttes, préalable à la vente, mentionnant que l'enchérisseur agit comme mandataire d'un tiers identifié et agréé par la SAS Claude Aguttes, l'enchérisseur est réputé agir en son nom propre. Nous rappelons à nos vendeurs qu'il est interdit d'enchérir directement sur les lots leur appartenant.

Important : Le mode normal pour enchérir consiste à être présent dans la salle de vente.

ENCHÈRES PAR TÉLÉPHONE : Nous acceptons de recevoir des enchères par téléphone d'un acquéreur potentiel qui se sera manifesté avant la vente. Notre responsabilité ne pourra être engagée notamment si la liaison téléphonique n'est pas établie, est établie tardivement, ou en cas d'erreur ou omission relative à la réception des enchères par téléphone.

ORDRE D'ACHAT : Nous acceptons les ordres d'enchérir qui ont été transmis. Nous n'engageons pas notre responsabilité notamment en cas d'erreur ou d'omission de l'ordre écrit.

ENCHÈRES VIA DROUOT DIGITAL OU AUTRE PLATEFORME LIVE

Une possibilité d'enchères en ligne est proposée. Elles sont effectuées sur notamment le site internet drouot.com, qui constitue une plateforme technique permettant de participer à distance par voie électronique

aux ventes aux enchères. Il est nécessaire de s'inscrire au préalable et veiller à ce que l'inscription soit validée. Un plafond d'enchère peut être annoncé selon les ventes, il convient de déposer une caution au préalable afin d'enchérir librement pendant la vente. L'acquéreur via la plateforme Drouot Digital (ou toute autre plateforme proposée pour les achats en live) est informé que les frais facturés par ces plateformes seront à sa charge exclusif. A titre indicatif, pour Drouot digital, une commission de 1,80%^{TTC} (frais 1,5%^{HT} et TVA); pour Invaluable, une commission de 3%^{TTC} (frais 2,4%^{HT} et TVA 0,60%). La société Aguttes ne saurait être tenue pour responsable de l'interruption d'un service Live en cours de vente ou de tout autre dysfonctionnement de nature à empêcher un acheteur d'enchérir via une plateforme technique offrant le service Live. L'interruption d'un service d'enchères Live en cours de vente ne justifie pas nécessairement l'arrêt de la vente aux enchères par le commissaire-priseur.

RETRAIT DES ACHATS

Les lots qui n'auraient pas été délivrés le jour de la vente, seront à enlever sur rendez-vous, une fois le paiement encaissé. Pour organiser le rendez-vous de retrait, veuillez contacter le responsable indiqué en ouverture du catalogue. Sauf dispositions spécifiques mentionnées dans le présent catalogue, les conditions de retrait des achats sont les suivantes :

Au-delà d'un délai de quinze jours de stockage gracieux à AGUTTES-Genevilliers, ce dernier sera facturé :

- 15€/jour de stockage coffre pour les bijoux ou montres d'une valeur < à 10 000€ & 30€/jour pour ceux d'une valeur > à 10 000€.
- 3€/jour pour tous les autres lots < 1m³ & 5€/jour/m³ pour tous ceux > 1m³

Il est conseillé aux adjudicataires de procéder à un enlèvement de leurs lots par le transporteur de leur choix dans les meilleurs délais afin d'éviter ces frais de magasinage qui sont à régler avant l'enlèvement. En cas d'impossibilité d'enlèvement des lots du fait de la crise sanitaire actuelle, ces délais seront exceptionnellement prolongés selon accord spécifique avec le département de vente concerné. Le magasinage n'entraîne pas la responsabilité du Commissaire-Preneur ni de l'expert à quelque titre que ce soit.

Dès l'adjudication, l'objet sera sous l'entière responsabilité de l'adjudicataire. L'acquéreur sera lui-même chargé de faire assurer ses acquisitions, et la SAS Claude Aguttes décline toute responsabilité quant aux dommages que l'objet pourrait encourir, et ceci dès l'adjudication prononcée. Les lots seront délivrés à l'acquéreur en personne ou au tiers qu'il aura désigné et à qui il aura confié une procuration originale et une copie de sa pièce d'identité.

Les formalités d'exportations (demandes de certificat pour un bien culturel, licence d'exportation) des lots assujettis sont du ressort de l'acquéreur et peuvent requérir un délai de 4 mois. L'étude est à la disposition de ses acheteurs pour l'orienter dans ces démarches ou pour transmettre les demandes au Service des Musées de France.

RÈGLEMENT DES ACHATS

Nous recommandons vivement aux acheteurs de nous régler par carte bancaire ou par virement bancaire. Conformément à l'article L.321-14 du code du commerce, un bien adjudgé ne peut être délivré à l'acheteur que lorsque la société en a perçu le prix ou lorsque toute garantie lui a été donnée sur le paiement du prix par l'acquéreur.

Moyens de paiement légaux acceptés par la comptabilité :

- Espèces : (article L.112-6 ; article L.112-8 et article L.112-8 al 2 du code monétaire et financier)
 - Jusqu'à 1 000€
 - Ou jusqu'à 15 000€ pour les particuliers qui ont leur domicile fiscal à l'étranger (sur présentation de passeport)
- Paiement en ligne sur (jusqu'à 10 000€) : <http://www.aguttes.com/paiement/index.jsp>
- Virement : Du montant exact de la facture (les frais bancaires ne sont pas à la charge de l'étude) provenant du compte de l'acheteur et indiquant le numéro de la facture.

Banque de Neuflyze, 3 avenue Hoche 75008 Titulaire du compte : Claude AGUTTES SAS Code Banque 30788 – Code guichet 00900 N° compte 02058690002 – Clé RIB 23 IBAN FR76 3078 8009 0002 0586 9000 223 BIC NSMBFRPPXXX

- Carte bancaire : les frais bancaires, qui oscillent habituellement entre 1 et 2%, ne sont pas à la charge de l'étude
- Carte American Express : une commission de 2.95%^{TTC} sera perçue pour tous les règlements
- Les paiements par carte à distance et les paiements fractionnés en plusieurs fois pour un même lot avec la même carte ne sont pas autorisés
- Chèque : (Si aucun autre moyen de paiement n'est possible)
 - Sur présentation de deux pièces d'identité
 - Aucun délai d'encaissement n'est accepté en cas de paiement par chèque
 - La délivrance ne sera possible que vingt jours après le paiement
 - Les chèques étrangers ne sont pas acceptés

DÉFAUT DE PAIEMENT

Les règlements sont comptants.

La SAS CLAUDE AGUTTES réclamera à l'adjudicataire défaillant des intérêts au taux légal majoré de 5 points et le remboursement des coûts supplémentaires engagés par sa défaillance, avec un minimum de 500€, incluant en cas de revente sur folle enchère :

- la différence entre son prix d'adjudication et le prix d'adjudication obtenu lors de la revente
- les coûts générés par ces nouvelles enchères

COMPÉTENCES LÉGISLATIVE ET JURIDICTIONNELLE

Conformément à la loi, il est précisé que toutes les actions en responsabilité civile engagées à l'occasion des prisées et des ventes volontaires et judiciaires de meuble aux enchères publiques se prescrivent par cinq ans à compter de l'adjudication ou de la prisée.

La loi française seule régit les présentes conditions générales d'achat. Toute contestation relative à leur existence, leur validité, leur opposabilité à tout enchérisseur et acquéreur, et à leur exécution sera tranchée par le tribunal compétent du ressort de Paris (France).

CONDITIONS OF SALE

Purchased lots will become available only after full payment has been made. The sale will be conducted in Euros. In addition to the hammer price, the buyer agrees to pay a buyer's premium along with any applicable value added tax. From 1 to 150 000€ the buyer's premium is 25% + VAT amounting to 30% (all taxes included) and 23% of any amount in excess of 150 001€ over + VAT amounting to 27.6% (all taxes included). Books (25% + VAT amounting to 26,375%). The buyers via the live platforms will pay, in addition to the bids and the buyers' fees an additional commission which will be entirely paid back to the platforms (see paragraph: Auctions via Drouot Digital or other live platforms).

NB :

- + Auction by order of the court further to a prescription of the court, buyers fees 14,28% VTA included.
- ° Lots on which the auction house or its partners have a financial interest
- * Lots which have been temporarily imported and are subject to a buyer's fee of 5.5% (20% for jewelry, motorcars, wines and spirits and multiples – F1 helmet) in addition to the hammer price and sale fees.
- ~ This lot contains plant species or animal materials from endangered species. Import restrictions are to be expected and must be considered.

The legislator imposes strict rules for the commercial use of inert animal species. The international regulations of March 3, 1973 (CITES) requires for different annexes a correlation between the specimen and the documentation proving the origins to be lawful. This regulation transcribed in European Community law (Annexes A/B/C) in Rule 338/97 of 9/12/1996 permits commercial use of regulated specimens (CITES) upon presentation of documentation proving lawful origin; these documents for this variation are as follows:

- For Annex A: C/C provided outlining the specimen's history (for specimens of recent date)
- For Annex B: Bird specimens are either banded or equipped with transponders, and are accompanied by documents of licit origin. The auction's sale record must be conserved as it contains the complete history of every specimen.

All cases concerning specimens of recent date that are protected under the French Environmental Code and which were born and raised in captivity are permitted by the derogation clause AM of 14/07/2006. As such, they can be used commercially provided traceability between the specimen and the documentation proving licit origins. Other specimen cases dating prior to clause AM of 21/07/2015 can, due to this fact, be used commercially. Specimens dating before 1947 included in this auction sale benefit from clause 2M of the derogatory Rule 228/97 of 9/12/1996, permitting their use for trade. However, exporting them outside of the EU them requires a pre-CITES Convention agreement. For huntable species of the European continent and elsewhere, commercial use is allowed under certain conditions. Domesticated species (D) included in this auction sale are free for trade. Old specimens from before the Convention (i.e. before 1975) comply with the conditions of the AM of 23/12/2011 and, as such, are free for trade.

The other specimens in this auction sale are not subject to NR regulations and are free for commercial use and trade. The auction record will substantiate their licit origin.

To leave the EU, with regards to the Annexes I/A, II/B et III/C, a CITES re-export document at the expense of the acquirer will be necessary.

GUARANTEES

In accordance with the law, the information given in the catalogue is the responsibility of SAS Claude AGUTTES and its expert, taking into account the corrections announced at the time of the presentation of the item in the sale report.

Attributions were made according to scientific and artistic knowledge at the time of the auction.

The order of the catalog will be followed.

An exhibition prior to the sale permits buyers to establish the conditions of the works offered for sale. However in this period of pandemic the photos are worth exhibition, and no claims will be admitted once the award is pronounced. The reproductions in the catalog of works are as faithful as possible, a difference in color or tones is nevertheless possible. The dimensions are only given as an indication.

The text in French is the official text which will be retained in case of dispute. The descriptions in other languages and the indications of dimensions in inches are given only as an indication and cannot be at the origin of a complaint.

The state of conservation of the works is not specified in the catalog, the buyers are therefore obliged to ask for additional photos, videos and/or condition reports. No claim will be accepted concerning possible restorations or accidents once the auction has been pronounced.

The condition reports requested from SAS Claude Aguttes and the expert before the sale are given for information only. They do not engage their responsibilities and cannot be the cause of a legal claim. Under no circumstances do they replace the personal examination of the work by the buyer or his representative. Unless expressly mentioned on the description of the lot about: the functioning of the clockwork as well as the presence of the keys is not is not guaranteed in any way.

BIDS

The highest and final bidder will be the purchaser.

Should the auctioneer recognize two simultaneous bids on one lot, the lot will be put up for sale again and all those present in the saleroom may participate in this second opportunity to bid.

Important: Bidding is typically conducted in the auction house. However, we may graciously accept telephone bids from potential buyers who have made the request.

We bear no responsibility whatsoever in the case of uncompleted calls made too late and/or technical difficulties with the telephone. We also accept absentee bids submitted prior to the sale. Aguttes won't be held responsible in case of errors and omissions with the execution of the written bids. We reserve the right to accept or deny any requests for telephone or absentee bidding.

In carrying a bid, bidders assume their personal responsibility to pay the hammer price as well as all buyer's fees and taxes chargeable to the buyer. Unless a written agreement established with Claude AGUTTES SAS, prerequisite to the sale, mentioning that the bidder acts as a representative of a third party approved by Claude AGUTTES SAS, the bidder is deemed to act in his or her own name. We remind our sellers that bidding on their own items is forbidden.

Important: During the confinement period, sales are made behind closed doors with live transmission.

TELEPHONE BIDDING: We accept to receive telephone bids from a potential buyer who has come forward prior to the sale. We cannot be held liable in particular if the telephone connection is not established, is established late, or in the event of errors or omissions relating to the reception of bids by telephone.

ORDERS TO BUY: We accept the bidding orders that have been transmitted. We are not liable in particular in the event of an error or omission in the written order.

BIDS THROUGH DROUOT DIGITAL OR OTHER LIVE PLATFORM

Online auctions are available. These are carried out on the drouot.com website, which is a technical platform allowing remote participation in auctions by electronic means. It is necessary to register beforehand and to ensure that the registration is validated. A bidding ceiling may be announced depending on the sales, it is advisable to deposit a deposit beforehand in order to bid freely during the sale. The buyer via this platform or any other platform proposed for live purchases is informed that the fees charged by these platforms will be at his expense. The buyer via the Drouot Digital platform (or any other platform proposed for live purchases) is informed that the fees charged by these platforms will be at his exclusive charge. As an indication, for Drouot digital, a commission of 1.80% including VAT (1.5% excluding VAT and VAT) and for Invaluable, a commission of 3% including VAT (2.4% excluding VAT and 0.60% VAT). Aguttes may not be held responsible for the interruption of a Live service during a sale or for any other malfunction that may prevent a buyer from bidding via a technical platform offering the Live service. The interruption of a Live auction service during the course of a sale does not necessarily justify the auctioneer's stopping the auction.

COLLECTION OF PURCHASES

The lots not claimed on the day of the auction can be retrieved by appointment: please contact the person in charge.

For lots placed in warehouses, costs and expenses will be at the buyer's charge.

For lots stored at Aguttes except specific conditions if mentioned – buyers are advised that the following storage costs will be charged :

- 15€/day for lots < € 10,000, and 30€/day for lots > € 10,000
- 3€/day for any other lot < 1m³ & 5€/day/m³ for the ones > 1m³.

Buyers are advised to collect successful lots by the carrier of their choice as soon as possible to avoid handling and storage costs which will be required before collection of purchase. In case of impossibility to remove the batches due to the current sanitary crisis, these deadlines may exceptionally be extended according to a specific agreement with the sales department concerned.

The auctioneer is not responsible for the storage of purchased lots. If payment is made by wire transfer, lots may not be withdrawn until the payment has been cleared, foreign cheques are not accepted.

From the moment the hammer falls, sold items will become the exclusive responsibility of the buyer. The buyer will be solely responsible for the insurance, L'Hôtel des Ventes de Neuilly assumes no liability for any damage to items which may occur after the hammer falls.

The purchased lots will be delivered to the buyer in person. Should the buyer wish to have his/her lot delivered to a third party the person must have a letter of authorization along with a photocopy of the identity card of the buyer.

Export formalities can take 4 months to process and are the buyer's responsibility. Please contact the Hôtel des ventes de Neuilly if you need more information concerning this particular matter.

PAYMENT

We recommend that buyers pay by credit card or electronic bank transfer. In compliance with Article L.321-14 of French commercial law, a property

sold at auction can be delivered to the buyer only once the auction firm has received payment or complete guarantee of payment.

Legally accepted means of payment include :

- Cash (article L.112-6, L.112-8 and Article Article L.112-8 paragraph 2 of the Monetary and Financial Code)
 - max. 1 000€
 - max. 15 000€ for private individuals who have their tax domicile abroad (upon presentation of a valid passport)
- Payment on line (max 10 000€): <http://www.aguttes.com/paiement/index.jsp>
- Electronic bank transfer
The exact amount of the invoice from the buyer's account and indicating the invoice number. (Note: Bank charges are the buyer's responsibility.)

Banque de Neuflyze, 3 avenue Hoche 75008
Titulaire du compte : Claude AGUTTES SAS
Code Banque 30788 – Code guichet 00900
N° compte 02058690002 – Clé RIB 23
IBAN FR76 3078 8009 0002 0586 9000 223
BIC NSMBFRPPXXX

- Credit cards: bank fees, which usually range from 1 to 2 %, are the buyer's responsibility
- American Express: 2.95%^{TTC} commission will be charged.
- Distance payments and multi-payments for one lot with the same card are not allowed
- Cheques (if no other means of payment is possible)
 - Upon presentation of two pieces of identification
 - Important: Delivery is possible after 20 days
 - Cheques will be deposited immediately. No delays will be accepted
 - Payment with foreign cheques will not be accepted

PAYMENT DEFAULT

Settlements are cash.

In the event of late payment on winning bids SAS CLAUDE AGUTTES will claim the legal rate of interest, plus five percent. A minimum fee of €500 will also be due for any other costs incurred by reason of default, including the following in the case of resale on false bidding :

- The difference between the price at which the lot was auctioned and the price obtained at its resale;
- The costs incurred by new auctioning.

LAW AND JURISDICTION

In accordance with the law, it is added that all actions in public liability instituted on the occasion of valuation and of voluntary and court-ordered auction sales are barred at the end of five years from the hammer price or valuation. These Conditions of purchase are governed by French law exclusively. Any dispute relating to their existence, their validity and their binding effect on any bidder or buyer shall be submitted to the exclusive jurisdiction of the Courts of France.

Comment acheter chez Aguttes ?

S'abonner à notre newsletter et nous suivre sur les réseaux sociaux

Être informé de notre actualité sur les réseaux sociaux

S'inscrire à la newsletter (QR code) pour être informé des *Temps forts* chez Aguttes, suivre les découvertes de nos spécialistes et recevoir les e-catalogues

Avant la vente, demander des informations au département

Nous vous envoyons des informations complémentaires par e-mails : rapports de condition, certificats, provenance, photos...

Nous vous envoyons des photos et vidéos complémentaires par MMS, WhatsApp, WeChat.

Échanger avec un spécialiste et voir l'objet

Nous vous accueillons pour une visite privée sur rendez-vous.

Nous vous proposons comme d'habitude de vous rendre à l'exposition publique quelques jours avant la vente.

Si vous ne pouvez pas vous déplacer, nous programmons une conversation audio ou vidéo pour échanger.

Enchérir

S'enregistrer pour enchérir par téléphone auprès de bid@aguttes.com

S'enregistrer pour enchérir sur le *live* (solution recommandée pour les lots à moins de 5000€)

Laisser une enchère maximum auprès de bid@aguttes.com

Venir et enchérir en salle

Payer et récupérer son lot

Régler son achat (idéalement paiement en ligne / carte ou virement bancaire)

Venir ensuite récupérer son lot ou missionner un transporteur

Cách thức mua hàng tại Aguttes

Đăng ký nhận bản tin và theo dõi chúng tôi trên mạng xã hội

Để được cập nhật tin tức của chúng tôi trên mạng xã hội.

Đăng ký nhận bản tin (quét mã QR) để được thông báo về các sự kiện nổi bật của Aguttes, để theo dõi những phát hiện mới từ chuyên gia của chúng tôi và để nhận catalogue trực tuyến.

Trước phiên đấu giá, hãy liên hệ với bộ phận phụ trách để hỏi về thông tin của một lô hàng

Chúng tôi sẽ gửi cho bạn những thông tin liên quan đến: tình trạng, giấy chứng nhận, nguồn gốc xuất xứ, hình ảnh... của lô hàng qua email

Chúng tôi cũng có thể gửi hình ảnh và video bổ sung qua MMS, WhatsApp, WeChat.

Trao đổi với một chuyên gia và xem hiện vật

Chúng tôi sẽ tiếp đón bạn đến tham quan theo lịch hẹn riêng.

Như thường lệ, chúng tôi mời bạn tới dự buổi triển lãm các hiện vật - mở cửa tự do một vài ngày trước khi phiên đấu giá được tổ chức.

Nếu bạn không thể đến được, chúng tôi sẽ đặt lịch hẹn để trao đổi với bạn qua điện thoại hoặc video call.

Đấu giá

Đăng ký đấu giá qua điện thoại với bid@aguttes.com.

Đăng ký đấu giá trực tuyến (khuyến nghị cho các lô hàng có giá trị dưới 5.000€)

Đặt giá đấu tối đa qua bid@aguttes.com

Đến và đấu giá trực tiếp tại sàn.

Thanh toán và nhận lô hàng của bạn

Thanh toán hóa đơn mua hàng (hình thức thanh toán lý tưởng nhất là thanh toán trực tuyến / bằng thẻ hoặc bằng chuyển khoản ngân hàng)

Sau đó, trực tiếp đến lấy lô hàng của bạn hoặc ủy quyền cho một đơn vị vận chuyển.

在奥古特拍卖行参与竞拍

注册我们的新闻简讯并关注公众号
注册新闻简讯了解奥古特“亮点时刻”；跟随专家们发现最新拍品并获取电子拍品目录通过公众号获知拍卖行最新动向。

在拍卖会之前联系相关部门获取拍品信息
我们将把详细信息以邮件方式发送给您：品相报告、鉴定证书、来源、细图等
我们将把更多细图、视频通过彩信、WhatsApp、微信的方式发送给您。

与专家交流并观看拍品实物
通过预约方式，我们将单独接待您的来访。您也可以依照常规方式在拍卖会前的公开预展进行参观。
如果您不能亲自前来，我们可以为您安排一个音频或视频电话交流。

竞拍
提前致电 bid@aguttes.com 注册电话竞拍。注册参与线上竞拍（建议拍品竞拍价格低于5000欧元时使用本方式）。
致电 bid@aguttes.com 留下您的最高出价。亲自前往拍卖厅进行现场竞拍。

支付并提取拍品
支付拍品（最理想方式为线上以银行卡或者银行转账方式进行支付）
随后来拍卖行提取拍品，或者委托一个货运代理。

Buying at Aguttes?

Subscribe to Our Newsletter and Follow Us on Social Media
Subscribe to our newsletter and stay update about Aguttes» Highlights, receive Aguttes specialists» discoveries and e-catalogues. Stay informed about our upcoming auctions and daily news with our social accounts.

Request the Specialists Departments for Information on a Lot Prior to Sale
We will send you additional information by e-mail: condition reports, certificate of authenticity, provenance, photos...

Meet our specialists
We will welcome you by appointment for a private viewing.
As usual, we will invite you to the public viewing taking place a few days prior to sale. If you are unable to attend, we will schedule a conversation or video call to discuss further.

Place Your Bid
Contact bid@aguttes.com and register to bid by phone.
Register to bid live (recommended for lots under €5,000).
Submit an Absentee Bid at bid@aguttes.com and allow the auctioneer to execute this on your behalf.
Bid in person in our saleroom.

Pay and Receive Your Property
Pay for your purchase – online ideally: by credit card or bank transfer.
Come and pick up your property or insure shipping and delivery by carrier.

Comment vendre chez Aguttes ?

Rassembler vos informations

Toutes les photos, dimensions, détails et éléments de provenance que vous pouvez rassembler nous sont utiles pour réaliser l'estimation de vos biens.

Nous contacter

Pour inclure vos biens dans nos prochaines ventes ou demander conseil, n'hésitez pas à contacter directement nos départements spécialisés.

Dans la région lyonnaise, le sud-est, le nord-ouest de la France ou en Belgique, vous pouvez vous rapprocher de nos représentants locaux afin de bénéficier d'un service de proximité. Si vous êtes disposés à proposer à la vente un ensemble important comportant plusieurs spécialités, le département Collections particulières est à votre disposition pour coordonner votre projet.

Nous sommes joignables par e-mail ou par téléphone.

Organiser un rendez-vous d'expertise

Suite à votre prise de contact et à une première analyse de votre demande, nous déterminons avec vous l'intérêt d'une vente aux enchères. Un rendez-vous s'organise afin d'avancer dans l'expertise et vous donner plus de précisions sur nos services.

Nos estimations et expertises sont gratuites et confidentielles. Nous déterminons ensemble toutes les conditions pour la mise en vente.

Contractualiser

Les conditions financières (estimation, prix de réserve, honoraires) et les moyens alloués à la mise en vente (promotion, transport, assurance...) sont formalisés dans un contrat. Celui-ci peut être signé lors d'un rendez-vous ou à distance de manière électronique.

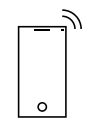
Vendre

Chacun de nos départements organise 4 ventes aux enchères par an ainsi que des ventes *online*. Après la clôture des enchères, le département vous informe du résultat et vous recevrez le produit de celles-ci sous 4 à 6 semaines.

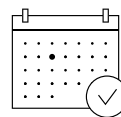
1



2



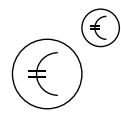
3



4



5



làm thế nào để đăng bán?

Thu thập thông tin

Tất cả các hình ảnh, kích thước, chi tiết và các yếu tố xuất xứ mà bạn có thể thu thập đều rất hữu ích cho chúng tôi để ước tính giá trị hàng hóa của bạn.

Liên hệ với chúng tôi

Để đưa hàng hóa của bạn vào đợt đấu giá tiếp theo của chúng tôi hoặc để yêu cầu tư vấn, đừng ngần ngại liên hệ trực tiếp với các bộ phận chuyên môn của chúng tôi.

Nếu bạn sẵn sàng chào bán một bộ sưu tập quan trọng với một số món đồ quý hiếm, Phòng phụ trách Bộ sưu tập đặc biệt sẽ sẵn sàng điều phối kế hoạch cùng bạn.

Hãy liên lạc với chúng tôi bằng e-mail hoặc qua điện thoại.

Tổ chức một cuộc họp thẩm định

Sau liên hệ của bạn và phân tích ban đầu về yêu cầu của bạn, chúng tôi xác định với bạn mức độ hấp dẫn của cuộc bán đấu giá.

Một cuộc hẹn được tổ chức để thúc đẩy quá trình thẩm định và cung cấp cho bạn thêm chi tiết về các dịch vụ của chúng tôi.

Các ước tính và thẩm định của chúng tôi là miễn phí và bảo mật. Chúng ta sẽ cùng nhau xác định các điều kiện giao dịch.

Hợp đồng hóa

Các điều kiện tài chính (ước tính, giá khởi điểm, phí) và phương tiện được phân bổ cho việc bán hàng (khuyến mại, vận chuyển, bảo hiểm...) được chính thức hóa trong hợp đồng. Điều này có thể được ký trong một cuộc hẹn hoặc gửi qua các phương tiện điện tử.

Bán hàng

Mỗi phòng ban của chúng tôi tổ chức 4 cuộc đấu giá mỗi năm cũng như bán hàng trực tuyến.

Sau khi kết thúc phiên đấu giá, bộ phận thông báo kết quả và bạn sẽ nhận được tiền thanh toán trong vòng 4 đến 6 tuần.

如何拍卖?

汇总您的藏品信息

为了对您的艺术品做出准确的估价, 请不要犹豫地向我们提供您拥有的所有信息 (照片, 日期, 签名, 工艺特点, 尺寸, 保存状况.....)

联系我们

将您的藏品纳入我们的下一次拍卖会中, 如果您想了解更多关于拍卖会或咨询鉴定等方面的信息, 请随时联系我们的专业部门。如果您提供的是一系列罕见或者特色的大量收藏品, 我们的特别收藏部将随时为您提供服务, 协调您的委托拍卖项目。您可以通过电子邮件或电话联系我们。

预约鉴定面谈

在与您联系并初步对您的请求进行分析后, 我们与您确认可以将您的藏品纳入我们的拍卖会。我们将为您安排一次预约面谈, 以便于向您提供有关我们服务的更多细节。我们的评估和鉴定是免费的, 而且绝对保密。我们将与您一起决定拍卖的所有相关条款。

合约化

拍卖财务条款 (估价、底价、佣金), 以及拍品推广方式 (广告营销、运输、保险等) 都将在一份合同文件中正式确定。合同可以在预约时进行签署或以电子方式远程签署。

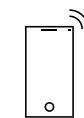
拍卖

我们每个部门每年都会组织4场拍卖会以及多个线上拍卖会。拍卖会结束后, 该部门将告知您拍卖结果, 您将在4至6周内将收到您的拍卖货款。

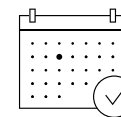
1



2



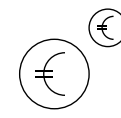
3



4



5



How to sell chez Aguttes?

Gather your information

All the photos, dimensions, details and elements of provenance that you can gather are useful to us in order to carry out the estimate of your goods.

Contact us

To include your goods in our next sales or to ask for advice, do not hesitate to contact directly our specialized departments.

If you are willing to offer for sale an important ensemble with several specialties, the Special Collections Department is at your disposal to coordinate your project.

We can be reached by e-mail or by phone.

Organize an appraisal meeting

Following your contact and an initial analysis of your request, we determine with you the interest of an auction sale. An appointment is organized in order to advance in the appraisal and give you more details about our services.

Our estimates and appraisals are free and confidential. We determine together the conditions for the sale.

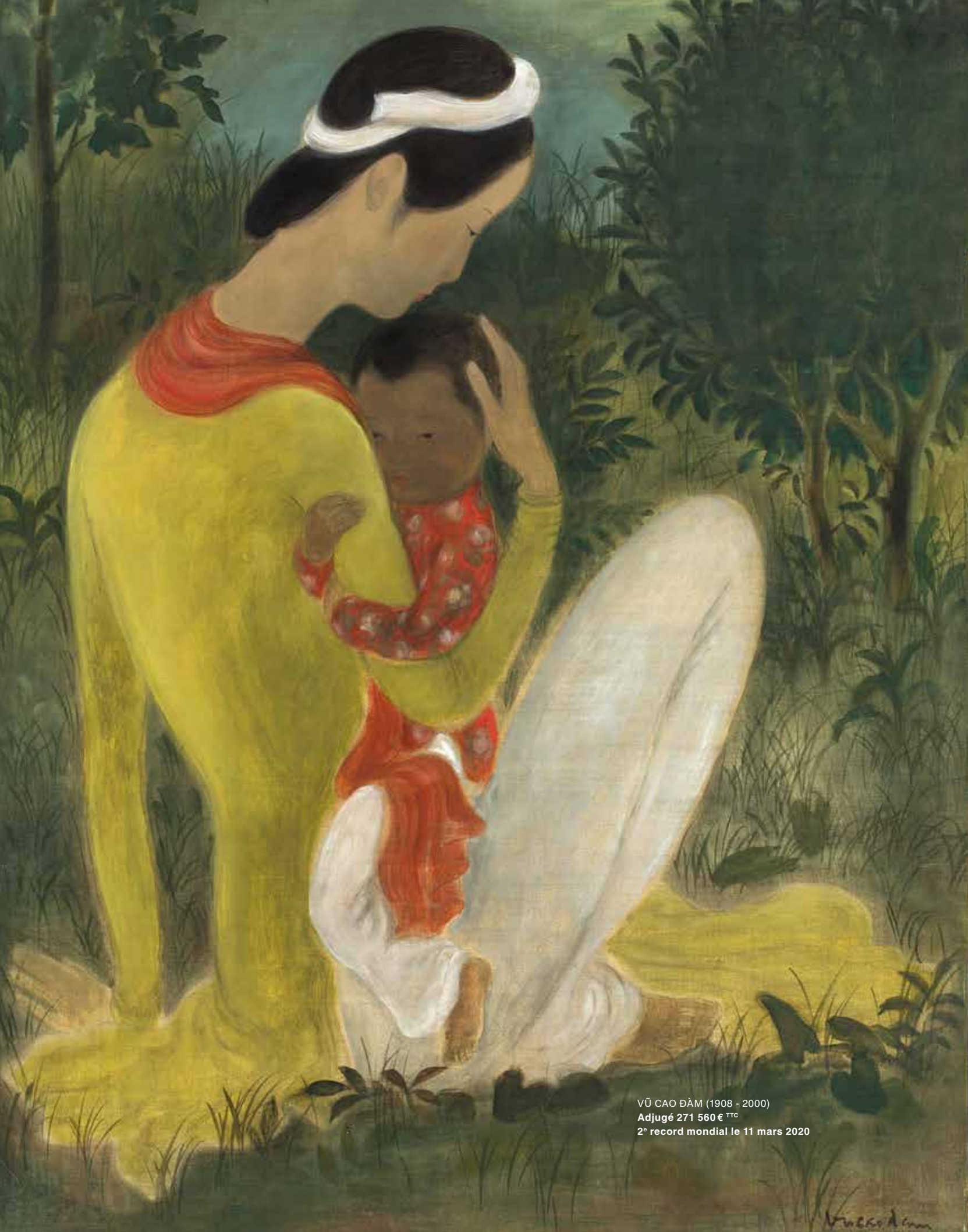
Contractualize

The financial conditions (estimate, reserve price, fees) and the means allocated to the sale (promotion, transport, insurance...) are formalized in a contract. This one can be signed during an appointment or at a distance electronically.

Sales

Each of our departments organizes 4 auctions per year as well as online sales.

After the closing of the auction, the department informs you of the result and you will receive the payment within 4 to 6 weeks.



VŨ CAO ĐÀM (1908 - 2000)
Adjugé 271 560 € TTC
2^e record mondial le 11 mars 2020

AAP

LES ARTISTES D'ASIE À PARIS



CATALOGUE RAISONNÉ DES PEINTRES Lê Phổ, Mai Trung Thứ et Vũ Cao Đàm

Les catalogues raisonnés des peintres d'Asie venus en France au début du XX^e siècle Lê Phổ, Mai Trung Thứ et Vũ Cao Đàm, sont en préparation par Charlotte Aguttes-Reynier.

Toute personne possédant des œuvres de ces artistes est invitée à la contacter en vue d'insertion au catalogue raisonné concerné :
+33 (0)6 63 58 21 82 - catalogues.aap@gmail.com

Plus d'informations sur catalogue-raisonne-aap.com

DÉPARTEMENTS SPÉCIALISÉS

Arts d'Asie

Johanna Blancard de Léry
+33 (0)1 47 45 00 90 - delery@aguttes.com

Art contemporain & photographie

Ophélie Guillerot
+33 (0)1 47 45 93 02 - guillerot@aguttes.com

Automobiles de collection Automobilia

Gautier Rossignol
+33 (0)1 47 45 93 01 - rossignol@aguttes.com

Bijoux & perles fines

Philippine Dupré la Tour
+33 (0)1 41 92 06 42 - duprelatour@aguttes.com

Design & arts décoratifs du 20^e siècle

Marie-Cécile Michel
+ 33 (0)1 47 45 08 22 - michel@aguttes.com

Art impressionniste & moderne

Pierre-Alban Viquant
+33 (0)1 47 45 08 20 - viquant@aguttes.com

Livres anciens & modernes Affiches, manuscrits & autographes Les collections Aristophil

Sophie Perrine
+33 (0)1 41 92 06 44 - perrine@aguttes.com

Mobilier, sculptures & objets d'art

Grégoire de Thoury
+33 (0)1 41 92 06 46 - thoury@aguttes.com

Mode & bagagerie

Adeline Juguet
+33 (0)1 41 92 06 47 - juguet@aguttes.com

Montres

Philippine Dupré la Tour
+33 (0)1 41 92 06 42 - duprelatour@aguttes.com

Peintres d'Asie

Charlotte Aguttes-Reynier
+33 (0)1 41 92 06 49 - reynier@aguttes.com

Tableaux & dessins anciens

Grégoire Lacroix
+33 (0)1 47 45 08 19 - lacroix@aguttes.com

Vins & spiritueux

Pierre-Luc Nourry
+33 (0)1 47 45 91 50 - nourry@aguttes.com

Inventaires & partages

Claude Aguttes
Sophie Perrine
+33 (0)1 41 92 06 44 - perrine@aguttes.com

BUREAUX DE REPRÉSENTATION

Aix-en-Provence

Adrien Lacroix
+33 (0)6 69 33 85 94 - adrien@aguttes.com

Lyon

Marie de Calbiac
+33 (0)4 37 24 24 28 - calbiac@aguttes.com

Nord-Ouest

Audrey Mouterde
+33 (0)7 62 87 10 69 - mouterde@aguttes.com

Bruxelles

Ernest van Zuylen
+32 (0)2 311 65 26 - vanzuylen@aguttes.com



MAI TRUNG THÙ (1906-1980) *La cérémonie du thé*, 1971 (détail) Adjudgé 718 160€ - 2^e record mondial le 30 septembre 2021

RENDEZ-VOUS *chez Aguttes*

MARS
AVRIL
2022

Calendrier des ventes

17.03

MONTRES
DE COLLECTION
ONLINE ONLY
online.aguttes.com

24.03

DESIGN
Aguttes Neuilly

25.03

MAITRES ANCIENS
TABLEAUX & DESSINS
Drouot Paris

27.03

AUTOMOBILES
DE COLLECTION
LA VENTE DE PRINTEMPS
Espace Champerret, Paris

29.03

VINS & SPIRITUEUX
Aguttes Neuilly

31.03

BIJOUX
Aguttes Neuilly

03.04

RALLYE D'AUMALE
LA VENTE OFFICIELLE
Aguttes Neuilly

05.04*

LES COLLECTIONS
ARISTOPHIL
ŒUVRES GRAPHIQUES
ET AUTOGRAPHES
Aguttes Neuilly

08.04

ARTS D'ASIE
Aguttes Neuilly

14.04

NUMISMATIQUE
ONLINE ONLY
online.aguttes.com

20.04

ART IMPRESSIONNISTE
& MODERNE
Aguttes Neuilly

21.04

MOBILIER & OBJETS D'ART
HAUTE ÉPOQUE
Drouot Paris

TABLEAUX ET DESSINS ANCIENS

4 VENTES PAR AN

Prochaines ventes
25 mars 2022
16 juin 2022

Francesco BATTAGLIOLI
Modène (1722-1796, Venise)
Souvenir de décors scéniques de La Nittati
Huiles sur toile, 80 x 110 cm (chaque)
En vente le 25 mars

AGUTTES

Contact : Grégoire Lacroix
+33 (0)1 47 45 08 19 • lacroix@aguttes.com

ARTS D'ASIE 亚洲艺术

4 VENTES PAR AN

Prochaines ventes
8 avril 2022
2 juin 2022



Vietnam, XVIII^e - XIX^e siècle
Paravent à trois portes en bois sculpté à décor
en relief de joncs, roseaux, criquets, fleurs de lotus
épanouies, incrustées de 14 assiettes en porcelaine
bleu-blanc à décor divers de légendes identifiées
Vendu 224 400€ en septembre 2021

AGUTTES

Contact : Johanna Blancard de Léry
+33 (0)1 47 45 00 90 • delery@aguttes.com

ART IMPRESSIONNISTE & MODERNE

4 VENTES PAR AN

Prochaines ventes
20 avril 2022
30 juin 2022



Pierre BONNARD (1867-1947). *La Charmille*, 1901
Vendu 149050€, le 16 novembre 2021

AGUTTES

Contact : Pierre-Alban Vinquant
+33 (0)1 47 45 08 20 • vinquant@aguttes.com

MONTRES

4 VENTES PAR AN

Ventes exclusivement en ligne
17 mars 2022
7 juin 2022



Rolex
Réf. 1665 Sea-Dweller
« Comex 2124 », Circa 1979
Vendue 145 600 € en novembre 2021

AGUTTES
ONLINE

Contact : Philippine Dupré la Tour
+33 (0)1 41 92 06 42 • duprelatour@aguttes.com

Où que vous soyez,
cliquez et enchérissez
sur [online.aguttes.com](https://www.online.aguttes.com)

PEINTRES D'ASIE

4 VENTES PAR AN

Prochaine vente

1^{er} juin 2022

PHAM HÂU (1903-1995)
Paysage aux jonques, 1943 (détail)
Vendu 833 000 € TTC
2^e record mondial le 7 juin 2021

1^{re} maison de ventes aux enchères
en Europe sur ce marché et saluée
de multiples records mondiaux

AGUTTES

178

Contact : Charlotte Aguttes-Reynier
+33 (0)1 41 92 06 49 • reynier@aguttes.com



AGUTTES

Museo de Arte